

ĐẠO PHẬT VỚI CON NGƯỜI



HT Tâm Châu

Tổ Đình Từ Quang, Canada, 1982

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 25-07-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

LỜI TỰA

LỜI ĐẦU SÁCH

PHẦN THỨ NHẤT

KHÁI NIỆM VỀ CON NGƯỜI

I.- DANH NGHĨA CON NGƯỜI

II.- SỰ CẤU TẠO CON NGƯỜI

1.- QUAN NIỆM VỀ NHẤT THÂN

2.- QUAN NIỆM VỀ TIẾN HÓA

3.- QUAN NIỆM VỀ NHÂN DUYÊN SINH

III.- ĐẶC TÍNH CON NGƯỜI

1.- TƯ TƯỞNG LINH LỢI

2.- NĂNG LỰC DỒI DÀO

3.- HÀNH ĐỘNG QUẢ CẢM

IV.- GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

1.- GIÁ TRỊ HƠN MUÔN LOÀI

2.- GIÁ TRỊ TRONG XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI

3.- GIÁ TRỊ TRONG SỰ TIẾN HÓA

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG PHÁP LÀM NGƯỜI

I.- RÈN LUYỆN THÂN TÂM

A.-RÈN LUYỆN VỀ TÂM TRÍ
B.- RÈN LUYỆN VỀ THÂN THỂ
II.- HIỂU BIẾT NGHĨA VỤ
III .- CỨU CẢNH GIẢI THOÁT

---o0o---

LỜI TỰA

... Nhìn sâu vào thảm trạng của nhân loại, nếu ai là người còn có chút lương tâm, tất nhiên không khỏi bùi ngùi, cảm động. Đã có sự cảm động, hẳn là phải được phát hiện ra bằng công việc làm " cho vui, cứu khổ ", tùy theo hoàn cảnh và năng lực của mình.

Kinh Hoa Nghiêm nói: " Dùng sức lực của trí tuệ, thuận theo tâm tính của chúng sinh – con người – mà làm việc lợi ích " – việc lợi ích thực tế cho con người thời nay bằng cơm ăn, áo mặc rất cần, nhưng chưa hẳn là đầy đủ. Muốn đầy đủ không chỉ bằng đem chân lý áp dụng vào phương pháp rèn luyện con người, khiến cho con người an định được thân tâm, hiểu rõ được đặc tính, giá trị của con người, nhận chân sự tương quan, tương duyên giữa con người với con người, giữa con người với muôn sự, muôn vật và, biết làm trọn nghĩa vụ của con người, mới có thể đem lại hạnh phúc chân thật và hoà bình vĩnh viễn được. – Vì, chân lý không hiểu biết, tâm địa không an hoà, mong gì thiên hạ hòa bình, nhân dân an lạc?

Đại đức Tâm – Châu có lẽ đã hiểu thấu tâm Bi – Nguyện rộng lớn của chư Phật, nhận rõ chân lý của đạo giáo, hiểu biết nghĩa vụ mình và rung cảm trước sự đau khổ của chúng sinh, nên mới soạn ra cuốn " ĐẠO PHẬT VỚI CON NGƯỜI " này?

ĐẠO PHẬT VỚI CON NGƯỜI, nếu đem so sánh với biển Pháp mênh mông của Phật Giáo, nó mới chỉ là một giọt nước rất nhỏ; nếu đem so sánh với những áng văn chương tuyệt diệu thì chắc chắn nó chưa có vinh dự. Nhưng với tấm lòng HOÀNG PHÁP LỢI SINH, với sự cố gắng của bản phận và sự khéo léo xếp đặt, diễn tả khiến hợp với sự lợi ích thiết thực của con người, thời kể cũng đáng được tán thán công đức.

Tôi thành thật ghi đây lời " tùy hỷ ".

Viết tại cố đô Thăng Long, Phật lịch 2497 (1953)
GIÁM LUẬT

---o0o---

LỜI ĐẦU SÁCH

Các bạn thân mến,

Trước khi đặt bút soạn cuốn sách này, tâm tôi hồi hộp, óc tôi rộn ràng, đem lại nhiều nỗi thắc mắc muốn được giải quyết, nếu đặt tôi vào địa vị khách quan: " Con người là con người, là tiếng gọi thông thường của xã hội loài người, có chi khó khăn mà phải tìm hiểu? Trong chiến cục hiện tại, con người có ích lợi gì nếu đặt để con người vào phạm vi đạo phật, vì con người là động vật ưa hoạt động, mà đạo Phật lại ưa tĩnh mịch ? "

Nhưng, hồi lâu những nỗi thắc mắc ấy bị tiêu tan và đem lại cho tôi một giải pháp ổn định, quyết tín bởi ánh sáng của chân lý, cùng những nguồn tư tưởng của các bậc danh nhân. GOBLOT nói: " Một thực sự coi như đã được giảng giải, khi nào người ta biết rõ được định luật chi phối thực sự ấy". Vâng, thực sự phải thế, tất nhiên con người cũng phải thế, có đâu giản dị hóa như người ta tưởng tượng. Và? chắc chắn nó phải là một vấn đề quan trọng, nên ông ROOSEVELT mới nói: "... Ông ấy đã hơn là một nhà Bác học, vì ông ấy đã là một người với tất cả ý nghĩa của nó". Đức Phật dạy: " Con người là hơn cả... Hết thầy kết quả giác ngộ đều được bởi thân con người "

Và, ngay như bà Hội trưởng hội ái hữu Phật giáo Pháp cũng nhận : " Người theo đạo Phật là người đang tiến bước trên đường thanh tịnh hoàn toàn..." Như thế, con người đâu phải bị ngạt thở, bị thoái hóa, nếu con người đứng trong đạo Phật. Hơn nữa, theo lời Bác sĩ Migô tuyên bố : " Chiến tranh đã gây bao đau đớn cho nhân loại và còn gieo ở ngay đây mầm mống của những ác chiến tương lai ", thì càng chứng tỏ sự cần thiết của đạo Phật đối với vấn đề giải cứu con người, giải cứu bằng phương pháp làm cho con người hiểu biết địa vị, giá trị mình hơn hết, khiến cho con người biết tôn trọng sự sống, quyền sống của con người trên nền tảng hòa bình. " Hòa bình chỉ có thể bảo vệ bằng tinh thần Từ bi, Hỷ xả của đạo Phật".

" Là Phật tử phải nghiêng tai bên những trái tim hấp hối. Phải đặt bàn tay thân ái vào những vết thương rỉ lệ, rỉ máu của loài người; phải dùng chân bên cạnh tiếng kêu van của những linh hồn u uất trong tha ma. Trước những

cảnh tượng điêu tàn, tang tóc, trước những khổ ải bi đát, não nùng mặc dầu là tiếng rên rỉ của con vật bé nhỏ trong đêm khuya, người Phật tử phải đem đến bàn tay an ủi, mà dòng máu trong gân là máu của Như Lai, máu của đạo Từ bi, bình đẳng ". Bởi những lẽ ấy, hòa theo tiếng gọi thiêng liêng của nghĩa vụ, đã là duyên khởi cho cuốn ĐẠO PHẬT VỚI CON NGƯỜI ra đời, mong góp một phần rất nhỏ vào lòng thương rộng lớn.

ĐẠO PHẬT VỚI CON NGƯỜI, đem lại sự hiểu biết chính đáng về danh nghĩa, sự cấu tạo cùng đặc tính và giá trị con người, làm cho con người trực nhận chân nghĩa để xứng đáng là chủ nhân ông, là trung tâm điểm của xã hội loài người.

ĐẠO PHẬT VỚI CON NGƯỜI, hướng dẫn con người biết cải tạo đời mình bằng phương pháp rèn luyện tâm trí, thân thể, và hiểu biết nghĩa vụ mình đối với gia đình, quốc gia, xã hội, hầu đáp lại cho con người một kết quả là biết sống trong đời sống an lạc và hạnh phúc.

ĐẠO PHẬT VỚI CON NGƯỜI, cống hiến con người một phương châm giải thoát chân thật, đem lại sự ích lợi cho mình, cho người và kiến tạo một nền tảng hòa bình vĩnh viễn trên sự đổ vỡ tang thương của xã hội.

Paul Adam viết:

" Bao kẻ đi tìm trong quá khứ,
" Vạn pháp huyền vi của cuộc đời,
" Bao kẻ tìm trong ngày sẽ lại,
" Cành hoa chớm nở đượm màu tươi,
" Nhưng, người nên hãy hóa lòng người,
" Thành đỉnh trầm trong cảnh lặng thôi " .

Nhìn ngày đã qua, ngó ngày sẽ lại, nắm lấy ngày nay, thì con người cũng chỉ thấy mình là con người. Con người đứng trong khoảng giữa của vũ trụ vô thủy, vô chung và, con người cũng đều bị thất vọng trong mơ ước, trong định luật vô thường, nếu con người không biết tìm nơi con người.

Kinh PHÁP CÚ THÍ DỤ nói : " Chiến thắng một vạn quân không bằng tự thắng mình. Tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất " .

Đời là cuộc chiến đấu không ngừng. Chiến đấu cho bản ngã nhỏ nhen, chiến đấu cho dục vọng ích kỷ và, do đó nó đã đem lại cho con người bao kinh nghiệm trong thất bại đau đớn... vì, con người không tự thắng được mình một cách hoàn toàn.

Nếu các bạn muốn thưởng thức chút hương thơm trong sạch sẵn có nơi các bạn . Nếu các bạn muốn chiến đấu cho chân lý, cho đạo đức, cho lẽ sống thanh cao, cho hiểu biết vô thượng thì cuốn sách nhỏ này cũng sẽ là một nén hương trầm, một cơ khí nhỏ, trợ lực phần nào cho các bạn đạt tới sự mong muốn chân chính và mỹ mãn.

Với nhu cầu cần thiết cho tinh thần, với sứ mạng cao cả của đạo Phật, tôi không ngần ngại tài ba kém cỏi, hoàn cảnh khói lửa và thời gian ngắn ngủi trong một tháng trời nòng nọc của tiết cuối Hạ đầu Thu, soạn ra cuốn sách này. Và, bởi những điều kiện trên, tôi tin chắc rằng nó không sao tránh khỏi nhiều khuyết điểm đáng tiếc. Tôi thành thực trông mong các bậc cao minh hỷ xả và chỉ giáo. Mong các bạn vui vẻ nhận nơi đây tấm lòng thành thực và thân ái của tôi.

Viết tại Hà Nội, đầu Thu năm Quý tỵ (1953)
THÍCH TÂM CHÂU

---o0o---

PHẦN THỨ NHẤT

" Do sự lành, sự ác của mỗi người đã làm từ trước nên có quả báo về sau. Trong sự luân hồi của con người, duyên nghiệp quản trị mình, ban thưởng, trừng trị mình " .

Kinh Na Tiên Tỳ Khuru

---o0o---

KHÁI NIỆM VỀ CON NGƯỜI

" Con người là con người với tất cả ý nghĩa của nó "

Tìm trong đạo " Con người " để hiểu rõ con người.

Con người là mục tiêu chính trong sự nghiên cứu của các học thuyết.

Con người cũng là nạn nhân trong những cuộc chiến tranh " nóng " hay " lạnh ". Con người đã, đang và còn bị bao trùm dưới sự bất an, khốn cùng, càng ngày càng tăng trưởng bởi sự tranh chấp tự con người tạo ra. Đã do con người tạo ra, tất nhiên cũng phải do con người mới giải quyết nổi.

Con người phải chịu lấy trách nhiệm đè nặng trên vai con người trong sự định đoạt lấy một đạo sống tích cực. Một đạo sống không trái với đời và không hại nhân cách.

Để bỏ tức cho vấn đề cấp bách ấy chúng ta hãy nhìn sâu vào đạo Phật, một đạo được gọi là ĐẠO SỐNG, ĐẠO CỦA CON NGƯỜI, để tìm hiểu rõ ràng về danh nghĩa, sự cấu tạo cùng đặc tính và giá trị của nó.

Song, sự tìm hiểu ấy không thể có được nơi ngoài con người. Nó cần đòi hỏi tại bản thân con người muốn biết nó, theo quan niệm đạo Phật.

" Thắng lợi chỉ về phần những ai có sáng kiến và cương quyết theo đuổi sáng kiến "

---o0o---

I.- DANH NGHĨA CON NGƯỜI

"Con người là hơn cả..."

Kinh Hoa Nghiêm

Tất cả sự vật trong vũ trụ đều sẵn có đặc tính và hình thể của nó.

" CON NGƯỜI" là một danh từ , một danh từ bao hàm tất cả những sinh vật cùng một loại, mà danh từ ấy có thể chỉ định được, hay tất cả những đặc tính phân biệt loài người với các loài sinh vật khác " .

Thực tế cho chúng ta biết

Con người là một sinh vật, cũng như những sinh vật khác

Con người cùng trong công lệ cấu tạo, sinh trưởng, sinh hoạt, suy giảm và tiêu diệt như những loài sinh vật khác, nghĩa là, trước khi có một hình thể quyết định, đâu phải là kết quả của tự nhiên, mà phải do sự tác động của nhiều phân tử tổ hợp. Sự tổ hợp ấy, phải trải qua một thời gian không hạn định, tùy theo đặc tính và hình thể của từng sinh vật, cho tới khi cơ duyên đầy đủ sẽ phát sinh. Phát sinh là điểm bắt đầu có mặt trong thế giới hữu hình, hạn cục trong thời gian tương đối, nhịp nhàng giữa không gian vô biên và thời gian vô tận để hòa theo với lẽ sống của cuộc sống. " Sống " là cả một chương trình hoạt động đầy thử thách, làm nảy nở thân mệnh, bảo vệ sự sống và

truyền tiếp sự sống. Nhưng, sự sống ấy không phải là vật thể cố hữu, trường tồn, mà nó luôn luôn chuyển biến trong từng tích tắc, lệ thuộc vào hoàn cảnh, chi phối bởi từng tâm niệm mừng, giận, thương, vui, yêu, ghét, muốn... Do đó, sinh hóa, hóa sinh, bớt, thêm, thêm, bớt sẽ dần dần suy giảm và chấm dứt ở giờ phút cuối cùng trong thời gian nhất định là " tiêu diệt ".

" Cái gì đã sinh ra, cũng luôn luôn bị sự tiêu diệt hăm dọa. Bất cứ chiếc bình nào ra khỏi bàn tay người thợ làm đồ gốm rồi cục rồi cũng bị tan vỡ! Đời sống của chúng sinh cũng thế ". Đó là lời Phật nói để chứng minh cho định luật ấy, định luật " vô thường ".

Con người thuộc về loài động vật

Con người là một loài có đủ quan năng, dùng quan năng làm động cơ tranh đấu, bảo vệ, duy trì sự sinh tồn nhưng, đặt trên phương châm hoạt động. Nghĩa là, loài sinh vật có đủ các cơ quan như : mắt để trông, tai để nghe, mũi để ngửi, miệng để ăn, thân để cử động v.v..., các cơ quan ấy luôn luôn chuyển động, chuyển động để giành lấy sự sống còn cho tự thân, làm cho sự sống có ý nghĩa và biết giúp đỡ, bênh vực giòng giống hơn các loài thực vật và khoáng vật. Vì, " Con người là sinh vật đã từng trải qua trình độ của giống động vật " theo quan niệm của Bác sĩ Paul Carton đã nhận định.

Con người là loài động vật cao hơn cả

Con người có một dáng vóc uy nghiêm, ngay thẳng trong sự đi, đứng, nằm, ngồi. Con người có một tinh thần sáng suốt, không bị mù quáng trước những hiện tượng huyền ảo. Con người có một năng lực dồi dào, bền mạnh, trước những sự nên làm và phải làm. Con người có một hành động quả cảm, không lùi bước trước những trở ngại và nguy hiểm. Con người có một cảm tình thân mật, nồng hậu trong vòng luân lý đối với gia đình, quốc gia, xã hội... Như thế, cũng đủ chứng tỏ con người là loài động vật cao hơn loài động vật khác. Trong Khế kinh nói : " Con người là tối thắng, vì con người có thể thực hiện hết thảy mọi sự tốt đẹp ". Và, bà Hội trưởng hội Ái hữu Phật giáo Pháp cũng nhận định : " Trái đất không thống thuộc con người, chính con người thống thuộc trái đất ".

Tóm lại, danh nghĩa con người được đặt trên một địa vị đặc biệt. Địa vị ấy không phải là biệt lập, đơn độc hay cố định, mà nó có ở chỗ chung cùng và đối tượng với danh nghĩa của những sinh vật khác. Nó có, do bao mối nhân duyên chuyển biến, tiếp nối và hỗ trợ trên con đường chạy dài từ vô thủy tới vô chung. Nó có, do lý trí biết phân biệt nhận định và biết thể nhập với bản

thể vũ trụ. Nó có, do hành động chân chính, hành động biết soi sáng cho mình và cho người, không bị nghiêng ngã theo chiều " si mê " hay " phóng dật " của thế giới gỗ đá và thú vật. Nghĩa là, nó có ở tất cả và trên tất cả, khả dĩ xứng đáng làm trung tâm điểm trong vũ trụ.

" Con người là kết tinh tất cả các nguyên tính sinh hoạt của loài khoáng vật, thực vật và động vật ".

---o0o---

II.- SỰ CẤU TẠO CON NGƯỜI

" Ngã tướng từng cá nhân chẳng qua ở trong hợp tướng tạm thời và riêng biệt của những phần tử vật chất và tâm thần ".

Lời Phật dạy

Không một kết quả nào mà không có nguyên nhân

Với sự cấu tạo con người là cả một vấn đề, một vấn đề đã làm tiêu hao bao nhiêu tâm lực của các nhà lập giáo, lập thuyết, nghiên cứu với mục đích tìm hiểu và giải quyết.

Phàm công việc gì, sự vật gì, đã có kết quả là đều phải có nguyên nhân của nó. Vì, có nhân mới có quả, suy quả mới biết nhân. Nơi đây con người cũng thế, có phương thức cấu tạo con người, mới có hình thể con người. Song, muốn nhận định được lẽ phải, tìm một lối đi chân chính, tất nhiên chúng ta phải đứng trên tư cách vô tư, để ý thức vào những tôn chỉ, mục đích của các đạo giáo, các học thuyết đã trình bày về vấn đề ấy bằng một cách khái quát :

---o0o---

1.- QUAN NIỆM VỀ NHẤT THẦN

" Hết thấy sự vật đều do quyền năng của một vị tối cao, duy nhất sáng tạo, duy trì và thưởng phạt ".

Tín ngưỡng tuyệt đối

Từ trước tới nay phần nhiều các đạo giáo hay một vài học thuyết đều lấy " Nhất thần " làm mục đích tín ngưỡng tuyệt đối. Nghĩa là, đều tôn thờ một vị

Chúa tể, là vị có đủ tài năng, quyền phép sáng tạo ra vũ trụ và có quyền thưởng hay phạt.

Chủ trương ấy chúng ta có thể nhận xét trong vài đạo giáo và học thuyết mà có lẽ chúng ta thường thường nghe biết :

---o0o---

A.- Đạo giáo Bà La Môn.

Một đạo giáo cổ truyền của nước Ấn Độ, cách đây trên 4000 năm, do ông Krichna chủ trương.

Căn cứ trong Thánh Kinh Phệ Đà (Ve'das) thì sự tín ngưỡng duy nhất của đạo giáo ấy là thần Phạm Thiên (Brahma) Một vị thần có đủ năng lực, trí đức và phép tác sáng tạo ra muôn vật. Phạm Thiên là căn bản của vũ trụ. Nhất thiết sự vật đều là hình thái của Phạm Thiên. Lúc trụ thì ở tại Phạm Thiên. Lúc diệt thì về ở Phạm Thiên.

Con người cũng là hình thái của Phạm Thiên. Sống đây là sống gởi. Chết sẽ về Phạm Thiên, đời đời sung sướng, nếu biết theo đúng chân lý.

---o0o---

B.- Đạo giáo Đa Tô

Một đạo giáo do Chúa Giê Su (Je'sus) cải cách một tôn giáo cổ ở Do Thái, cách đây gần 20 thế kỷ. Đạo giáo ấy tiêu biểu đức Chúa Trời là một vị duy nhất sinh ra Trời, đất, muôn vật.

Chiếu theo bộ Tân ước, Cựu ước, thì vũ trụ này trước đây chỉ là một khoảng mông mênh, mờ mịt. Song, nhờ trí tuệ, tài năng và quyền phép sẵn có của đức Chúa Trời, trong 7 ngày Ngài tạo thành mặt trời, mặt trăng, tinh tú, đất nước, núi, sông, cây cối, người và vật.

Riêng về việc cấu tạo con người, cũng một ngày trong 7 ngày ấy, nhưng Ngài lấy chút đất hà hơi vào thành ra ông A Đam (Adam), đồng thời, lấy chút đất cùng máu xương cụt của ông A Đam, hà hơi vào thành ra bà E Vơ (Eve). Và, kết quả là hai người lấy nhau, sinh xuống cõi người, làm thủy tổ loài người, sau khi hai ông bà đã phạm vào trái cấm của Chúa. Rồi từ đó, con cháu loài người đều bị bó buộc trong tội tổ tông truyền. Nhưng, nếu

ai biết tôn trọng, kính thờ Chúa, tin cậy vào Chúa, vâng lời Chúa sẽ được lên Thiên đường, hưởng khoái lạc đời đời, trái lại, sẽ phải đọa xuống hỏa ngục.

---o0o---

C.- Học thuyết Pythagore

Một học thuyết do ông Pythagore chủ trương và đã được kiến lập trên nước Hy Lạp cách đây chừng 25 thế kỷ.

Học thuyết này dùng SỐ HỌC làm cơ sở. Nghĩa là, dùng " SỐ MỘT " làm đầu tiên. Số ấy là nguồn gốc, là cha sinh của muôn vật, là tiêu biểu cho Thượng đế, là bao hàm hết thảy và có quyền năng sáng tạo, duy trì sự trường tồn cho muôn vật. " SỐ HAI " tức là sức sinh hoạt của vũ trụ. Do sức sinh hoạt ấy nó đem lại cho muôn vật sự sinh tồn và tăng tiến. " SỐ BA " là vật chất tức là hình sắc. Còn " SỐ BỐN " là con số làm tiêu biểu cho cá nhân, nó bao gồm tất cả ba nguyên chất trên mà biệt lập thành cá thể, để tự do hành động... Và khi nào cá thể ấy thi hành được cách thức rèn luyện, gom góp được các sự kinh nghiệm, thấu hoạch được các sự kết quả hoàn toàn và thích hợp với lẽ duy nhất, thì lúc đó sẽ được hưởng sự vui vẻ.

Kim Thi nói : " ... Xin thề trước đấng mầu nhiệm Thượng đế, đã hoạch định trong trí ta cái hình " Tứ tượng " linh diệu (tức 4 số trên), là nguồn gốc, là tiêu biểu của muôn vật vô cùng... " " Ôi ! Thượng đế là cha sinh ra của chúng ta... ", đủ chứng tỏ Thượng đế sáng tạo ra vũ trụ, con người là một bộ phận trong đó.

Trên đây là một vài nhận xét có thể làm nguyên tắc chung cho sự sáng tạo vũ trụ theo quan niệm của các đạo giáo và học thuyết " Nhất Thần ", mặc dầu các đạo giáo hay học thuyết ấy còn có nhiều biệt phái, nhiều hình thức và danh từ khác nhau.

---o0o---

2.- QUAN NIỆM VỀ TIẾN HÓA

"... Các hình thể khác nhau, đều do ở các hình thể có trước đã biến đổi và luôn luôn có sự liên lạc với nhau ".

Chủ trương và nguyên nhân của học thuyết

Đây là một học thuyết lấy sự tiến hóa làm căn bản cho sự cấu tạo. Học thuyết ấy là một học thuyết đang được thực hiện khắp nơi, được khoa học thừa nhận, là học thuyết của ông Đácuynh (Darwin), biểu thị : " Con người là dòng dõi của loài vật, loài hầu nhân ".

Căn cứ vào những công cuộc tìm tòi về khoa học, ông đã phát biểu ý kiến : " Các chủng loại thảo mộc và động vật cũng đã phát triển từ từ theo luật tiến hóa. Các hình thể khác nhau, đều do ở các hình thể có trước, đã biến đổi theo thời gian và các chủng loại thảo mộc hay động vật, đều có những mối liên lạc về dòng dõi với nhau ".

---o0o---

Cấu tạo vũ trụ vạn vật

Thế theo luận pháp trên chứng tỏ con người cũng không ra ngoài luật tiến hóa chung của vũ trụ. Nghĩa là, " Vũ trụ này ở thời kỳ hỗn mang, trong vũ trụ chỉ có thuần tinh. Sau vì những nguyên nhân không rõ, thuần tinh ấy kết thành những phần tử nhỏ rải rác. Nhờ sức vận động và sức hấp dẫn dần dần của phần tử nhỏ ấy, lại kết tụ thành côi và côi nguyên tử. Nhanh lại càng nhanh. Với những năng lực chứa trong các nguyên tử nhiều quá phải phóng tán bót đi thành những hơi nóng, ánh sáng và điện khí. sau khi sự phóng tán không ngừng, nhiệt độ dần dần giảm bớt, nguyên tố của các nguyên tử kết thành những thể quân bình mới và sinh ra những đơn chất khác nhau. Đơn chất càng ngày càng tăng, vì nhiệt độ càng ngày càng thấp, khiến cho sự sống có thể phát triển được ở trên mặt. Những năng lực sức tích lại thành vật chất đã tới một trình độ quân bình vững chắc và trở nên những nơi có thể ở được trong một thời kỳ khá lâu. Nhưng trong thời gian khá lâu ấy, các nguyên tử vẫn không ngừng phóng tán ít, nhiều, nên các nguyên tố, các nguyên tử mất dần thể vững chắc. Thế là bắt đầu một thời kỳ ly tán. Thế vững chắc của các nguyên tố nội nguyên tử càng giảm đi thì sự ly tán càng nhanh. Rồi đến một thời kỳ quá suy, các nguyên tử lại trở lại thể thuần tinh như trước ".

---o0o---

Thân thể con người

Thân thể con người cũng thế. Cũng do những tế bào hợp thành. Những tế bào lại do những phần tử. Những phần tử lại do những nguyên tử hợp thành. Giữa nguyên tử có một nguyên điểm chất chứa dương điện và

nguyên điểm ấy được bao vòng bởi những điện tử chứa âm điện. Và cùng chung một định luật cấu tạo, sinh trưởng, sinh hoạt, suy giảm và ly tán trong vòng chuyển biến, tiếp nối không ngừng.

Như thế, lần theo sự tiến hóa thì con người cùng nhịp nhàng trong sự tiến hóa của vũ trụ. Nhưng, đứng trong tương đối mà nhận xét thì bắt đầu từ hạ đẳng động vật tiến lên và chiều theo luật " tự nhiên đào thải " hay " sinh tồn cạnh tranh " .

---o0o---

3.- QUAN NIỆM VỀ NHÂN DUYÊN SINH

" Tất cả chúng sanh có sự sống, đều phải bỏ lại xác thân phức tạp là cái khối do vật chất, tinh thần phối hợp để tạo nên cá thể giả tạm này "

Kinh Đại Niết Bàn

Vũ trụ chỉ là một cuộc đại hoạt động tự thân nhưng liên tục...

Khi đức Giáo chủ Thích Ca Mưu Ni giác ngộ, Ngài đã nhận rõ hiện tượng vũ trụ chỉ là " nhân duyên sinh " mà thôi. Nghĩa là, không chủ trương có tạo vật chủ, không thừa nhận cái gì có trước tiên, cái gì có sau cùng, cái gì thường còn, cái gì đoạn tuyệt, cái gì đơn độc, mà tất cả sự vật chỉ là một cuộc tiếp nối, giả hợp, chuyển biến không ngừng của nhân quả và trợ duyên.

Vì, cái quả bây giờ là do cái nhân trước đây, cái nhân trước đây lại do cái quả trước nữa. Cứ thế, cứ thế mãi, lần theo ngược dòng của nó, chỉ thấy nhân này do quả nọ, quả nọ do nhân kia, không bao giờ cùng tận. Song nguyên nhân, kết quả ấy, không phải công cuộc, của ngẫu nhiên, mà phải nhờ mọi duyên, mọi mối quan hệ, những ảnh hưởng chung quanh giúp đỡ, sinh khởi và thành tựu, mặc dầu là nhân quả tương đối trong tuyệt đối.

Cho nên, với vấn đề cấu tạo vũ trụ theo quan niệm đạo Phật chỉ là một cuộc đại hoạt động tự thân liên tục trong sáu nguyên tố chính:

1/ Địa đại: đất, thuộc chất rắn.

2/ Thủy đại: nước, thuộc chất lỏng, ướt.

3/ Hỏa đại: lửa, thuộc chất nóng.

4/ Phong đại: gió, thuộc chất hơi, không khí.

5/ Không đại : tức không gian.

6/ Thức đại : tâm thức, năng lực hoạt động.

Tức là do năng lực hoạt động vô hình (không, thức) và hình tướng hữu hình (địa, thủy, hỏa, phong) luôn luôn nhịp nhàng, nương tựa nhau trong phạm vi hoạt động, phát hiện và chiều theo định luật : sinh, trụ, dị, diệt hay sinh, lão, bệnh, tử.

Con người cũng thế !

Kinh Trường A Hàm nói : " Đây là thân của ta, nó có một hình dáng do bốn chất : đất, nước, gió, lửa, tạo thành. Thân này do cha mẹ sinh ra. Nó được người nuôi dưỡng bằng sữa, bằng cơm và phải bị rã rời tiêu hoại. Còn đây là tâm của ta. Tâm này nương nơi xác thân tứ đại và phải chịu một số phận như nó ".

Phân tích rõ ràng

Cùng trong luận pháp ấy, nhưng muốn dễ dàng cho sự nhận thức, Phật học nêu ra 12 định lý- 12 nhân duyên (Paticca Samuppada), để chỉ cho sự cấu tạo, nhất là sự cấu tạo con người :

1/ Vô minh : Mê lầm, tối tăm, không sáng suốt. Đối với hiện tượng giới và tâm thức giới không nhận chân được thực tướng của nó, vọng chấp là có, là thường. Và luôn luôn quay cuồng theo vọng niệm phân biệt .

2/ Hành : Hành nghiệp, tác động chỉ chung cho những nghiệp lực của phiền não. Vì nhân vô minh nên các phiền não vọng khởi những nghiệp sai lầm, tư tưởng, hành động xa chân lý và hiểu biết mê mờ.

So với nhân quả trong ba đời, vô minh và hành là nghiệp nhân quá khứ. Nghĩa là, do hai món này làm nhân, để kết sinh chịu quả trong hiện tại.

3/Thức : Nghiệp thức phân biệt. Nghĩa là do sự mê mờ và hành động ở trên kết thành nghiệp thức phân biệt sai lầm. Vì sự phân biệt ấy, nên chấp có năng có sở. Năng là mình, sở là người và vật. Vì sự phân biệt, chấp trước ấy nên sinh lòng bảo thủ thân mạng. Những tâm niệm vui, buồn, thương, tiếc do đó phát sinh . Thức này là động lực luân hồi sinh tử. Trong ba nguyên

liệu tạo tác và kết thành thân người tức là noãn (hơi nóng) và thụ (cảm thụ) và, nhờ thức này nên mới thụ thai.

4/ Danh sắc : Danh sắc là tổng báo thân của loài hữu tình khi còn ở trong thai tạng. Nhờ có tâm thức (danh) và sắc (tứ đại) hòa hợp nương tựa với nhau, nên thai chất mới được dần dần sinh trưởng không bị tiêu diệt.

5/ Lục nhập : Nghĩa là 6 căn xúc nhập với 6 trần nên gọi là " nhập ". Tuy còn ở trong thai tạng nhưng vẫn đầy đủ 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) xúc nhập với 6 trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp). Tuy chưa được mạnh mẽ rõ ràng nhưng, nhờ sinh khí của 6 trần do người mẹ truyền vào để nuôi dưỡng, do đó thai chất mới được sống còn, sinh trưởng. Ấy gọi là " lục nhập " !

6/ Xúc : Xúc chạm, đối đãi. Nghĩa là, từ khi sinh ra trở về sau, trong thời gian còn nhỏ dại, tuy có các giác quan (căn) tiếp xúc với 6 trần (cảnh) nhưng chưa phân biệt, nhận lãnh, cảm thụ, một cách tự nhiên những cảnh vui, buồn, tốt, xấu v.v... chỉ có công năng xúc nhập nhưng, chưa phân tích rõ ràng nên gọi là " xúc ".

7/ Thụ : Nhận lãnh, cảm thụ. Đây bước qua một tầng bậc khác của sự sống. Khi xúc đối cảnh trần bên ngoài hiểu biết, phân biệt cảm thụ được vui, buồn, thương, ghét v.v... Như đứa bé con tuy cảnh đời còn mơ màng nhưng, nó đã biết khóc lóc trước cảnh đau, buồn, vui, cười trước cảnh may, sướng. Ấy là " thụ ".

Do nghiệp nhân quá khứ (vô minh, hành) chiêu cảm quả báo hiện tại (thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thụ). Phối với nhân quả trong ba đời, năm món này là quả báo hiện tại.

8/ Ái : Tham ái. Đã biết vui, buồn, thương, ghét nên sinh lòng tham ái, đắm trước những gì tốt đẹp hợp với sở thích, ruồng bỏ những gì xấu xa, buồn chán. Vì tâm tham ái nên phải nhọc lòng rong ruổi tìm cầu những điều sở thích. Tìm được thì vui, không tìm được thì buồn. Ấy gọi là " ái ".

9/ Thủ : Chấp thủ, gìn giữ. Nghĩa là, vì tâm đắm trước nên sinh lòng bảo thủ. Vật đã ưa thì đem ngày mưu toan gìn giữ. Nếu vật thuộc của người thì tìm kế cướp đoạt. Do ái niệm sai xử nên tạo những ác nghiệp, ấy là " thủ ".

10/ Hữu : Tức là hữu lậu. Nghĩa là, do hai món ái, thủ xử làm những nghiệp nhân hữu lậu, nên phải kết sinh tương tục trong ba cõi, để chịu lấy khổ đau.

Ban ngày ta ái niệm vật gì, ban đêm ta mơ màng thấy như vật ấy đã thuộc về sở hữu của ta, cho đến lúc tỉnh dậy ảnh tượng ấy cũng còn luôn luôn chập chờn trước mắt. Ấy là công dụng của " ái ", tức là " hữu " .

Nhân ba món ái, thủ, hữu làm nguyên nhân, nên đời sau phải thọ quả báo sanh tử. Phối hợp với nhân quả trong ba đời, ba món này là nghiệp nhân hiện tại, để vùi lấy quả báo sinh, lão, tử ở tương lai.

11/ Sinh : Sinh mạng. Chỉ chung cho tổng báo thân của loài hữu tình (tâm và sắc). Trong ấy gồm cả sinh lực, thể chất lẫn tinh thần, sống còn trong một thời gian do hành nghiệp quyết định.

12/ Lão tử : Lão là sự già yếu của thân thể và tinh thần. Thân thể yếu đuối, da nhăn má hóp và tất cả tế bào đều suy yếu. Suy nghĩ, cảm giác chậm trễ lười biếng không còn lanh lợi như lúc niên thiếu. Năng lực trong người mòn mỏi dần dần, đến một ngày kia, tinh thần vật chất đều kiệt quệ, sự sống ấy sẽ kết liễu (chết).

Hai món trên này là quả báo đời vị lai nếu đem so sánh với nhân quả trong ba đời.

Kinh Đại Trang Nghiêm nói : " Do nghiệp phiền não đời quá khứ nên có thân hiện tại. Trong đời hiện tại lại tạo nghiệp, nên được thân vị lai. Ví như hạt lúa do các duyên hòa hợp mới thành cây mạ. Nhưng, hạt lúa ấy thực sinh ra mạ, vì hạt giống tiêu diệt nên mạ mới lớn lên ", đủ làm toát yếu và chứng minh cho định lý này vậy.

Nói tóm lại

Với những tài liệu trên đã tả chân mọi luận pháp của sự cấu tạo qua các tư tưởng của đạo giáo và học thuyết, đem lại một nhận định tùy thuộc tư tưởng cá nhân phê phán và lựa chọn.

Nhưng, riêng về đạo Phật, chúng ta nhận thấy sự cấu tạo chỉ là một chuỗi dây nhân quả chạy dài từ vô thủy tới vô chung. Trong đó, nếu đứng về mặt tương đối, thì phát nguyên là " nhất niệm mê mờ " vọng khởi ra nghiệp lực. Nghiệp lực ấy luôn luôn chuyển biến, huân tập kết thành chủng tử. Chủng tử gặp cơ duyên lại phát khởi ra hiện hành. hiện hành lại tạo tác, tập thành chủng tử. Cứ thế, cứ thế mãi, nó tương quan, tương duyên mật thiết với nhau trong vòng chuyển biến, sinh diệt, chứ không phải là tự nhiên hay ai sáng tạo ra nó.

Khi nào con người biết đi ngược lại với dòng lưu chuyển (luân hồi) tức là phải đoạn trừ vô minh. Vô minh hết thì trí tuệ sáng tỏ, thể nhận được chân tướng của vũ trụ là giả hợp, là vô thường, là biến ảnh của tâm thức. Đã hiểu biết như thế, thì trong không có tâm, ngoài không có cảnh, tâm năng tri đã không, cảnh sở tri cũng tịch, còn do đâu mà có ra sự gây nhân chịu quả trong luân hồi. Khi vô minh đã diệt, tất cả những chi nhánh cũng phải diệt và sẽ được vui sống trong cảnh giới giải thoát.

" Tất cả sự vật dù hữu hình hay vô hình, tâm hoặc ảnh đều do nhân duyên cấu hợp và chỉ là những ảnh tượng mê lầm của tâm thức biến hiện ".

---o0o---

III.- ĐẶC TÍNH CON NGƯỜI

" Hết thấy kết quả giác ngộ đều được bởi thân con người "

Luận Di Tôn Luân

Con người sản có cá tính đặc biệt hơn sinh vật khác

" Con người luôn luôn đối diện với mình và đứng trước sự cố gắng tìm hiểu, thực hành để tiến tới chỗ hoàn thiện, đem lại sự thăng bằng và sự giải thoát "

Con người thường được đề cao hơn hết trong các cuộc thuyết pháp hồi dương thời đức Giáo chủ Thích Ca Mâu Ni.

Con người được thừa hưởng vinh dự ấy, không phải là thiên vị mà do đặc tính của nó, mặc dầu nó cũng có những thú tính : dục vọng, lầm lỡ và các tội ác như các loài động vật khác.

Căn cứ vào luận Đại Bà Sa nói thì đặc tính ấy nơi đây có thể tóm tắt làm ba thứ :

---o0o---

1.- TƯ TƯỞNG LINH LỢI

" Tất cả phẩm giá con người đều do nơi tư tưởng "

Pascal

Ý nghĩa

Trước vũ trụ bao la và huyền bí, trước những tác động vô hình nhưng linh hoạt, trước những công thức cần thiết của sự sinh hoạt, đã làm cho con người phải ghi vào đầu rất nhiều thắc mắc. Đã thắc mắc tất nhiên không thể để cho dòng sông mặc sức trôi chảy, nên phải có ra nhiều ý nghĩa, suy tưởng, sáng kiến hầu mong vén màn bí mật, đem lại nguồn sống hợp lý cho con người về tinh thần cũng như về vật chất, sau khi đã trải qua những kinh nghiệm đặt trên cơ sở vững chắc mới đầy đủ ý nghĩa của " tư tưởng " .

Với những sự kiện ấy, dưới con mắt giác ngộ của đức Phật, Ngài đã công nhận con người có nhiều tư tưởng hơn muôn loài. Song, tùy theo trình độ hay hoàn cảnh của cá nhân, nên cũng có nhiều loại, hoặc đúng hay không đúng :

Mấy thứ nhận xét

Nhận xét về vũ trụ. Có người phát sinh ra tư tưởng thần tạo, nguyên tử, nhân duyên v.vv...

Nhận xét về hình thể trái đất. Có người phát sinh ra tư tưởng hình vuông, hình dẹp, hay hình tròn v.vv...

Nhận xét về chủ nghĩa. Có người đề xướng ra chủ nghĩa duy tâm, duy vật, duy thức, tư bản, vô sản, đế quốc, thực dân, phát xít, quốc gia, quốc tế v.v...
Nhận xét về sự nghiệp. Có người có tư tưởng làm vua, làm quan, làm ruộng, đi buôn, chài lưới, công nghệ, kỹ nghệ, ăn dật hay tu dưỡng v.v...
Nhận xét về luân lý. Có người có tư tưởng trọng về hiếu, đễ, trung, tín. Có người thích về tự do phóng khoáng v.v...

Nhận xét về hiến pháp. Có người có tư tưởng về hiến pháp quân chủ, quân chủ lập hiến, dân chủ v.vv...

Nghĩa là, tư tưởng tập trung nơi con người rất nhiều. Nhưng chúng ta chỉ biết : " Tư tưởng là hiện tượng về ý thức, do kinh nghiệm và tư lự phát sinh. Chỉ khi nào nó là kết quả của sự nhận xét đầy đủ, đúng đắn, có bằng cứ về một ý kiến nào, thì lúc đó mới là tư tưởng chính đáng " .

Một kết quả mỹ mãn không thể thiếu tư tưởng chân chính làm chỉ đạo.

2.- NĂNG LỰC DỒI DÀO

" Muốn thành công và hưởng hạnh phúc trên đường đời cần phải có nhiều năng lực thực tiễn "

Victor Paucher

Ý nghĩa

Đã có một hình thể rõ rệt, tất nhiên trong đó phải có một sức lực tiềm tàng để giúp đỡ cho sự sinh trưởng, tồn tại... của lẽ sống còn của sinh vật. Nghĩa là sức lực ấy, luôn luôn chuyển vận theo với sự sẵn có và huân tập của hiện tại rồi chi phối cho sự hành động dưới bất cứ tác dụng nào. Cho nên nhà vật lý học gọi chung những sức lực ấy bằng hai chữ " năng lực ". Năng lực ấy, theo sự nhận xét của đức Phật thì con người có một số lượng tương đối dồi dào hơn.

Để chứng minh cho sự nhận xét ấy, trong sự sinh hoạt hằng ngày của xã hội loài người đã cho chúng ta thấy :

Những năng lực trong thực tế

_ Nhà chính trị có những năng lực điều khiển guồng máy hành chính, lãnh đạo quần chúng, giao tiếp nước ngoài, để đem lại sự an cư lạc nghiệp cho nhân dân.

_ Nhà quân sự có những năng lực chỉ huy, tổ chức và điều khiển quân đội, khiến sự an ninh được thường thường, quốc giới không bị xâm phạm.

_ Nhà văn hóa có những năng lực xuất phát ra những chính ngôn, những văn phẩm do nơi tài ba của mình để cung cấp cho quần chúng những món ăn tinh thần tùy theo nhu cầu của quần chúng và, để hấp dẫn quần chúng theo đà tiến hóa của quốc gia, nhân loại.

_ Nhà kinh tế học có những năng lực nghiên cứu, tìm tòi, sản xuất và phân phối nền kinh tế cho hợp với sự cung cầu của quần chúng.

_ Nhà xã hội học có những năng lực nghiên cứu và thực hiện một xã hội đầy đủ, tiến bộ khiến không còn những thành tích lạc hậu, bất bình, bất công và thiếu thốn.

Như thế, chúng ta đã thấy ở nơi con người không quá thiếu thốn về năng lực. Nhưng, chúng ta cũng phải nhận nó là một sức mạnh được phát minh bởi sự dự trữ, tích tập và phát hiện cho cuộc sống chung cùng. Và, nó chỉ có giá trị khi nào năng lực ấy biết phụng sự lẽ phải.

Sự thật chân chính là phản ảnh trung thành của năng lực thuần túy.

---o0o---

3.- HÀNH ĐỘNG QUẢ CẢM

" Mục đích tối cao trong đời người là sự hành động, không phải là sự hiểu biết suông "

Huxley

Do tư tưởng, năng lực phát hiện ra hành động.

Nếu chỉ có tư tưởng linh lợi, năng lực dồi dào mà không có hành động quả cảm, thì tư tưởng ấy chỉ là tư tưởng trống không, năng lực ấy cũng chỉ là năng lực tiêu hoại.

Hành động quả cảm là một cử động quyết tín, hình dung của tư tưởng linh lợi, năng lực dồi dào và hướng về công việc làm chân chính. " Có trí óc minh mẫn chưa đủ, nguyên tắc chính là phải biết áp dụng bằng cách khôn khéo "

---o0o---

Giá trị hiện thực

Chỉ có hành động quả cảm mới có giá trị. Giá trị ấy trên thực tế và lịch sử đã đem lại cho chúng ta một bài học rất rõ rệt :

_ Công chức trong các ngành được hưởng vinh danh và số lương xứng đáng không phải kết quả của may rủi, trái lại là sự cố gắng của họ trong thời gian khá lâu, nếu là những công chức biết làm đúng chức vụ của mình.

_ Một người được xưng hô là Đại tướng, phải chăng đã trải bao công lao vào sinh ra tử mới được cái danh nghĩa ấy

_ Được kho thóc đầy, được nhiều hàng tốt là đã tốn bao sinh lực của người nông phu và người làm thợ.

_ Bà Trưng Trắc, bà Trưng Nhị, Ngải Trần Hưng Đạo, vua Lê Lợi, vua Quang Trung được nêu cao tên tuổi trong trang sử bất diệt của Việt Nam, là do các Ngải đã quên mình, hướng theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, quyết chiến với những bạo quân của nhà Hán, nhà Nguyên, nhà Minh, nhà Thanh bên Tàu để giữ vững giang sơn, gấm vóc.

Ông Kha luân bố (Christophe Colomb) nước Ý được tiếng tăm trên hoàn cầu là do ông cương quyết đi vòng quanh thế giới, để tìm hình thể trái đất.

Ông Démosthène nước Hy Lạp trở nên một nhà hùng biện nhất, là nhờ ở nghị lực của ông, ngày ngày ra bãi biển ngâm sỏi, tập diễn thuyết trong tiếng sóng ầm ầm, mặc dầu hồi nhỏ ông chỉ là một đứa bé ngọng nghịu, vụng về.

_ Đạo hữu Tensing Hội trưởng Hội Phật giáo Sherpa (Népal, Ấn Độ) trong đoàn thám hiểm nước Anh được hoan nghênh đặc biệt, phải chăng do hành động quả cảm của đạo hữu đã tới ngọn núi Everest, giữa ngày " Đăng Quang " (02-06-1953) của Nữ hoàng Anh. Không những thế, hành động quả cảm ấy lại còn được thốt ra bằng những lời nói hoan hỉ và đượm bao ý nghĩa sâu sa của đạo Phật : " Chiến công vĩ đại ấy thuộc cả đoàn thể, chứ không phải của riêng mình... Chỉ có chiến công oanh liệt nhất là tự chiến thắng mình " .

Như thế, cũng đủ đem lại một bằng chứng cụ thể cho hành động quả cảm của con người là rất sung túc. Nếu con người biết hành động chân chính, nghĩa là biết hướng về lợi ích chung cho toàn thể, không theo tiếng gọi của dục vọng, ích kỷ, thì một hành động quả cảm và hợp lý là sự thành công rực rỡ.

Tóm lại, con người là hiện thân của ý thức, tiềm lực và việc làm. Con người sẵn có những cá tính đặc biệt hơn tất cả các loài sinh vật khác, cố nhiên đặc tính ấy sẵn sàng giúp đỡ con người tạo lập và duy trì một nhịp sống cho thuận với danh nghĩa của nó, làm vẻ vang cho trang sử nhân loại, làm tăng tiến trong sự sinh hoạt và bất diệt trong bản thể vô biên của vũ trụ. Chỉ có con người tự tạo ra con người ngày nay và ngày mai trong sự vui vẻ hay đau khổ.

Chúng ta hãy thể nhận những đặc tính ấy. Chúng ta hãy quán tưởng thân tâm chúng ta. Chúng ta hãy ngoảnh mặt, quay lưng lại dục vọng và thẳng tiến trên đường về giải thoát.

" Đời sống giải thoát không đòi hỏi sự cố gắng gì ngoài những sự cố gắng về tư tưởng, năng lực và hành động chân chính để tạo lấy một đời sống trong sạch đầy ý nghĩa ".

---o0o---

IV.- GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

" Chân giá trị của ta làm cho ta thành vĩ nhân, chứ không phải là địa vị do ta tình cờ chiếm được ". Conwell

Giá trị con người một phản ảnh trung thành của địa vị con người, sau khi địa vị ấy đã biến thành sự thật.

Đối với đạo Phật, từ trước tới nay vẫn thừa nhận giá trị đặc biệt của con người, một giá trị kèm theo với hình thể và đặc tính của nó. Nhưng, chỉ khi nào con người biết thực hiện đúng với chân nghĩa của con người.

Ngược lại dòng nhận xét tổng quát về vấn đề con người, chúng ta đã ý thức được rằng con người có một địa vị đặc biệt trong vũ trụ, cũng như trong đạo Phật. Đã có một địa vị đặc biệt tất nhiên phải có một giá trị đặc biệt. Mà giá trị ấy không phải tìm tòi xa xăm, chỉ tìm ngay trên lời nói, ý nghĩ và việc làm của con người.

Căn cứ vào Khế Kinh nói, giá trị ấy có thể khái quát trong những đề mục dưới đây :

---o0o---

1.- GIÁ TRỊ HƠN MUÔN LOÀI

" Không có gì giá trị bằng giá trị của sự biết xứng đáng với địa vị của mình ".

Kinh Ưu Bà Tắc nói : " Trong tất cả các loài, con người đủ điều kiện hơn, như về trí khôn chẳng hạn. Nhất là hoàn cảnh con người không quá khổ như địa ngục, không quá vui như thiên đường và không ngu si như thú vật ".

Thật thế, giáo lý mẫu nhiệm ấy là một chứng tích làm cho chúng ta nhận được chân giá trị của con người :

---o0o---

Trí khôn con người hơn muôn loài

Nhờ có trí khôn, con người mới tạo thành xã hội ngày nay. một xã hội được tổ chức về mọi mặt, biết dùng sức lực người hoặc sáng chế ra máy móc, khai khẩn đất đai, trồng trọt hoa màu, đem lại nguồn kinh tế dồi dào, để cung dưỡng cho con người; biết dệt may quần áo, chế hóa thuốc men, để cho thân khỏi rét và khỏi đau yếu; biết làm nhà cao ráo để trú ẩn khi nắng mưa; biết chế tạo xe tàu để đi lại tiện lợi; biết dựng đặt pháp luật để bảo vệ sự sống, đem lại an ninh cho xã hội. Và, còn nhiều vật dụng cần thiết cho xã hội đều do trí khôn con người phát xuất. Cho nên cổ nhân đã nói : " Nhân linh vạn vật ", phải chăng từ cổ nhân cũng đã trực tiếp công nhận giá trị ấy.

---o0o---

Hoàn cảnh con người là hoàn cảnh trung bình

Theo giáo lý đạo Phật, thế giới này chỉ là một trong muôn vàn thế giới khác và cùng trong định luật : thành, trụ, hoại, không, cùng nhịp nhàng trong bản thể vô biên.

Chiếu theo nghiệp lực nhân quả dưới con mắt giác ngộ của đức Phật, những thế giới ấy, thế giới phàm tục, có thể phân làm 6 loại :

1/ Trời : (Deva, Sura) : Thế giới tương đối có một hình thể tốt đẹp, khí hậu thanh khiết, phẩm vật thiên nhiên, con người đẹp đẽ, sống lâu hơn loài người và có nhiều sự khoái lạc.

2/ A Tu La (Asura) : Thế giới có một hình thể, một thân thể, một đời sống và sự nhu cầu gần như cõi trời, nhưng hay giận, hiếu chiến và đam dâm.

3/ Người (Manusya) : Thế giới trung bình, không đẹp lắm, không xấu lắm, không sướng lắm, không khổ lắm và cũng không thọ lắm, không yếu lắm.

4/ Địa ngục (Narska, Niraya) : Thế giới chịu sự đau khổ nhiều nhất. Tất cả hình thể, nhu dụng và khí cụ đều chứa bằng đau khổ

5/ Dạ quỷ (Preta) : Thế giới có những vật thể xấu xa, tiêu tụy, luôn luôn bị thiếu đói, không được hưởng chút no nê, vui vẻ.

6/ Bàn sinh hay súc sinh (Tiriyagyon) : Thế giới có những sinh vật chịu thân hình đi ngang, ăn uống vất vả, mang chở nặng nề, ngu si, mê muội và đôi khi phải hiến thân mệnh cho những động vật khác.

Do đó, chúng ta nhìn về đại thể của xã hội loài người, nếu đem so sánh với muôn loài thì chúng tỏ con người có một giá trị trung bình, tuy rằng trong hoàn cảnh ấy cũng có khi nó lấn sang địa hạt của các loài khác do tâm niệm và hành vi của cá nhân.

Chúng ta hãy tạo lấy hoàn cảnh và cải tiến hoàn cảnh của chúng ta.

---o0o---

Có thân con người là do nghiệp nhân tác thành

Đức Phật dạy : " Nay được thân con người là do trước đây đã thực hành năm điều răn :

1/ Không sát sinh : Tất cả các sinh vật có thân mệnh do sắc, tâm giả hợp đều có thức tính, biết ăn uống, biết vui sống, sợ chết, nên từ loài cao đẳng động vật cho đến loài côn trùng nhỏ bé chúng ta đều không nên sát hại. Không sát hại nhưng còn phải đem lòng nhân từ giúp chúng sinh.

2/ Không trộm cắp : Đã có thân mệnh quyết nhiên phải hoạt động lấy những vật dụng để nuôi dưỡng và gìn giữ sự sống là nguyên tắc chung của tất cả mọi người. Đã là nguyên tắc chung thì của người nào thuộc người ấy chúng ta không nên đem tâm trộm cắp. Và có khi còn tùy hoàn cảnh của mình bố thí cho người khác.

3/ Không tà dâm : Đã là sinh vật thoát thai từ lòng tham ái, tất nhiên nó lại tiếp nối, sinh khởi ra lòng tham ái, nên phải có gia đình, trừ những ai cương quyết thoát ly nó. Có gia đình là để phân biệt với gia đình trên vấn đề sinh lý và hạnh phúc, cho nên không ai nên làm hạnh tà dâm. Nghĩa là không nên có hành vi ngoại tình mà phải giữ hạnh thanh tịnh.

4/ Không nói dối : Cùng chung một xã hội, cùng sống trong hoàn cảnh cần sống và phải sống, vì vậy không ai nên dùng những lời nói dối trá, thêu dệt,

lật lều và ác độc. Trái lại, chỉ dùng những lời nói thật thà, ngay thẳng, thành tín và hoà dịu.

5/ Không uống rượu : Rượu là một chất kích thích mạnh, nó làm tiêu hao cơ thể, não loạn tâm thần, mê mờ trí tuệ, hay sinh ra những việc bất lương, cho nên chúng ta không nên uống rượu. Không uống rượu thì trí tuệ được minh mẫn đủ nghị lực kiềm chế thân tâm và làm những việc phải đạo.

Đó là những nghiệp nhân tác thành để sinh vào thế giới con người. Đó là một giá trị trong hành vi của con người đủ bảo đảm cho hình thể và đặc tính của con người tương đối hơn muôn loài. Vì, nếu không có nghiệp nhân, tất nhiên không có con người. không có con người còn đâu có trí khôn hơn muôn vật và được ở trong hoàn cảnh trung bình, cho nên " nghiệp nhân là động cơ tác thành cho tất cả ".

Như thế giá trị con người ở ngay trong địa vị con người. Con người là trung tâm điểm đối với muôn loài do nghiệp nhân, hoàn cảnh và trí khôn kết thành. Chúng ta là một phần tử trong xã hội loài người, chúng ta phải mặc nhận giá trị đặc biệt ấy và chúng ta sẽ chứng tỏ trên việc làm hàng ngày của chúng ta là " trên và hơn tất cả ". Vậy, hàng ngày chúng ta nên nhớ câu : " Bạn hãy lại đây và nhìn thẳng vào con đường của bạn ".

---o0o---

2.- GIÁ TRỊ TRONG XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI

" Thân ta là một phần tử trong xã hội, vậy mỗi việc của ta làm cũng phải giúp được cho sự sinh hoạt của xã hội "

Marc Aurèle

"Đem tâm tâm phụng sự chúng sinh, là báo đáp hồng ân chư Phật "

Con người không thể sống đơn độc mà phải sống chung cùng với xã hội và phải đem năng lực của mình hướng vào việc xây dựng xã hội. Vì, xã hội là một khối kết hợp do nhiều cá nhân, nên sự sinh hoạt của cá nhân đều có quan hệ với đoàn thể. Tất cả tổ chức xã hội đều do con người phát sinh và đều phát sinh vì con người. Năng lực con người chi phối toàn diện xã hội. Ông Hồ Thích viết : " Sinh mệnh của xã hội không kể xét về chiều ngang

hay chiều dọc đều giống một cái máy có tổ chức. Xét về chiều dọc thì lịch sử xã hội không ngừng. Người trước ảnh hưởng đến người sau, người sau ảnh hưởng đến người sau nữa. Không có cô nhân ta và vô số cô nhân thì làm sao có bạn và tôi ngày nay, thì làm sao có người đời sau. Không có cá nhân vô lượng số đó thì không có lịch sử. Nhưng, không có lịch sử thì vô lượng số cá nhân đó cũng không có hình dáng ấy. Xét về chiều ngang thì sự sinh hoạt của xã hội ảnh hưởng lẫn nhau. Cá nhân tạo thành xã hội, xã hội tạo thành cá nhân. Sự sinh hoạt của xã hội toàn là nhờ sự sinh hoạt của cá nhân không kể là khác nhau ra sao, đều không thoát khỏi ảnh hưởng xã hội. Nếu không có xã hội như thế thì quyết là không có bạn và tôi như thế. Nếu không có vô số bạn và tôi thì xã hội quyết không như thế".

Do đó, chúng ta nhận thấy trên lý thuyết cũng như trên sự thực, dù là thời gian hữu hạn hay vô hạn, con người vẫn có một giá trị đặc biệt trong xã hội loài người. Một người không có thể thiếu cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc men, học vấn và vật dụng. Một người cũng không tự làm đủ để cung cấp cho riêng mình. Nhưng, cũng không thể có được ở ngoài sức lực con người. Cho nên Bà Hội trưởng hội Ái hữu Phật giáo Pháp cũng viết : " đời sống của kẻ khác luôn luôn có liên lạc với đời sống riêng của mình ".

---o0o---

Mỗi hành động là một lợi khí

Thật thế, mỗi hành động của con người là một lợi khí có quan hệ đến xã hội loài người hoặc hay hay dở. Con người có thể làm cho xã hội trở thành một xã hội hưng thịnh, nhân loại sung sướng và cũng có thể biến tạo thành xã hội suy đồi, nhân dân đau khổ.

" Một nhà làm điều nhân, điều nhân ấy có ảnh hưởng hưng thịnh cho cả nước " thực là lời khuyên của Thánh nhân có đầy đủ ý nghĩa lợi ích cho xã hội loài người tưởng không phải nhỏ.

Vậy, với giá trị và địa vị con người trong xã hội loài người là giá trị trung tâm điểm, giá trị chủ nhân ông. Khi nào con người hiểu biết giá trị con người, tôn trọng giá trị con người, lấy chủ nghĩa con người làm chủ, thì năng lực tác động của con người sẽ là năng lực tiên hoá giúp cho xã hội loài người tiến đến văn minh, hòa bình chân thật.

Được thế, trước khi cảm nhận giá trị ấy, chúng ta hãy bắt chước lời nói sau này của một Phật tử Tây phương, để làm châm ngôn cho chúng ta : " Con người tự đổi mới, hay đúng hơn con người luôn luôn tự mình đổi mới lại mình trong tất cả thời " .

---o0o---

3.- GIÁ TRỊ TRONG SỰ TIẾN HÓA

" Trí tuệ là sự nghiệp "

Kinh Bát Đại Nhân Giác

Tiến hóa là một công dụng? luôn luôn thay đổi và tăng tiến, do trí tuệ làm động cơ.

Khê Kinh nói : " Loài người mau tiến bộ và tiến hoá hơn cả. Thực tế cho chúng ta thấy con người rất dòi dào về tư tưởng tiến bộ và tiến hoá. Mới thời nào con người còn sống trong thời đại nguyên thủy đã man ăn lông ở lỗ, gài lá che thân, thời đại này, trải bao kinh nghiệm trong các từng lớp thời gian, đã đem lại cho xã hội một nền văn minh vật chất cực thịnh, tuy rằng trong đó vẫn còn nhiều khuyết điểm. Chính do sự tiến hóa ấy, đã giúp cho con người được hưởng một đời sống sung sướng hơn, hình thức mới mẻ hơn, sống gần nhau hơn...

Nhưng, sự tiến hóa ấy vẫn chưa tránh khỏi được sự thiếu chân thật, khiến tự nó lại trở thành sự thoái hóa trá hình, hiện thân của dục vọng, trở thành một sức phá sản ghê gớm trong sự sống, quyền sống của con người, mà sự thật đã chứng minh và đã đem lại nhiều lời than tiếc tự đáy lòng các Bác sĩ, triết học Tây phương :

_ " Nếu các nhà Bác học của thế kỷ trước chịu khó nghiên cứu tâm hồn người thì văn minh không có một cục diện khủng hoảng như ngày nay " .

_ " Hết thảy con khủng hoảng trong thời cận đại đều do tinh thần không đuổi kịp vật chất trên con đường tiến bộ của nhân loại " .

_ " Nguồn gốc thảm họa của chiến tranh là sự tham danh lợi quá nặng nề của nhân loại " .

Vì thế, đạo Phật luôn luôn tôn trọng giá trị tiến bộ và tiến hóa của con người nhưng, phải là một giá trị tiến hóa được đặt trên cơ sở hiểu biết chân chính, chính tri kiến. Có hiểu biết chân chính mới hướng dẫn hành động chân chính, có hành động chân chính mới có kết quả của sự tiến hóa chân chính vĩnh viễn được.

---o0o---

Ta là người

Nếu con người từ trước tới nay đều hiểu rằng : Ta là người . Ta là một phần tử trong xã hội loài người, cùng sinh sống trên trái đất con người, cùng có một giá trị như nhau và có sự quan hệ mật thiết với nhau về mọi mặt. Ta phải dạy bảo nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ. Ta đem những tư tưởng, sáng kiến của ta tạo thành những khí cụ phá rừng núi khai khẩn hầm mỏ, điền địa đem lại nền kinh tế sung túc cho xã hội. Ta chế tạo nhiều thứ tối tân để thay thế cho sức lực con người bớt sự nặng nhọc, được hưởng sự sung sướng tự do...thì, đâu còn nạn giai cấp đấu tranh, đâu còn lao tù khổ sở, đâu còn khí giới nguyên tử, khinh khí để giết hại, khiến cho sự chết chóc, điêu linh quá sức tưởng tượng như ngày nay, mà vẫn được khoác những màu áo " dân chủ, hòa bình, tự do, hạnh phúc ? "

" Muốn bình thiên hạ hãy bình tâm địa trước đã ! "

Đó là lời cảnh cáo sâu sa cho những ai có tham vọng bất chính mà Đức Phật đã nói trong Khế kinh.

Như thế, chúng ta đã nhận chân giá trị tiến hóa của con người trong đạo Phật. Giá trị ấy không phải là viễn vông, nó có trên hành động của con người biết hướng về đoàn thể bằng sự lợi ích chân thật. Vậy, nơi đây chúng ta có thể nói : " Con người nào đã lìa bỏ được lòng ó nhân và giải đãi là người đó đã giải thoát và tiến bộ ".

Tóm lại, chỉ có con người mới đủ những giá trị đặc biệt như trên. Giá trị ấy căn cứ trên hành vi tạo tác tiếp nối của con người, nhưng nó không nghiêng về dục lạc hay đau khổ mà nó phải được như lời ông A.Huxley nói : " Người ta xin chúng ta một điều là " trở nên người "...

Một người mà anh nên hiểu là không phải thần minh cũng không phải quỷ sứ. "

Cũng giá trị ấy, nó sẽ đem lại cho xã hội một trạng huống vui vẻ, hạnh phúc chân thật, do năng lực của con người, đã được chứng tỏ trong lời khuyên : " Thiên hạ cũng như một tấm gương phản chiếu hình ảnh của anh... thiên hạ sẽ tươi cười với anh, nếu anh tươi cười...". Và, được thế mới nêu tỏ được địa vị đạo Phật đối với con người như ông Sinett người Anh đã viết : " Đạo Phật tôn trọng tự do ý chí với tất cả chân giá trị của nó trong phạm vi hoạt động rất rộng rãi và với giới hạn chủ quyền hoàn toàn ".

---o0o---

PHẦN THỨ HAI

" Những lời nói văn hoa của hạng người không bao giờ thực hành đúng lời nói cũng giống như những đóa hoa tươi đẹp nhưng vô hương ".

Kinh Pháp Cú.

---o0o---

PHƯƠNG PHÁP LÀM NGƯỜI

" Anh hãy cương quyết chú định vào chân lý. Anh hãy lấy chân lý làm ngọn đuốc và nơi nương náu cho anh "

---o0o---

Kinh Đại Niết Bàn

Con người được nhận là người, khi nào tư cách và hành động chư pháp.

Những trang sách trên đã trình bày khái niệm về con người. Khái niệm ấy đã đem lại cho chúng ta một nhận thức rõ ràng về giá trị, địa vị của nó trong đạo Phật, mà chúng ta có thể nhắc lại : " Đạo Phật là đạo của con người ". Đã là Đạo của con người, tất nhiên phải có phương pháp để hướng dẫn con người biết cách thức làm người về phương diện nhập thế cũng như xuất thế.

Trong sự hướng dẫn con người, đạo Phật không bao giờ đi xa sự thật mà luôn luôn đứng trên quy luật " hợp pháp và hợp cơ ". Nghĩa là, lời nói, ý nghĩ, việc làm luôn luôn phù hợp chính pháp và thích hợp cơ duyên, trình

độ, hoàn cảnh của cá nhân. Đức Phật dạy : " Con muỗi hay con voi đều được no đủ khi uống nước biển, vì nước biển chỉ thấm nhuần một hương vị : hương vị mặn của muối. Giáo lý của Ta cũng thế , dù cao hay thấp, cũng chỉ thấm nhuần một hương vị : hương vị an tịnh của giải thoát ". Với giáo lý trên đây hàm xúc ý nghĩa sâu xa về phương pháp hướng dẫn con người trên cơ bản của " Chân lý " và thực hành bằng " Phương tiện ".

Song, tùy theo sự học, hiểu và hành của chúng ta mà nó sẽ đem lại cho chúng ta một sự giải thoát tương đối hay tuyệt đối trong phương pháp làm người.

Trước khi chúng ta vào trường rèn luyện theo phương pháp đạo Phật, chúng ta hãy ghi nhớ những lời Bác sĩ André Migot đã nói : " Những lời huấn giới chỉ là một phương tiện, là một trong những nguyên tố của sự tranh đấu chống khổ. Huấn giới chỉ là một nguyên tố trong những nguyên tố khác và cũng chẳng phải là một yếu tố quan hệ nhất, sau khi đã hiểu biết nó. Vậy, ta phải đặt đề sự huấn giới cho đúng chỗ trong công việc hành trì của toàn thể, đã tác thành đời sống đạo lý theo Phật giáo, mà đời sống Đạo lý ấy có mục đích là hết luân hồi, liễu sinh tử. Và, phương tiện là diệt trừ ham muốn và vô minh ".

---o0o---

I.- RÈN LUYỆN THÂN TÂM

" Hết ngày này qua ngày khác, hết giờ nọ sang giờ kia, người thợ vàng phải công phu thế nào mới lọc được vàng ròng thì người muốn cho thân tâm mình trở nên trong sạch cũng phải cố gắng khó nhọc rèn luyện như thế ".

---o0o---

Kinh Pháp Cú

Sách Nho nói : " Viên ngọc không mài dũa không thể thành đồ vật, con người không học hỏi, rèn luyện không biết cách làm người ".

Rèn luyện thân tâm con người là điều cốt yếu của sự tiến hóa. Công phu của sự tiến hóa không ai có quyền thay thế, mà nó phải là sự nghiệp riêng của từng người. Con người vui hay buồn, sướng hay khổ, đều do con người tạo tác. Con người phải chịu trách nhiệm trước hành vi của mình. Con người được an vui, khi nào con người điều khiển được thân tâm con người, không

bị nó lôi cuốn theo chiều của dục vọng. Bác sĩ Victor Pauchet nói : " Muốn thành công trên đường đời chúng ta phải làm chủ được thời cuộc. Muốn làm chủ được thời cuộc chúng ta phải làm chủ được người xung quanh. Muốn làm chủ được người xung quanh chúng ta phải làm chủ được mình " .

Do đó chúng ta thấy vấn đề rèn luyện là một vấn đề cần thiết cho sự làm người. Thiếu nó nó sẽ trở thành người không đúng ý nghĩa của con người. Có nó, giá trị và sự giải thoát tự đáy phát sinh.

---o0o---

A.-RÈN LUYỆN VỀ TÂM TRÍ

"Phải làm thế nào cho ta trở nên tinh tiến, quả quyết, sáng suốt, biết mình. Phải làm sao cho tâm ta trở nên an định trong một cảnh giới nào " .

Lời Phật dạy

1.- BIẾT ĐỊNH TÂM

" Muốn tìm ngọc châu thì phải đợi sóng lặng. Nước động thì rất khó tìm. Nước định trong lặng thì tâm châu tự hiện " .

Tọa Thiền Nghi

Hạnh phúc đâu xa ?

Kinh Pháp Cú nói : " Không lửa nào có thể ví được lửa của tham dục. Không ngục tù nào có thể ví được với ngục tù của oán hờn. Không môi ràng buộc nào có thể ví được với sự rối loạn của tâm trí. Không đau khổ nào giống như sự đau khổ của loài người. Nhưng chẳng có hạnh phúc nào lớn bằng sự an định của tâm trí " .

Đã nhiều đau khổ... !

Cả một quãng đời sống của con người dù ngắn hay dài, dù sang hay hèn, dù giàu hay nghèo đã được diễn tả đầy đủ trong đoạn giáo lý trên, mà chúng ta không thể chối cãi được hay cho là tiêu cực, nếu chúng ta có con mắt nhìn đời một cách tinh tế.

... Không phải đâu xa, chúng ta thử nhìn vào những trang báo hằng ngày, cũng đủ cho chúng ta ý thức rõ ràng : đâu là người buông thả trái tim, lạc

lỡng trên đường tìm hạnh phúc, mà kết quả đã đem lại cho họ thất vọng ngẩn ngơ, chôn vùi kiếp sống, hy sinh danh giá hay là giam mình nơi ngục thất. Đâu là người tui phạt, hờn duyên, không gặp thời, hay suy yếu, đã hát hủi cuộc đời. Đâu là người ham chức trọng, tiền nhiều làm điều phi pháp. Đâu là người hằn thù gây oan, giá họa v.v...

Trong lúc đó, dù là người chủ động hay bị động, thắng hay bại cũng không kém phần đau khổ do lương tâm cắn dứt hay thân thể đau đớn. Vậy chúng ta có thể trả lời cho nguyên nhân phát sinh ra cảnh tượng ấy, chỉ do một chữ "muốn" mà thôi. "Đời ta có hạn, lòng muốn vô cùng. Lấy có hạn mà tùy theo vô cùng nguy hại thay!" Không Tử.

Nỗi khổ ở đời không sao kể siết được. Không thể dùng lửa, ngục tù hay ràng buộc mà sánh ví được trong khi đau khổ và biết đau khổ. Đau khổ là hiện thân của tham, sân, si làm cho con người phải lưu lạc sinh tử, làm cho bức tranh đời hiện thực thường bị hoen ố. Mà những nỗi khổ ấy chúng ta có thể tóm tắt dưới đây theo quan niệm Đạo Phật:

- 1/ Sinh mệnh, sinh hoạt là khổ.
- 2/ Ốm đau, xấu xa là khổ.
- 3/ Già yếu, suy kém là khổ.
- 4/ Chết chóc, tiêu hoại là khổ.
- 5/ Ân ái biệt ly là khổ.
- 6/ Cầu không toại ý là khổ.
- 7/ Oán hận gặp gỡ là khổ.
- 8/ Chiều theo dục vọng là khổ.

---o0o---

Im lặng là vàng bạc

Muốn ngừng bớt đau khổ chúng ta hãy gò cương dục vọng lại, nhận chân giá trị, địa vị và hoàn cảnh mình trong phạm vi tự do. Chúng ta hãy yên tĩnh mỗi ngày vài lần, trong vài mươi phút khi ban sáng và chiều tối để xét

lại những việc chúng ta đã làm xem phải hay trái. Trái, chúng ta cương quyết sửa đổi. Phải, chúng ta cố gắng làm với một chương trình cụ thể của ngày mai. Trong ngày mai chúng ta lại phải luôn luôn nhắc nhở tới nó, biết hướng nó theo chân lý, mặc dầu trong khi thực hành, chúng ta gặp nhiều trở lực hay thiệt thòi đôi chút. Cứ thế, cứ thế mãi, làm sao cho tâm trí chúng ta không tán loạn, không theo đà dục vọng, tự nhiên chúng ta thấy bớt đau khổ. Như chúng ta đứng vào địa vị người chăn trâu, mà chúng ta không đủ nghị lực để rèn luyện con trâu của chúng ta trong khuôn khổ ăn cỏ, thì nó sẽ là vật phá hại đồng ruộng. Trái lại, khi chúng ta biết rèn luyện nó, khiến nó biết phân biệt lúa và cỏ có hại và có lợi cho mình, cho người thế nào, thì khi ấy, dầu chúng ta không chặn dắt, nó cũng không dám vượt ra ngoài khuôn khổ, vì nó đã thuần thục.

Như thế, chúng ta biết rằng đau khổ không ngoài con người mà nó chỉ do tâm trí chúng ta hòa theo tiếng gọi của ham muốn. Ham muốn không bao giờ tới đích, không bao giờ toại ý. Không tới đích, không toại ý, phản chiếu lại thành đau khổ cho thân tâm. Chỉ có định tâm mới có thể đem lại cho chúng ta một hạnh phúc chân thật, vì biết theo đúng nghĩa sống của mình và của người. Cho nên ông Kempis cũng phải công nhận rằng : " Kẻ làm chủ được tâm hồn mình quý hơn kẻ thân thành cướp lữ "

" Thu nhiếp được tâm thì tâm định. Tâm định thì rõ biết các Pháp ". Kinh Di Giáo.

---o0o---

2.- BIẾT NHÃN NHỤC

"... Đức nhẫn nhục không cái gì có thể sánh bằng được. Người tu hạnh nhẫn nhục đáng gọi là đại lực sĩ ... "

Kinh Di Giáo

Chúng ta nên mặc áo giáp nhẫn nhục cương quyết trừ quân giặc phiền não.

Hoàn cảnh xã hội có nhiều sự phức tạp. Tự thân con người có nhiều sự éo le. Đây là hoàn cảnh quá lạc quan. Đây là nội tâm bị kích động, ngoại thân bị ngặt nghèo. Với trạng huống ấy, đạo Phật gán cho nó cái danh hiệu là " giặc phiền não ". Đã là giặc, chắc chắn không một giờ, phút nào, một địa vị nào, một hoàn cảnh nào nó không len lỏi phá hoại. Nó phá hoại trong tâm trí, phá

hoại ngoài cơ thể. Mà sức phá hoại ấy, là sức lực tiềm tàng ít người lưu ý tới.

Vậy, chúng ta phải đặt chúng ta vào địa vị người chiến sĩ. Người chiến sĩ có đủ nghị lực, mặc áo giáp nhẫn nhục, cầm thanh gươm trí tuệ, cưỡi con ngựa tinh tiến, xông ra trận tuyến, chiến đấu với địch thủ phiến não. Chiến đấu để sống còn. Chiến đấu để bảo vệ danh mệnh. Chiến đấu cho đạo đức vô thượng. Chiến đấu cho mục đích cao cả. Chiến đấu cho giác ngộ, giải thoát.

Thực tế đã cho chúng ta thấy : quá lạc quan mà không nhờ có sức nhẫn nhục hỗ trợ, dễ đưa ta xuống hố truy lạc. Quá bi quan mà không nhờ có sức nhẫn nhục, cũng dễ đưa ta vào nơi tuyệt mệnh. Cho nên, nhẫn nhục là một phương pháp được tôn trọng và thực hành trước nhất đối với người hành đạo hay người làm việc đời.

Có nhẫn nhục mới có thể thành công. Nhẫn nhục không phải là một món ăn khó tiêu hóa, một kỹ thuật khó thực hiện, theo như nhiều người tưởng tượng. Trái lại, theo quan niệm đạo Phật, nó chỉ là một bài học kinh nghiệm, giúp cho ta muốn nên người và thành công.

---o0o---

Thất bại là mẹ thành công

Đây, luận Bảo Vương Tam Muội đã nhắc nhở chúng ta : " Thân không cầu không bệnh, thân không bệnh thì tham dục dễ sinh. Đời không cầu không nạn, đời không nạn thì kiêu mạn, xa hoa liền khởi. Nghiên cứu về tâm, không cầu không chướng, tâm không chướng thì chỗ học dễ vượt bực, sai đường. Lập hạnh không cầu không ma chướng, hạnh không ma chướng, thì thệ nguyện không kiên cố. Làm việc không cầu dễ thành, việc dễ thành thì trí hay kiêu mạn. Giao thiệp không cầu lợi mình, lợi mình thì hại đến đạo nghĩa. Đối với người không cầu chiều chuộng, người chiều chuộng thì dễ sinh kiêu căng. Thi ân không cầu trả báo, cầu trả báo thì ý có mưu tính. Thấy lợi không cầu được lợi, cầu lợi thì si tâm rung động. Bị ức hiếp không cầu than oán, cầu than oán thì oán hận càng tăng. Vậy nên các bậc Thánh nhân giáo hóa : Lấy hoạn nạn làm thú tiêu dao. Lấy chướng ngại làm giải thoát. Lấy quần ma làm bạn Pháp. Lấy hoạn nạn làm thành tựu. Lấy tẻ giao làm tư lương. Lấy người trái ý làm giao du. Lấy thi ân làm đồ bỏ. Lấy lợi ích làm giàu sang. Lấy uất ức làm hạnh môn. Như thế, ở trong ngại trở lại thông, cầu thông trở lại ngại " .

Tất cả những giáo lý trên đây đã vạch rõ con đường cho chúng ta, chúng ta nên đảm nhận lấy giá trị ấy. Chúng ta nên cố gắng thực hành, để xứng đáng với lời khen tặng của ông Kempis : " Kẻ biết nhẫn nhục quý hơn dũng sĩ ". Và, chúng ta quyết giành lấy thắng lợi về chúng ta, để chứng tỏ " kiên nhẫn là vạn năng " như tục ngữ Ai Cập nói.

---o0o---

3.- BIẾT HỌC HỎI

" Nỗi khổ bị thiêu đốt trong ba đường dữ, nỗi khổ của con lạc đà, con lừa phải chở nặng, nỗi khổ đói khát áp bức của loài quỷ đói chưa gọi là khổ. Si mê không học, không biết hướng đi mới gọi là khổ ".

---o0o---

Kinh Sa Di Thập Giới

Sự học hỏi rất quan hệ đến đời sống của loài người.

Đức Phật dạy : " Làm đau thương không gì hơn buồn. Bắn tên hại người không gì bằng ngu si. Không thể lấy sức mạnh gì trừ diệt được hai nỗi khổ ấy, chỉ có học nhiều mới có thể trừ diệt được. Người mù sẽ nhờ học mà có mắt. Người tối sẽ nhờ học mà sáng suốt. Nhờ học mới có thể chỉ đường cho mọi người. Có học như đem mắt cho người mù. Vậy, phải rời bỏ ngục ngu si, xả lòng kiêu mạn và sự an hưởng giàu có, chuộng học nghe nhiều mới gọi là nhóm hợp công đức ".

Sự học hỏi là điều rất quan hệ của đời người. Không học, không khác chi khách hàng hải không có kim chỉ nam. Bao những cảnh đời phong, bại tục, bao những nỗi thương lòng sót ruột, bao những mối buồn rầu, lo lắng, đã làm đau thương đến con người, đau thương lây cho cả xã hội loài người, phần lớn đều do thiếu sự học hỏi, hay là sự học hỏi không được áp dụng vào mục đích chính đáng.

Sự học hỏi quả là sự quan hệ của đời người, thời công phu của nó cũng không phải là kém quan trọng.

Có công mài sắt có ngày nên kim

Con người không phải tự nhiên mà có, tất nhiên sự học không phải tự nhiên mà thành và chắc chắn nó phải đòi hỏi ở sự gắng công bền chí của chúng ta trong tất cả mọi trường hợp :

Học hỏi nơi nhà trường

Nhà trường là một nơi rèn luyện thân tâm con người. Nơi đó, có những sự tỏ chức chu đáo, có những bậc sư phạm đủ tài ba, hiểu tâm lý, thay cha mẹ chúng ta để rèn đức cho chúng ta cả về thể dục, trí dục và đức dục, ngõ hầu làm cho thân tâm chúng ta mỗi ngày một tăng tiến.

Tự mình học hỏi

Hoàn cảnh và điều kiện nhiều khi không cho chúng ta đạt tới mục đích mong muốn. Không tới mục đích, không phải là chúng ta thôi hẳn, mà chúng ta vẫn phải học, học bằng sách báo, học bằng việc làm, nếu chúng ta có chí hướng về sự học.

Học hỏi xã hội :

Chúng ta không thể suốt đời đóng vai trò học mãi, mà có ngày chúng ta phải ra đời gánh vác việc xã hội. Gánh vác việc xã hội, đứng giữa xã hội, xã hội là cả một trường học to lớn. Trong đó có đủ tất cả mọi màu sắc học hỏi, tùy ý mình lựa chọn. Lựa chọn để học, học để làm, làm để thí nghiệm sự học, học để lãnh đạo cho việc làm. Làm, cho học, học, làm là luật tắc quyết định cho sự tìm hiểu và hành động. Nghĩa là : " Suốt đời chúng ta vẫn học "

Cần học tất cả

Với sự học hỏi, chúng ta phải nhìn xa trông rộng, phải học đến nguyên lý của nó. Và, phải học tất cả theo như cổ nhân đã nói : " Thấy người hay, người giỏi ta phải cố gắng học hỏi cho bằng. Thấy người dở, người xấu, ta phải cố gắng học hỏi để xét nét tâm ta ". Nghĩa là, không cứ điều hay điều dở, việc phải, việc trái, chúng ta đều phải học hỏi. học hỏi để tiến tới, học hỏi để sửa chữa, mà hậu quả là hướng về lẽ phải, về chân lý. dùng chân lý làm đuốc sáng cho công việc, cho đời sống hợp nghĩa sống.

Như thế, nếu chúng ta sống một đời sống có học hỏi, dùng học hỏi làm dẫn đường, thì chúng ta lo gì không thành một người có đủ tư cách làm người nhập thế hay xuất thế. Chúng ta lo gì không biết hướng đi chân chính, không có thể giúp đỡ hay chỉ dẫn hướng đi cho người. Chúng ta lo gì không có thể

sáng suốt trước mọi vấn đề thắc mắc. Và, không thể mặc nhận được như lời Đức Thích Ca nói : " Người ta là người trượng phu, há ta không thành người trượng phu hay sao ? " .

Vậy chúng ta có thể cương quyết nhắc lại rằng : " Nhất định xả kiêu mạn, bỏ sự an hưởng giàu có, chuộng học nghe nhiều, diệt trừ ngu si, đem lại sự lợi ích cho mình và người " .

---o0o---

4.- BIẾT SUY NGHIỆM

" Không có gì là nên hẳn và cũng không có gì là không nên hẳn "

Luận Ngữ

" Chớ tuyên bố điều gì mà không có chứng minh được một cách giản dị và quả quyết "

Pasteur

Sự thật là sự thật

Đức Phật dạy : " Đừng vội tin tưởng một điều gì mà điều đó thường nghe nhắc nhở đến luôn. Đừng tin tưởng điều gì mà điều đó là một tập tục đã qua của ngàn xưa để lại. Đừng tin tưởng những điều sáo ngữ hay bất cứ một điều gì mà người ta thường nói đến nhiều quá. Đừng tin tưởng bất cứ điều gì, dầu cho điều đó là bút tích của Thánh nhân xưa để lại bảo ta phải tin. Đừng tin tưởng điều gì, dầu điều ấy ở dưới mãnh lực của ông Thầy hay nhà truyền giáo. tất cả những sự thật, theo suy nghiệm riêng của anh, và sau khi xác nhận rõ ràng, phù hợp với lẽ phải, tạo thành hạnh phúc riêng cho anh và hạnh phúc cho tất cả mọi loài, thì chính đó là sự thật và anh cố gắng sống theo sự thật ấy " .

Đây là một nguồn tin tưởng không bị cục hạn hay áp bức dưới một hình thức nào mà chúng ta có thể gọi vắn tắt là " tự do tin tưởng " . Có tự do tin tưởng mới có một giá trị, một kết quả xứng đáng và viên mãn theo với sự thật trong sự mong muốn của chúng ta, nghĩa là chúng ta muốn một việc gì được thành tựu, chúng ta phải được toàn quyền tự do về suy nghĩ, kinh nghiệm và lựa chọn.

Suy nghĩ

Có suy nghĩ mới phát sinh được nhiều sáng kiến. Có sáng kiến mới đem lại cho công việc làm có một đường lối rõ rệt và tỉ mỉ. Chúng ta muốn cấy một ruộng lúa, trước nhất chúng ta phải suy nghĩ về thời tiết, về cách làm và về giống lúa như thế nào ?

Kinh nghiệm

Có kinh nghiệm mới thực hiện được sự suy nghĩ ấy bằng việc làm. Do việc làm mới đem lại cho chúng ta nhiều bài học đượm nhuần màu sắc của thắng, bại, hay, dở, hư, thực. Chúng ta đã phát khởi ra ý muốn cấy lúa, tất nhiên ý muốn ấy phải được đáp lại bằng cày bừa, cày bón và gặt hái.

Lựa chọn

Có lựa chọn, chúng ta mới nhận chân được giá trị của nó và cố gắng thực hành giá trị ấy sau khi đã suy nghiệm xác đáng. Ruộng lúa khi đã được thu hoạch với một kết quả khả quan do sự đúng thời và thích hợp. Thế là chúng ta đã nắm chắc được thắng lợi. Thắng lợi ấy lại sẽ là một kết quả hơn nữa cho chúng ta trong những mùa sắp tới. Và, có thể đem thắng lợi ấy chỉ dẫn cho những bạn điền cùng suy nghiệm và đem lại thắng lợi như mình.

Cho nên nhà triết học Aristote cũng phải công nhận : " Cứu cánh là do ý muốn mà ra. Nhưng phương tiện để đi đến cứu cánh đó lại do sự suy xét, kinh nghiệm và chọn lọc. Bởi vậy, những hành động tương quan với những phương tiện kia phải được làm theo với sự chọn lọc có suy nghĩ và hợp với ý muốn riêng của mình ".

Tự nơi mình

Trên đây đã cho chúng ta biết : trước khi chúng ta tin tưởng một điều gì, một việc gì, phải trải qua bao thứ lớp của suy nghĩ và kinh nghiệm. Nhưng, sự suy nghĩ, kinh nghiệm ấy, phải tự mình định đoạt, vì " một sự tin tưởng mà không phải tự mình xác nhận, không phải là tin tưởng ".

Nếu được thế, chắc chắn chúng ta cũng biểu đồng tình và hăng hái thực hành như tư tưởng của nhà triết học Descartes đã diễn tả : " Tôi cảm bằng như giả dối hết thấy những điều gì chỉ có vẻ thực mà thôi. Tôi tập cho không bao giờ tôi quá tin vào những điều gì chỉ do luân lý và tập quán dẫn dụ ".

" Chỉ có ngọn đèn dẫn đường cho chúng ta tới chỗ thành tựu được đó là ngọn đèn của kinh nghiệm "

---o0o---

5.- BIẾT LẬP NGHIỆP

" Trước phải tập nghề nghiệp sau mới được của cải "

Kinh Thiệt Sinh

Xây dựng đời sống chân chính

Đức Phật dạy : " Trước hết phải học nghề nghiệp, phương tiện để gom góp của cải. Sau khi có của, nên chia làm bốn phần : một phần mình tiêu dùng, hai phần để làm ăn, còn một phần cất đi để giúp đỡ mình và người khi nghèo thiếu "

Có thân phải có sống. Có sống phải có vật giúp cho sự sống, tức là phải có nghề nghiệp để tạo ra vật ấy, mặc dầu sự tạo ấy do trí thức hay lao lực. Nói rõ hơn chúng ta phải có một nghề nghiệp để lập thân, để bảo vệ sự sống và truyền tiếp sự sống trên cơ sở chân chính.

Nhất nghệ tinh nhất thân vinh

Thật thế nghề nghiệp không từ chối chúng ta, chỉ sợ chúng ta từ chối nghề nghiệp. Nghề nghiệp là một công phu rèn luyện chạy dài từ thời gian này đến thời gian khác và phải dốc bao tinh thần, năng lực vào đó. Nghề nghiệp chỉ là một lẽ đương nhiên, không phân biệt sang trọng hay đê hèn, mà chỉ bao hàm trong ý nghĩa " sống " tùy theo sở thích của chúng ta. Và, hẳn có một hậu quả tương đương với năng lực và sở thích ấy.

Trước khi lập thân, điều kiện cần yếu của chúng ta là phải có một hay nhiều nghề nghiệp tinh thạo trong các ngành như : công chức, canh nông, thương mại, công nghệ, kỹ nghệ v.v...

Do nghề nghiệp ấy, chúng ta có những nguồn lợi tức dồi dào và chân chính để gây dựng thành gia nghiệp có tổ chức. Một gia nghiệp biết xử sự và phân phối hợp lý. Nghĩa là nguồn lợi tức ấy được đặt để đúng chỗ, không quá xa xỉ hay tiết kiệm và thường biết hướng về sự lợi ích cho mình, sự lợi ích

chung cho người khi túng thiếu. " Nếu có thể làm giàu được bằng cách lương thiện, hợp đạo thì chúng ta cũng nên làm giàu "

Như thế vấn đề lập nghiệp đạo Phật dạy chúng ta rất tinh tế. Đạo Phật dạy chúng ta " Có thể buôn bán làm nghề nuôi sống, nhưng phải đong đầy, đo đủ, không được dối người ". Và, " Nếu làm Thầy thuốc phải làm có hiệu nghiệm, pháp thuật còn kém thì không nên đem ra dùng ". Được thế nó sẽ đem lại cho chúng ta sống một đời an vui vĩnh viễn. Nó đem lại cho chúng ta một tinh thần tự chủ, một tinh thần tổ chức, một tinh thần thân ái với tất cả.

Nhưng trước khi bắt tay vào công việc, Kinh Trường A Hàm cũng không quên nhắc nhở và mong mỏi ở nơi chúng ta: " Nuôi mạng mình bằng cách chính đáng "

---o0o---

6.-BIẾT VỤ THỰC, THƯỜNG XUYÊN VÀ TRUNG ĐẠO

" Nếu làm được thì nói, không làm được thì đừng nói suông "

" Làm việc chưa xong không nên nửa chừng thôi nghỉ "

Bộ Kinh

" Có hai điều thái quá cần xa lánh, một là đời buông lung theo ngũ dục, hai là ăn ở theo lối khổ hạnh... Như Lai tìm được con đường đi giữa để mở mắt mở trí cho người "

Lời Phật dạy

Vụ thực

Vụ thực là một chương trình có giá trị khi nào " tri, hành hợp nhất ". Ông Flaubert nói : " Dù người ta muốn nói gì đi nữa cũng chỉ có một tiếng là làm sao điều đó hóa ra có sinh khí ". Đơn giản thay lời nói ấy, nó bao hàm đầy đủ ý nghĩa của một lời nói phải biến thành sự thật.

Kinh Đại Ai nói : " Lời nói và việc làm phải hợp với nhau, không nên ôm lòng tự đại "

Đạo Phật không bao giờ muốn lời nói sẽ đem lại một kết quả trống không. Đạo Phật rất chú trọng vào việc làm, vì đạo Phật là Đạo hoạt động. Hoạt

động đúng theo sự nhận xét và tùy ý chọn lọc. Đã tùy ý chọn lọc, nên không bao giờ muốn thu công về mình và chỉ có thể nói là : " Lẽ đương nhiên của sự vật như thế " (Pháp nhĩ như thị).

Việc đời cũng thế. Nói để làm, làm để đáp lại lời nói. Một việc rất nhỏ có kết quả còn hơn một chương trình vĩ đại không đâu. Một người hi vọng thành người phải làm đúng như hi vọng ấy, tất nhiên nó sẽ đem lại một kết quả như kết quả của một nhà quân sự Tây phương nói : " Tôi có một điều đáng mừng là không bao giờ tôi thất vọng ".

Nhưng phải cố gắng...

Từ lời nói đến việc làm, từ việc làm trở lại lời nói, không phải là sự dễ dàng trong thời gian ngắn ngủi, mà nó sẽ có nhiều sự khó khăn trong thời gian lâu dài, mới đem lại cho sự thành tựu, nếu chúng ta có tính kiên nhẫn theo đuổi nó. Vì thế, đức Phật luôn luôn khuyên chúng ta : " Có làm việc gì nửa chừng không nên bỏ dở ".

Và, cần biết theo lẽ trung bình...

Không nên nửa chừng bỏ dở, dĩ nhiên đó là một lý thuyết được đặt ra một cách cụ thể. Nhưng chưa chắc đã được cụ thể hóa trên thực hành. Vì thực hành khó tránh khỏi những trở lực sẽ đem đến thất bại do lười quá hay siêng quá, cương quá hay nhu quá... Khế Kinh nói : " Người làm việc, phải như người gầy đàn. Nếu giây trùng tiếng, giây căng tiếng gắt. Chỉ làm sao sợi giây trung bình, tiếng mới hay và êm dịu ". Nghĩa là trên con đường hoạt động muốn bảo đảm cho công việc đạt tới kết quả phải thực hành bằng cách trung đạo. Tức là không bắt buộc thân thể quá khắc khổ, không bỏ dưỡng thân thể quá sung sướng, không vội vàng, không chậm trễ, không quá siêng năng, không quá biếng nhác, không nghiêng nặng về lý trí, không ngã nhẹ về tình cảm v. v....

Như thế chúng ta nhận thấy bất cứ một công việc gì, một sự nghiệp gì, muốn tới thành công, nó đều đòi hỏi ở chúng ta lời nói song song với việc làm. Việc làm căn cứ vào lòng bền bỉ, trí sáng suốt, biết áp dụng một cách trung bình và chân chính.

Trên sự thật sẽ cho chúng ta bài học ấy, nếu chúng ta muốn thành công hay không muốn thành công.

7.- BIẾT NHÂN QUẢ

" Khi những điều kiện giống nhau được thực hiện ở hai khoảng thời gian khác nhau, ở hai chỗ khác nhau thì những hiện tượng giống nhau lại tái phát, chỉ khác ở chỗ nó đã chuyển đi trong không gian và thời gian thôi ".

Painlevé

" Trồng dưa được dưa, trồng mận được mận ".

Đức Phật dạy : " Bất cứ nghiệp lành hoặc nghiệp dữ mà ta đã tạo, chính ta phải mang lấy trong ngày mai "

Đây là nói về định lý nhân quả, một định lý làm cho chúng ta quyết tâm theo đuổi sự nghiệp, theo đuổi công việc, mà nó có thể trả lời cho chúng ta biết rằng : " Có làm thì có ăn, có nguyên nhân thì có kết quả ".

Nhân quả

Nhân là nguyên nhân, là năng lực phát động. Quả là kết quả, là sự hình thành của năng lực phát động. Nhân quả là một định luật tất nhiên, nêu rõ sự tương quan, tương duyên giữa nhân và quả. Phàm đã có tác động tất nhiên phải có kết quả hình thành, phản ứng nguyên nhân ấy. Như đi học thì biết chữ, cây gió thì gặt bão v.v...

" Tất cả những hiện tượng của đời sống vật chất và cả đời sống tinh thần rất hợp lý : Cái quả kết thành là do ở cái nhân. Hễ ít nhân thì ít quả "

Như thế chúng ta biết rằng tất cả sự vật hiện tại đều là kết quả trực tiếp hay gián tiếp của nghiệp nhân, không phải ai sinh, không phải tự nhiên sinh, chỉ do sự tương quan, tương duyên của nó mà thôi.

Mối tương quan...

Đứng về phương diện tương quan của nhân quả chúng ta thấy :

A/ Một nhân không thể sinh ra quả, mà phải được sự giúp đỡ của nhiều nhân khác. Như cây lúa không những chỉ do hạt lúa tạo thành mà phải có các nhân khác giúp đỡ hạt lúa mới nảy mầm thành cây mà phát triển tồn tại.

B/ Nhân nào quả ấy, không bao giờ nhân quả mâu thuẫn nhau. Người học đàn chỉ biết đàn, chứ không thể biết võ. Người làm việc lợi ích, thì bao giờ cũng được kết quả tốt, chứ không thể có kết quả xấu.

C/ Trong nhân có quả, trong quả có nhân. Nghĩa là chính trong nhân hiện tại chúng ta thấy quả vị lai, và chính trong quả hiện tại chúng ta đã tìm được nhân quá khứ. Hạt nhân hiện nay sẽ là cây nhân, quả nhân của ngày mai. Quả nhân hiện nay là hạt nhân của ngày đã qua.

Mối tương duyên...

Đứng về phương diện tương duyên của nhân quả, chúng ta thấy nhân quả chỉ là một chuỗi giây liên lạc từ vô thủy tới vô chung, nên có thể :

Tạo nhân được kết quả ngay nhất thời, như đánh tiếng chuông liền nghe thấy tiếng ngay.

Tạo nhân đời này kết quả ngay đời này. Như trồng lúa chừng 6 tháng đã có kết quả.

Tạo nhân đời trước đời này mới kết quả. tạo nhân đời này đời sau mới kết quả

Tạo nhân từ các đời trước đời này mới có kết quả. Tạo nhân đời này các đời sau mới kết quả

.Do đó chúng ta thấy nhân quả là một định lý tất nhiên. Định lý ấy cho chúng ta thấy rõ sự thật về lời nói, ý nghĩ và việc làm hàng ngày của chúng ta không thể tiêu tán theo thời gian, mà nó sẽ đáp lại một kết quả của ngày mai hoặc đau buồn hay sung sướng, hoặc đen tối hay xinh tươi, tùy theo hành nghiệp của chúng ta. Định lý ấy đã cho chúng ta thấy sự hưởng thụ dù tốt đẹp hay xấu xa của chúng ta hiện tại cũng là sự trình bày khách quan của nghiệp nhân ở quá khứ. Cho nên con người là đấng Chúa tể. Con người là tự định đoạt, tự tác thành đời sống của con người chứ không ai có quyền thưởng phạt. Định lý nhân quả của đạo Phật đem lại cho chúng ta một tin tưởng mạnh mẽ vào nơi chúng ta, khiến chúng ta không chán nản lùi bước trước những trở lực trong công việc làm.

" Chúng ta cố gắng tạo nhân lành để hưởng quả tốt và mở rộng chân trời giải thoát để giác ngộ cho chúng sinh "

8.- BIẾT TRI TỨC

" Ta thà giữ đạo chịu nghèo hèn mà chết chứ không chịu vô đạo được giàu sang mà sống "

---o0o---

Kinh Lục độ Tập

Người ta biết an phận là sung sướng

Kinh Di Giáo nói : " Muốn khỏi khổ não, nên quán tưởng " tri túc " (biết đủ). Phép " tri túc " là chỗ an ổn của sự giàu sang, sung sướng. Người " tri túc " nằm trên đất cũng thấy sung sướng. Người không " tri túc " ở cõi Thiên Đường cũng không vừa ý. Người " tri túc " tuy nghèo mà giàu. Người không " tri túc " tuy giàu mà nghèo. Người không " tri túc " thường bị năm món dục vọng sai xử, khiến người "tri túc ' thường thương xót tới.

Ham muốn của con người

Lòng ham muốn của con người không biết đâu là cùng tận, không có một quy phạm nào làm ranh giới cho nó : " Nấc thang hoạn lộ chưa thể dừng nghỉ khi người công chức chân còn bước, tay còn dài, tuy rằng họ biết là năng lực không đủ hay nguy hiểm. tám biển thương trường chưa thể nhạt màu khi người buôn bán thể còn to, mưu còn giỏi, mặc dù họ biết tài sản quá thừa và giả dối. đại điền chủ chưa rời tay thu nhận văn tự, tính lợi hoa màu, bớt sén lương soạn, nhân công, khi mà gia đình họ đã thừa sung sướng, chung quanh bao kho thóc đã mục nát. đại xí nghiệp chưa thôi đi tìm tòi nguyên liệu, hùn vốn công ty, bóc lột thặng dư giá trị khi mà gia nghiệp họ quá sức giàu sang, ngổn ngang những hàng hóa sẽ đổ đi. Ái tình, sắc đẹp chưa thể thoả mãn dục vọng khi cặp mắt của con người nhìn xa ngoài bản vị ..."

Nghĩa là dục vọng của con người không có một bờ bến nào đúng như lời Ngài Mạnh Tử đã nói : " Nếu tính tới lợi trước mà xét tới nghĩa sau, thì lợi ấy chưa chiếm được hết chưa chán "

Như thế muốn cứu vãn lại hoàn cảnh ấy chỉ còn một giải pháp " tri túc " là có thể dừng chân dục vọng, đem lại sự thăng bằng cho nhân loại

Tri túc

Tri túc là sẵn sàng thực hành theo với địa vị và hoàn cảnh của mình. Giàu và sang ai chả muốn, lẽ không nên được mà được, không ham. Nghèo và hèn ai chả chán, lẽ không đáng chịu mà phải chịu, cũng đành".

_ Với phương pháp ấy, có phải làm ngừng trệ sự tiến hóa của con người không? Không, vẫn tiến, tiến mạnh và tiến tới thành công. Vì muốn tiến bộ, con người phải cần có sức lực và tinh thần. Sức lực và tinh thần của con người nếu đem cung cấp cho dục vọng trong trường hợp lạc quan chỉ là phá sản và trụ lạc. Nếu đem cung cấp cho thất vọng trong trường hợp bi quan chỉ là chán nản và tuyệt mệnh. Trái lại con người tri túc biết theo địa vị và hoàn cảnh mình thì không vui, không buồn, tất nhiên sức lực, tinh thần vẫn được mạnh mẽ. Sức lực, tinh thần mạnh mẽ, sự tiến bộ sẽ tiệm phát và quyết tới kết quả mỹ mãn không thể nào chối cãi được.

Cho nên tri túc là phương thế tiến thủ chứ không phải để chờ đón lấy thất bại trong im lặng. " Lùi để tiến " phải chăng là chiến lược, chiến thuật của nhà quân sự vẫn áp dụng theo phương pháp ấy, mà chúng ta thường được nghe nói.

Vậy tri túc là một đường lối dạy cho con người biết phương pháp làm người và muốn thành công rực rỡ trên trường đời. Tri túc đã biết, đã làm, thân tâm sẽ được bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh. Tri túc không phải là mồi thom ngon để cho mọi vật cám dỗ. Người tri túc không phải là người ngây ngô, để nhiều ngã đường làm mù quáng, trái lại là người rất mạnh mẽ, đủ làm chủ được mình, hướng dẫn được người trên con đường về tươi sáng.

Tri túc đủ mãnh lực bảo vệ một đời sống thanh cao và an lạc.

---o0o---

9.- BIẾT SỬA CHỮA

" Ai biết sửa đổi lỗi lầm thì người ấy được tiến hóa trong giáo Pháp của Như Lai ".

Kinh Trường A Hàm

" Phải xét lỗi nơi mình chớ chê kẻ khác ".

Người ta ở đời cần biết sửa đổi lỗi lầm, nếu khi nào nhận thấy nó phát khởi tại nơi mình. Vì " Người có lỗi không biết sửa đổi, diệt trừ tự nơi tâm, thì lỗi ấy sẽ đến thân, như nước chảy về biển, dần dần thành sâu rộng ".

Kinh Pháp Cú thí dụ nói : " Không nên trách người chỉ tự xét mình. Nếu ai biết được cách này thì vĩnh viễn không tai hoạ ".

Đó là phương pháp sửa đổi lỗi lầm ngay tự bản thân con người do ý nghĩ, lời nói hay việc làm tạo nên. Đã có thân tất có đau khổ, có hình thể tất có phiền lụy

Người ta nếu chưa phải là bậc Thánh triết khó có người tránh khỏi lỗi lầm .

Trên đường hoạt động để tìm lấy lẽ sống cho cuộc sống, chúng ta không thể phủ nhận là lỗi lầm không có ở nơi chúng ta : " Một bước vô tình đã làm hại sinh mệnh con sâu, con kiến. Một cử chỉ bất lịch sự khi bố thí cho đồng bào nghèo một đồng xu. Một sự vô tâm đã làm phật ý bao người thân thích hay tôi tớ chung quanh. Một sự du đãng đã làm hại cho thân thể mình và thanh danh của gia đình, quốc gia, xã hội. Một sự đàng trí, lười biếng đã khiến cho công việc không chu đáo, nhanh chóng và thiếu trật tự. Một lòng ham chút vật của người khác để làm lợi cho mình, làm thiệt cho người v.v... đều có thể gọi là lỗi cả. Vì mình đã làm thương tổn đến người hay không làm trọn nghĩa vụ là một người trong xã hội loài người ".

Biết sửa đổi sẽ trong sạch

Chúng ta biết rằng không ai tránh khỏi lỗi lầm, nhưng chỉ có hoặc nhiều hay ít mà thôi. Có lỗi lầm chúng ta nên quyết tâm sửa đổi, tất nhiên sẽ được trong sạch. Lỗi lầm không khác chi tấm gương bị bụi phủ, một khi chúng ta biết lau chùi, nó sẽ hoàn lại trong sáng như xưa. Lỗi lầm cũng như căn nhà đen tối, nếu một bó đuốc đem tới, bao nhiêu đen tối sẽ nhất thời tan biến. Lỗi lầm cũng như thân thể như cáu, một khi tắm gội thân thể sẽ sạch sẽ. Đó là một tỉ dụ để chúng ta nhận rõ sự thực của sửa đổi. Nhưng chúng ta cần nhớ rằng theo quan niệm đạo Phật thì sự sửa đổi ấy phải được đặt trên tấm lòng thành thực giải bày không tái phạm và tự mình sửa đổi lỗi của mình chứ không thể nhờ vào một quyền phép nào.

Như thế chúng ta không còn ngạc nhiên, thắc mắc về sự lỗi lầm hay sửa đổi. Đã không thắc mắc, chúng ta nên hăng hái xét nét lỗi lầm của chúng ta và để sửa đổi nó. Chúng ta không nên dò xét lỗi lầm của người, chỉ phí thời giờ và sinh mâu thuẫn, nếu là người chưa hiểu biết và không có lòng giác tha.

Chúng ta không nhớ lời Ngài Khổng Tử đã nói : " Khi bậc cửa nhà ta còn nhớ, thì ta đừng chê nóc nhà bên tại sao đây tuyệt "

Chúng ta đã nhận thấy sửa đổi là việc rất cần thiết cho chúng ta muốn nên người và thành công thì chúng ta nên nghiên ngẫm thực hành nó trên tất cả mọi việc, trong tất cả mọi thời, tất nhiên chúng ta sẽ thấy nó trở lại với chúng ta một kết quả khả quan:

a/ Công việc được chu đáo và tăng tiến hơn

b/ Hành vi không bị sa vào lầm lỡ.

c/ Phẩm giá con người được nâng cao.

d/ Tâm trí được sáng suốt.

e/ Thân thể được nhẹ nhàng.

f/ Hậu quả được tốt đẹp

" Biết sửa đổi là biết hướng về tiên bộ "

---o0o---

10.- BIẾT TRONG SẠCH

" Một người sống một cuộc đời không trong sạch, không thể nào phát triển tinh thần được. Đời sống hoàn toàn trong sạch, chỉ có thể có được sau khi đã đạt được công năng của tinh thần đưa đến chính tri kiến '.

André Migot

" ... Cứ trong sạch yên vui mới không lỗi đạo '.

Đức Phật dạy : " Chúng sinh thấy sắc tướng Như Lai thì mắt trong sạch, nghe danh hiệu Như Lai thì tai trong sạch, ngửi giới hương Như Lai thì mũi trong sạch, đầy đủ tướng lồi rộng dài, hiểu rõ các ngôn ngữ, thấm nhuần hào quang Như Lai thì thân trong sạch, cứu cánh chứng pháp thân vô thượng "

Đây là kết quả của hạnh trong sạch. Đã có kết quả trong sạch , không thể không có nguyên nhân của trong sạch. Vì, " Như Lai " có nghĩa là noi theo

đạo Như- Thật chân lý, để đạt tới chỗ giác ngộ hoàn toàn. Đạt tới là con đường chạy dài từ thực hành tới hiểu biết. Có hiểu biết mới có thể thấy, nghe, ngửi, nếm, thấm nhuần trong chân nghĩa của Như Lai, nếu không hiểu biết sẽ không được thế và sẽ được đáp lại như trong Kinh Pháp Cú thí dụ đã nói : " Ông thấy hình tôi mà ông không giữ lời răn thì tuy ông thấy tôi mà tôi không thấy ông. Ông kia tuy cách tôi muôn dặm mà biết giữ lời răn, thì ông ấy tất đứng trước mặt tôi ".

Như thế, chúng ta biết rằng muốn thành bậc Giác Ngộ, muốn gần đạo giác ngộ hay muốn thành một người đủ tư cách làm " người ", điều kiện cốt yếu là chúng ta phải trong sạch về lời nói, ý nghĩ và việc làm.

Căn cứ vào giáo lý trên đây và còn nhiều ở trong Kinh sách đạo Phật thì hạnh trong sạch ấy ở ngay sự động tác của thân thể, miệng lưỡi và tâm ý chúng ta.

Thân trong sạch

Thân chúng ta không làm việc sát hại, trộm cắp, dâm dục làm gì không được trong sạch. Đã được trong sạch tất nhiên được tắm ánh sáng hiểu biết, trông thấy hình sắc thanh tao trong sự hiểu biết, nghe thấy những tiếng vi diệu trong sự hiểu biết, ngửi những hương vị giải thoát trong hiểu biết, tất là không bị xác thân lôi cuốn vào dục vọng, không bị con mắt lôi cuốn vào hình sắc truy lạc, không bị tai lôi cuốn vào những âm thanh bỉ ổi, không bị mũi lôi cuốn vào mùi tanh tao của sự sát hại...

Miệng trong sạch

Miệng lưỡi chúng ta không nói dối, nói thêu dệt, nói độc ác, nói lật lừng, tất nhiên miệng lưỡi được trong sạch. Được trong sạch là được nếm những hương vị giải thoát của lời nói chân thật, ngay thẳng, dịu hòa, thành tín trong sự hiểu biết.

Ý trong sạch

Tâm ý chúng ta không còn ham muốn, oán giận, ngu mê tất nhiên tâm ý chúng ta được trong sạch. Được trong sạch là được một tâm ý hồn nhiên, nhịp nhàng với bản thể vũ trụ trong sự hiểu biết chân thật và hòa đồng cùng sự vật, làm những việc ích lợi, bình đẳng và sáng suốt.

Trong đời sống, không ai là không phải nói, phải làm và phải nghĩ. Nhưng, nói, làm và nghĩ có sự rất lợi và cũng có sự rất hại. Hại ở mình, mà lợi cũng ở mình. Con dao là một vật giúp đỡ chúng ta nhiều việc, nếu chúng ta biết dùng, trái lại nó là vật sát hại.

Chúng ta muốn sống đời sống hoàn toàn và giá trị, tất cả thân tâm chúng ta phải được trong sạch trước đã !

---o0o---

11.- BIẾT ĐẠO TỪ BI, BÌNH ĐẲNG

" Thật vậy, chúng ta sống an lạc mạnh khoẻ giữa đám người đau khổ... Thật vậy, chúng ta sống an lạc, không oán hận với những kẻ oán hận... "

G.Lounsbery

Đạo Phật với chúng sinh

Đức Phật dạy : " Tôi thấy rõ chúng sinh luân hồi trong sáu ngã, đều thay thế nhau làm cha mẹ, thân thích, quyến thuộc, nữ nào lại sát hại lẫn nhau "

" Các đức Như Lai đều thấy : " Hết thấy chúng sanh trong pháp giới đều đầy đủ trí tuệ, đức tướng Như Lai, chỉ vì ngu si, mê hoặc, nên không tự biết. Tôi nay sẽ chỉ cho con đường chính, khiến con người dứt sạch các món vọng tưởng, chấp trước, tự chứng được trí tuệ rộng lớn của Như Lai, bình đẳng với chư Phật không sai khác " .

Đây là cả một tôn chỉ mục đích của đạo Phật, đây là cả một chương trình làm người, hướng về lễ nghĩa, tâm đức và nhân đạo.

Dưới con mắt giác ngộ của đức Phật, Ngài nhận thấy tất cả chúng sinh, loài người cũng là một trong đó đều bình đẳng về trí tuệ, đức tướng và đều là người thân thích với nhau. Đã là bình đẳng, là thân thích tất nhiên không bao giờ phân chia hay sát hại nhau, trái lại phải thương yêu, giúp đỡ nhau nếu là người hiểu biết. Người hiểu biết, một cử chỉ, một hành động đều hướng về từ bi, bình đẳng và không xa " từ bi bình đẳng "

Từ bi

" Từ " là hiền lành, là cho vui. " Bi " là thương xót, là cứu khổ. Cho vui, cứu khổ là một hành động quả cảm, mong đem lại lợi ích cho người, cho vật mà quên những lợi ích nhỏ nhen riêng mình. Người vui cũng như mình vui, người khổ cũng như mình khổ. Thấy người khổ ta tìm đủ phương tiện giúp đỡ họ bằng của cải, bằng lời hay lẽ phải, bằng sự an ủi hay sự hy sinh trong tinh thần vô tư và vô úy. Thấy người vui ta tán dương, khuyên cố gắng và khuyên đem sự vui đó hướng về lợi ích chung.

Bình đẳng

" Bình " là quân bình. " Đẳng " là tề đẳng. Tất cả đều ngang bằng như nhau không hơn không kém.

Loài người cũng như các sinh vật khác, cũng do nhân duyên phát sinh, cũng đủ cơ quan sinh hoạt, cũng ưa sống sợ chết... có chi là khác nhau. Khác nhau ở học vấn, địa vị, giai cấp chẳng ?

_ Học vấn, địa vị, giai cấp chỉ là điều kiện, hoàn cảnh hay nhân quả tạo thành chứ không thể khác nhau ở lẽ sống. Vì máu ai cũng đỏ và mặn. Nhất là lẽ sống thì sự kiện ấy chỉ là sự phân công rõ rệt trong đời sống xã hội. Nếu không có người làm ruộng, lấy thóc đâu nuôi người công chức. Nếu không có người công chức thì sự an ninh đâu đem lại cho người làm ruộng. Nghĩa là " Tất cả đều bình đẳng ". Đã bình đẳng còn đâu là kẻ sang, người hèn, kẻ giàu, người nghèo, kẻ oán, người thân. Đã bình đẳng còn đâu là tranh chấp tương tàn, tương tặc, mà chỉ còn biết thương nhau, yêu nhau, giúp đỡ nhau.

_ Theo thuyết từ bi, bình đẳng, mất hết cả lễ, nghĩa, liêm, sĩ chẳng ? Không ! Hiểu nghĩa vụ mình trong xã hội và làm đúng với nghĩa vụ ấy là " Lễ " . Đối với nhau tín- ái chân thật là " Nghĩa " . Biết tri túc theo hoàn cảnh mình là " Liêm " . Biết thẹn hổ khi mình có lỗi, biết mình không tiến tới mục đích cứu cánh làm người là " Sĩ " . Cho nên chỉ bốn chữ " từ bi, bình đẳng " là đầy đủ hết cả .

Như trên chúng ta đã hiểu ý nghĩa của " Từ bi, Bình đẳng " giờ đây chúng ta phải bắt tay vào việc thực hiện nó, mà chúng ta có thể tóm tắt như sau theo tôn chỉ đạo Phật :

Bố thí

Có thể giúp đỡ bằng tài sản, bằng sự giáo dục hay bằng sự che chở. Bất cứ ở vào trường hợp nào, hoàn cảnh nào, chúng ta đều có thể làm việc bố thí

được. Bồ thí con kiến một hột cơm, an ủi người bằng nụ cười, hay cho kẻ nghèo hèn vụn bạc. Nhưng nếu sự bồ thí ấy phát ra từ đáy lòng từ bi chân thành và rộng rãi, thì đều có giá trị tương đương, mặc dầu hành vi ấy có sự sai khác bề ngoài.

Ái ngữ

Giữ lời nói chân thật, hòa nhã để xử sự và cảnh tỉnh người trong khi giao tế, trong lúc mê lầm, hoặc để làm vui người trong khi buồn bã. Không muốn đem ra ánh sáng những điều lỗi lầm, chỉ muốn thấy người dưới những phương diện tốt đẹp nhất của họ. Emerson nói : " Bất cứ người nào tôi gặp, cũng hơn tôi cách này hay cách khác ". Chúng ta muốn nên người cũng nên giữ một thái độ khiêm tốn như thế đối với nhân loại và bao trùm tới tất cả muôn loài.

Lợi hành

Mãnh liệt thực hành hết thảy công việc lợi lạc cho quần chúng và xã hội. Bên trong lúc nào chúng ta cũng trao dồi trí tuệ, tâm hồn cho hết sạch những tư tưởng vị kỷ. Bên ngoài lúc nào chúng ta cũng sẵn sàng giúp ích cho mọi người, mọi vật trong bất cứ trường hợp nào.

" Tất cả các Pháp đều là Phật Pháp ".

Đồng sự :

Cùng sống nhịp nhàng với hết thảy mọi người trong hết thảy hoàn cảnh, để thiết thực làm lợi ích cho hết thảy mọi người và dìu dắt họ tiến trên đường chân chính.

Như thế đạo lý " từ bi bình đẳng " là con đường đưa chúng ta tới đích của chân lý, của xã hội an bình thiện hảo. Đạo lý " từ bi bình đẳng " đem lại cho chúng ta biết tôn trọng sự sống, quyền sống, biết làm theo tiếng gọi của cõi lòng hồn nhiên và rộng rãi, biết thân yêu, giúp đỡ nhau cùng vui sống trong đại gia đình nhân loại. Và nó có thể đưa chúng ta sống gần với muôn loài, nhịp nhàng với lẽ sống chung cùng của vũ trụ.

" Chỉ có lòng thương yêu chân thật, đặt trên tư tưởng bình đẳng mới đem lại một nghĩa sống chân thật ".

12.- BIẾT TRAO DÒI TRÍ TUỆ

" Bồ Tát nên học rộng nghe nhiều, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài để giáo hóa hết thảy chúng sanh được an vui, sung sướng hoàn toàn ".

Kinh Bát Đại Nhân Giác

Đức Phật dạy : "Có trí tuệ thì không tham trước, thường tự soi sáng, tránh khỏi các lỗi lầm... Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền kiên cố chở chúng sinh khỏi biển sinh, lão, bệnh, tử, là ngọn đèn lớn soi sáng vô minh hắc ám, là liều thuốc hay chữa hết thảy tật bệnh, là chiếc búa sắc chặt gãy cây phiền não. Vậy các vị cần phải lấy sự học hỏi, sự suy nghĩ, sự tu tập mà tự tăng ích cho trí tuệ mình ".

Trí tuệ

Trí tuệ là nhận thức sáng suốt. Nghĩa là dùng chính trí nhận hiểu, phân biệt chân tướng của sự vật rõ ràng xác đáng. Không nhận giả làm chân, nhận hư làm thực. Không chấp chặt thành kiến riêng của mình. Không theo cổ tục di truyền vô nghĩa. Không mê theo những tà thuyết dị đoan trái chân lý.

Nói rõ hơn trí tuệ là sự hiểu biết, phân biệt những cái giả cái thực, lẽ phải, lẽ trái, không bị a dua hay cảm tình riêng biệt của cá nhân. Vì trí tuệ phải là sự kết tinh của ba yếu tố chính lý :

a/ Tìm hiểu

Tất cả công việc muốn đạt tới kết quả như sự mong muốn, đầu tiên phải có sự tìm tòi tỷ mỉ và phải có sự sáng suốt phân biệt công việc ấy trên cơ sở của lý lẽ chân chính. Như chính phủ, chính phủ vì dân, muốn cho người lao động có một đời sống bảo đảm, Chính phủ phải có sự sáng suốt tìm hiểu, xét thấy, nghe thấy những gì cần thiết trong đời sống của họ, sau đó chính phủ mới đề cập đến đạo luật lao động.

b/ Suy nghiệm

Tất cả công việc gì được thực hiện cụ thể phải trải bao thứ lớp của sự suy nghĩ và thể nghiệm ấy phải đúng chính lý. Chính phủ đã đề cập tới đạo luật lao động, phải suy đi xét lại mới có thể ban hành được.

c/ Thực hành

Qua bao sự tìm hiểu suy nghiệm nhưng phải thu công bằng sự thực hành, thực hành trên chính lý. Đạo luật của Chính phủ đã được đề cập, được suy nghiệm, tất nhiên phải được thi hành trên toàn lãnh thổ. Nhưng chỉ khi nào nó được thích hợp với tất cả nhân dân mới là kết quả tốt đẹp.

Cho nên với ba yếu tố chính lý trên đây, phải được đặt để vào tất cả công việc, để tăng trưởng cho trí tuệ. Nếu thiếu một trong ba yếu tố ấy tất nhiên sẽ được ít kết quả, như trong Kinh Sa Di thập giới đã nói : " Học hỏi, xét nghe mà không suy nghiệm thì như làm ruộng không gieo mạ. Suy nghiệm mà không thực hành tu tập thì cũng như không tát nước, bừa cỏ, rôt cuộc không có kết quả. Trái lại được đầy đủ thì được chứng quả ".

Như thế chúng ta biết rằng : Trí tuệ không ở đâu xa, nó ở ngay nơi học hỏi, tìm hiểu, suy nghiệm và thực hành của chúng ta được đặt trên sự thực, trên chân lý mà có. Nó có còn đâu là lỗi lầm, còn đâu là ham đắm phi lý, còn đâu là chấp trước nhân ngã, còn đâu là mê tín nhảm nhí, mà nhất định là tiến bộ và thành công. Vì nó là ngọn đuốc soi tỏ cho tất cả ý nghĩ, lời nói và việc làm của chúng ta, để đem lại sự an vui và hạnh phúc chân thật cho chúng ta.

" Được trí tuệ, đoạn tuyệt được các sở nghi làm sáng tỏ các điều lành. Được trí tuệ, mới thoát ra khỏi vòng sinh tử khổ não ".

Kinh Na Tiên Tỳ Khuru.

---o0o---

13.- BIẾT TINH TẤN

" Biếng nhác làm hệ lụy các hạnh ".

Kinh Bồ Tát Bồn Hạnh

" Nước chảy đá mòn ... "

Đức Phật dạy : " Ta hãy tinh tấn nỗ lực thêm lên để đạt mục đích cao thượng nào mà ta chưa đạt được, để làm chủ các Pháp nào mà ta chưa có, để thực hành những đức tính nào mà ta chưa thành tựu ".

" Siêng năng, tinh tấn thì không việc gì khó. Các vị nên siêng năng tinh tấn. Giọt nước thường chảy có thể xuyên thủng đá ".

Trước những công việc phức tạp giữa đời, nếu chúng ta không tinh tấn không thành tựu gì hết, như lời Bác sĩ Durvill nói : " Không cố gắng gì cả, tức là không có gì cả ".

Tinh Tấn

Tinh tấn là một tiềm năng linh động, quyết hướng cầu đến chỗ tinh – thuần, hiểu biết thành tựu và giải thoát. Tinh tấn là đem tâm trong sáng, tự tại hướng đến mọi công việc dựa theo sự thật để đạt tới chỗ Như – Thật. Vì vậy, nên tinh tấn có những hình tướng rộng rãi, bao trùm mọi ngành hoạt động, từ lời nói, ý nghĩ đến việc làm : Nhà nghệ sĩ, nhà khoa học, nhà chính trị, nhà tu hành ... muốn thành tựu lý tưởng, chí nguyện, muốn điều luyện tài nghệ, phụng sự nghệ thuật, muốn thành đạo, cứu đời... không thể vượt qua hạnh tinh tấn. Hạnh tinh tấn rất cần cho đời sống con người, nếu biết áp dụng nó .

a/ Đề phòng

Tất cả những lỗi lầm, những việc không hay, những hạnh xấu cần phải tinh tấn gìn giữ đừng cho nó sinh khởi

b/ Diệt trừ

Nếu đã sinh khởi, cần phải tinh tấn, tìm mọi phương tiện để diệt trừ, không để nó di truyền lại

c/ Phát sinh

Tất cả những điều hay, những tính hạnh tốt, những công việc ích lợi cho mình, cho người, cần phải tinh tấn làm cho nó phát sinh

d/ Tăng trưởng

Điều thiện phát sinh, luôn luôn phải tinh tấn làm cho mỗi ngày một nảy nở hơn lên.

Chúng ta nhận thấy hạnh tinh tấn là một sức mạnh trong sáng và hướng thiện để cải hóa tự thân, cải tạo hoàn cảnh, hướng dẫn mình và người tinh tấn trên con đường sự nghiệp và giải thoát. Chúng ta không nên thoái lui, không nên dừng bước, không nên do dự, không nên chậm trễ một phút nào,

một giai đoạn nào trước những việc đáng làm của chúng ta. Chúng ta sinh ra để hoạt động, đã hoạt động, chúng ta phải hoạt động đúng với mục đích cao cả của nghĩa sống. Chúng ta thực hành hạnh tinh tấn trên tất cả mọi phương diện, trong tất cả mọi trường hợp, nếu chúng ta muốn thành tựu về tất cả.

Vậy trước khi bắt tay vào công việc, chúng ta hãy nhận thêm những lời đánh thép của một bác sĩ Tây phương nói : " Chúng ta quyết chiến đấu, phải? may mắn sẽ thuộc về chúng ta. Vì nó không phải là một thực thể hay đời đời, nó chỉ vâng lời những ai biết muốn. Khi nào chúng ta có thể điều khiển nổi tư tưởng của chúng ta thì khi ấy chúng ta hấp dẫn được nó, chúng ta hấp dẫn nó cũng như đá nam châm hút kim chỉ nam vậy ".

---o0o---

B.- RÈN LUYỆN VỀ THÂN THỂ

" Sức khỏe là kết quả của một đời sống biết tuân theo luật sinh lý ".

Paul Carton

Thân thể khỏe mạnh là yếu tố quan trọng trong sự tìm hiểu và thực hiện nghĩa sống của con người

Chúng ta không ai là không có thân thể. Có thân thể chúng ta phải biết cách giữ gìn thân thể, làm nầy nỡ thân thể, tất nhiên chúng ta sẽ thấy : " Một tinh thần minh mẫn, chứa đựng trong một thân thể khỏe mạnh ".

Đức Phật dạy : " Phải làm thế nào cho ta trở nên tinh tấn, quả quyết, sáng suốt..., thân ta trở nên mạnh khỏe, nhưng bình tĩnh... "

" Giữ thân tiết độ, ăn uống đúng giờ và sống một cách trong sạch ".

Căn cứ vào giáo lý trên đây, chúng ta nhận thấy vấn đề rèn luyện thân thể, đối với đạo Phật cũng được đặc biệt chú trọng. Nhưng sự chú trọng ấy, nó hướng về cả hai mặt " động " và " tĩnh ".

" Tĩnh " tức là phải rèn luyện tâm trí, không cho nó bôn xôn xao động

" Động " là những sự vận động có liên quan đến sức mạnh của cơ thể, làm cho cơ thể được tăng tiến, nếu sự vận động ấy được tiết độ và bình tĩnh.

Tọa Thiền Nghi nói : " Phóng xả các duyên, dứt nghĩ muôn việc, thân tâm nhất như, động, tĩnh không gián cách, lựa sức ăn uống vừa đủ không nhiều không ít, điều hòa ngủ nghỉ, không bắt buộc, không phóng túng ...".

đó là cả một chương trình rèn luyện thân thể một cách đầy đủ. Nơi đây chúng ta có thể dựa theo chương trình ấy mà phân tích thành bộ loại, để dễ dàng cho sự thực hiện :

---o0o---

1.- CẦN BIẾT VẬN ĐỘNG

" Lo cho thể thao và thể dục cũng ích lợi như lo cho nhà cửa và trò chơi "

Victor Pauchet

Có vận động cuộc sống mới hay !

Bắp thịt có nở nang, chất độc có bài tiết, tế bào mới được tiến triển, thân thể mới được khoẻ mạnh. Mà sự khoẻ mạnh đều do chúng ta biết vận động điều hòa.

Hằng ngày phải biết phân chia thì giờ để tập thể dục, thể thao hay làm việc. Chúng ta nhận thấy sự vận động rất cần cho cơ thể cũng ngang với sự ăn uống và ngủ nghỉ. Có vận động máu chạy mới đều, gân, xương, mới mạnh, tinh thần mới khỏi mỏi mệt. Những nhà chiếm giải vô địch về thể dục, thể thao của thế giới, không phải là ít vận động mà có, những người thợ, những bác nông phu được một thân thể vạm vỡ cũng đều do sự vận động cả.

Đạo Phật với sự vận động

Đạo Phật với người tu hành cũng không quên sự vận động ấy được. Theo phương pháp " Thường hành Đạo " (Pratyutpannasamàdhi) và phương pháp " Kinh Hành " thì một ngày một đêm, người tu hành thường thường hành đạo vào sáu thời : ban sáng, buổi trưa, ban chiều, chập tối, nửa, đêm và gần sáng. trong khi hành đạo tất nhiên chân tay và mình mẩy, hơi thở đều được cử động, nhưng cử động có khuôn khổ và thì giờ quyết định. Thêm vào đây mỗi ngày lại thường thường đi khát thực, đi hoằng đạo hay là đi nhân bản nhiều Phật, nghĩa là luôn luôn được vận động, vận động có phương thức và đúng thời.

Nhờ sự vận động ấy, làm cho tâm trí người tu hành, được bình tĩnh thân thể không xao động, kích thích đem lại sự quân bình có lợi ích cho mình và có đủ sức làm những việc lợi ích cho người.

" Sức khoẻ là hạnh phúc "

---o0o---

2.- BIẾT CÁCH HÔ HẤP

" Người nào giữ hơi thở điều hòa, ý thức minh mẫn, lòng thương rộng lớn... người ấy đã thanh tịnh và tự tại ".

Paul Adam.

Sự cần thiết của hô hấp

Hô hấp là sự cần thiết cho sự sống của chúng ta. Hô hấp được điều hòa và hợp pháp, thì dòng máu trong thân thể chúng ta được trong sạch và thân thể chúng ta sẽ nhờ sự cung cấp của máu ấy mà được khỏe mạnh. Nếu chúng ta không thở hết những thán khí ra, hít những dưỡng khí vào tất nhiên thân thể chúng ta sẽ dần dần suy yếu. cho nên Bác sĩ Victor Pauchet cũng công nhận : " Nếu dưỡng khí nhập vào được các cơ thể, thì làm giảm bớt được nhiều bệnh ".

---o0o---

Phương pháp hô hấp theo Đạo Phật

Trong đạo Phật đối với sự hô hấp rất cần thiết và cũng có phương pháp. mà phương pháp ấy, thường gọi là phương pháp đếm hơi thở, số tức quán, nghĩa là mỗi một hơi thở ra từ từ, phải niệm ít nhất 10 câu danh hiệu Phật và khi hít dưỡng khí vào cũng đều đều đếm đủ 10 niệm như thế. Tức là khi thở ra chừng nào, khi hít vào cũng chừng ấy, không sai khác, cứ đều đều và liên tiếp mãi, dần dần trở thành thói quen. Đã thành thói quen thì không cứ là đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, nghỉ lúc nào cũng thế, khiến thân tâm người tu hành được bình tĩnh, điều hòa, không xao động và được khỏe mạnh.

Muốn phải làm, làm sẽ được !

Chúng ta muốn thành công trên đường đời, chúng ta muốn bình tĩnh, cương quyết trước mọi công việc khó khăn và phức tạp của đời, chúng ta không thể không cần sức khoẻ và không thể không biết cách hô hấp. Vì hô hấp là một phần quan trọng trong sự muốn cho thân thể khoẻ mạnh của chúng ta. Chúng ta cần tập phương pháp đếm hơi thở này bằng cách đếm con số thay cho niệm danh hiệu Phật, nếu chúng ta không biết niệm.

Một vị Đại đức phương Tây viết : " Nhờ phép này ý thức và sinh lực trở nên trong sạch điều hòa, gây thành một hoàn cảnh thuận tiện, để suy nghiệm kỹ trong bước đường tu hành, thực hành " .

Nơi đây, chúng ta có thể nói rằng : " Thêm một lít dưỡng khí tức là bớt được một công Thầy thuốc " .

---o0o---

3.- CẦN BIẾT CÁCH ĂN UỐNG

" Sức mạnh sinh hoạt của cơ thể là do sự hấp thụ những sinh lực tinh túy trong các chất ăn uống mà ra " .

Paul Carton

Ăn để làm gì ?

" Ăn để sống, chứ không phải sống để ăn ". Đó là câu người ta thường nói để nhắc nhở những ai ăn quá độ. Ăn để sống, nghĩa là không ăn thì chết. Chúng ta nên biết rằng thân thể chúng ta tuy bề ngoài thấy đầu, mình, tay, chân, mặt, mắt, mũi v.v... mỗi mỗi đều hình trạng khác nhau, nhưng các nhà khoa học phân chất ra biết là có những chất đạm, chất mỡ, chất bột, chất kim khí và nước hợp lại thành thân con người. Nhưng các tế bào trong thân chúng ta đây không phút nào giây nào là không biến đổi, lớp sinh ra, lớp bị hủy hoại. Vậy chúng ta muốn có tế bào mới luôn luôn để bồi bổ những tế bào đã bị hủy hoại đó, tất nhiên chúng ta phải cần thức ăn uống cho trong sạch, hợp vệ sinh nhưng phải có điều độ.

" Ăn uống vật chi nên coi như uống thuốc "

Theo quan niệm Phật Giáo thì ăn phải có chừng, ăn vừa đủ để sống còn, ăn trong sạch, ăn cho người và vật khỏi oán hận, vừa lợi ích cho thân xác mình và khỏi hại cho chúng sinh khác. Nói đúng là ăn chay. Ăn chay tức là ăn

những món gì thuộc về loại thực vật, như gạo nếp, đậu, khoai, vừng, rau, duav. v... Vì ăn những thứ này có nhiều chất sinh tố do trực tiếp ánh sáng của thái dương. Nghĩa là ăn chay cũng đủ các chất đạm, chất mỡ, chất bột, chất kim khí và nước, mà lại còn có tâm từ bi và hợp vệ sinh là khác. Đức Phật dạy : " Ăn các món gạo, nếp, bắp, đậu, rau, quả... thân thể khoẻ mạnh, ít đau ốm, còn dùng những món huyết nhục hay sinh bệnh hoạn ". Thật thế, 90% các bệnh đều do sự ăn uống các món huyết nhục mà sinh ra, nó làm cho người ta bị no hơi , chướng bụng, chậm tiêu hóa..., vì nó có chứa nhiều chất độc, nhất là nó ít chất bổ, do sự gián tiếp hấp thụ ánh sáng của mặt trời.

Uống sao cho hợp ?

Theo sự quan sát của Đức Phật, thì trong nước có rất nhiều vi trùng. Mỗi bát nước có thể có tới 84.000 con. Và nó có thể phá hoại cơ thể, một khi nó đã truyền vào cơ thể chúng ta. Cho nên việc uống chúng ta cũng phải thận trọng lắm. Chúng ta nên uống những thứ nước gì hợp với chúng ta, giúp thêm cho sự tiêu hóa được dễ dàng. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng trước khi uống chúng ta cần phải gạn lọc kỹ lưỡng theo như lời Phật đã dạy các vị tu sĩ, nhất là chúng ta không nên dùng các thứ rượu, vì rượu có chất mạnh hay kích thích cơ thể, làm cho cơ thể tiêu hao, tâm thần tán loạn, hay sinh ra các chứng bệnh và hay làm điều phi pháp.

Chúng ta không nghe một Bác sĩ Tây Phương thường nói : " Giữa lúc chúng ta mơ tưởng là cường tráng thì tinh lực chúng ta đã thấy tiêu hao từ đây rồi ". Như thế, chúng ta thấy rằng sự ăn uống rất quan hệ đến thân thể và tâm trí chúng ta. Chúng ta muốn được thân thể và tâm trí mạnh khỏe, bình bĩnh, chúng ta không nên dùng những món gì có hại cho chúng ta và lây đến sự đau khổ của muôn loài. Chúng ta chỉ cần ăn uống để bảo vệ cho sự sống, để làm tròn nghĩa vụ cho chính mình và cho xã hội. Chúng ta hãy nhận lấy lời sau đây của Bác sĩ người Pháp :

" Con người phải y cứ vào bản năng chân chính, phải dùng trí tuệ sáng suốt mà suy xét, để cung dưỡng cho thân thể những đồ ăn uống cần dùng ".

---o0o---

4.- CẦN BIẾT NGỦ NGHỈ ĐIỀU HÒA

" Ngủ nghỉ là là một liều thuốc an định, bổ dưỡng thân thể và tâm thần sau khi làm việc mỗi mệt ".

Biết điều hòa là hạnh phúc

Chúng ta sống ở đời để hoạt động, đã hoạt động chúng ta không thể không có mặt ở bao nhiêu công việc vất vả suốt ngày hoặc về tinh thần cũng như về lao lực nên chúng ta cần phải có sự ngủ nghỉ. Nhưng chúng ta cần biết điều khiến cho sự ngủ nghỉ ấy có điều độ. Nghĩa là chúng ta không nên bắt buộc nó phải chịu đựng một cách quá đáng, nếu quá đáng, thân thể và tâm thần chúng ta bị mỏi mệt, suy giảm. Suy giảm và mỏi mệt là một sự nguy hại cho công việc, cho sự nghiệp của chúng ta trên đường đời. Song, cũng đừng phóng túng quá. Phóng túng quá, sự tai hại cũng tương tự như sự bắt buộc.

" Chớ vì nhân duyên ngủ nghỉ khiến cho lỡ cả một đời không được ích chi !
" Bóng sáng có chờ ai, một ngày được mấy nổi, một kiếp được bao lâu. Nếu chúng ta chỉ đắm chìm trong ngủ nghỉ, không có điều độ, thì còn đâu là thân thể khỏe mạnh. Thân thể, sự nghiệp, giá trị của chúng ta có được là do ở sự siêng năng, vận động, điều độ và hiểu biết nơi chúng ta chứ không thể có được ở một thân hình phì độn, xanh xao, yếu ớt và ngu muội.

Vậy chúng ta cần lưu ý : ngủ nghỉ là lẽ đương nhiên cần có ở nơi chúng ta nhưng nó đòi hỏi chúng ta phải có điều độ.

" Biết giữ điều độ, thích nghi, không bao giờ nhu nhược, ủy mị " Kim Thi.

---o0o---

5.- CẦN TẮM GIẶT SẠCH SẼ

" Thân thể như nhớp tinh thần khó kiện toàn được "

Paul Carton

Sạch sẽ thêm khỏe mạnh

Ngủ nghỉ, ăn uống, hô hấp và vận động được liệt vào hạng phụ tá cho thân thể, thì vấn đề tắm giặt sạch sẽ cũng không đến nỗi là không có ích lợi cho thân thể.

Hư không có ánh sáng và bóng tối, đường đời có ngã thiện và ngã ác, tất nhiên thân thể chúng ta cũng có hai mặt sạch và bẩn. Bẩn là do các vi trần bên ngoài bám vào, do những chất độc bên trong tiết ra được sự che đậy bởi

quần áo, khiến cho thân thể chúng ta phải bứt rứt, khó chịu nặng nề, đôi khi lại do đó mà phát sinh nhiều tật bệnh.

Muốn trút sạch những nỗi khó chịu ấy không gì bằng sau khi vận động chúng ta cần tắm giặt sạch sẽ, chúng ta sẽ có những cảm giác như Kinh Ôn Thất nói :

- 1/ Thân thể được nhẹ nhàng khoan khoái.
- 2/ Trừ được những bệnh phong khí.
- 3/ Trừ được những bệnh thương hàn.
- 4/ Trừ được những cấu uế nơi mình.
- 5/ Trừ được khí nóng, không bị oi ngạt.
- 6/ Trừ được những bệnh tê thấp.
- 7/ Thân thể được sạch sẽ, mắt sáng và không bị người khinh bỉ.

Vậy hoặc tắm không khí, tắm nắng, tắm nước nóng, nước lạnh... tùy ý chúng ta, nhưng vệ sinh bắt buộc chúng ta phải luôn luôn tắm rửa thân thể và giặt giữ quần áo cho sạch sẽ, để giúp thêm cho thân thể chúng ta được khỏe mạnh, tâm trí chúng ta thêm sáng suốt và khỏi đem lại sự khó chịu cho những người sống bên cạnh chúng ta.

---o0o---

6.- CẦN ĐƯỢC NƠI Ở

" Phải sửa sang nhà cửa cho sạch sẽ cao ráo "

Bột Kinh

Sức mạnh sinh hoạt của cơ thể được hấp thụ ở nơi ăn uống, thì cũng phải được ở nơi ngoại cảnh đem vào.

Ở sao cho hợp ?

Chúng ta không thể thiếu không khí mà sống được, không khí là môn thuốc bổ thiên nhiên. Nhưng không khí trong sạch phải là ở nơi khoáng đặng với những căn nhà cao rộng, sạch sẽ hợp vệ sinh.

Thật thế, nhà cửa cần làm tại những nơi cao ráo, rộng rãi thoáng khí, tránh xa những ao đầm tù hãm và luôn luôn phải được quét tước sạch sẽ. Vì có thể chúng ta mới hít được những không khí trong sạch, mới có những điều kiện thuận tiện cho chúng ta làm hợp vệ sinh, mới khỏi được những tật bệnh do vi trùng gây nên và mới được thân thể khỏe mạnh.

Nếu hoàn cảnh xã hội không cho phép chúng ta được như những người giàu sang, thì ít nhất chúng ta cũng phải cố gắng tạo nên một căn nhà nhỏ bé có cửa rộng cao ráo, sạch sẽ và đúng phép vệ sinh thì quyết nhiên hoàn cảnh ấy sẽ đem lại cho chúng ta một kết quả tương đối trong sự mạnh khỏe và sáng suốt. Nghĩa là mặc dầu hoàn cảnh nào chúng ta cũng vẫn phải có nhà để ở. Đã có nhà chúng ta cần biết sửa sang nó cho thích hợp với điều kiện sức khỏe của chúng ta, để chúng ta nắm được sự may mắn trong đời chúng ta.

Được thế, tất nhiên chúng ta sẽ không phải cảm thụ lấy những lời khắc trách của Thánh Gandhi đã nói : " Họ thông thuộc ngọn núi Hy Mã (Himalaya) cao bao nhiêu thước, con sông Hằng (Gange) dài bao nhiêu cây số, mà những điều cần thiết cho sự sống là ăn làm sao, thở làm sao đúng phép vệ sinh thì họ chưa từng để ý đến bao giờ ".

---o0o---

7.- NÊN SUY NGHĨ VÀ LÀM VIỆC ĐIỀU ĐỘ

" ... Như người khôn biết đo lường sức trâu nhiều hay ít mà cho làm đúng mức, chứ không bắt làm quá độ, kiệt sức ".

Kinh Di Giáo

Hễ quá sức là có hại, mặc dầu về tinh thần hay thân thể.

Ở đời ai không muốn sống lâu và mạnh khỏe. Nhưng sự muốn ấy phải hiểu đúng, phải làm đúng theo tinh thần trung đạo mới có thể đạt tới kết quả được. Suy nghĩ và làm việc có điều độ, cũng là một phần lớn giúp cho sự mong muốn ấy.

" Suy nghĩ nhiều, khí huyết suy "

Trước những sinh hoạt để duy trì sự sống cho chính mình và làm tròn nghĩa vụ đối với gia đình, quốc gia, xã hội, chúng ta phải ném vào đấy không biết bao nhiêu hoạt lực về tinh thần. Hoạt lực ấy sẽ làm suy giảm bao nhiêu sinh lực của cơ thể, nếu chúng ta không biết giữ gìn điều độ. Chúng ta thường nghe, xưa kia có một vị tướng trẻ tuổi suy nghĩ về quân cơ một đêm, sáng mai thấy mái tóc trên đầu bạc trắng. Nhà thi sĩ Lý Thái Bạch Trung Quốc cũng nói : " Chiêu như thanh ty mộ như tuyết ". (Mái tóc, sáng còn như tơ xanh, tối thành ra tuyết bạch) đủ chứng tỏ sự suy nghĩ quá độ có hại lớn cho thân thể con người.

Làm quá sức thân sẽ mệt

Suy nghĩ đã thế, thì việc làm cũng thế. Chúng ta hãy im lặng nghe lời Phật dạy các vị tu sĩ : " Cầu đạo thái quá, tất nhiên thân phải mệt, thân mệt thì ý phát buồn bực, ý buồn bực thì chán bỏ cả việc tu hành, chán bỏ cả việc tu hành, thì tội càng thêm nặng. Cứ trong sạch, yên vui là không lỗi đạo ".

Với giá trị trên đây, đem áp dụng vào công việc làm, chúng ta cũng có thể nói được rằng : " Việc làm mà quá sức thân sẽ mệt, thân mệt thì chán, chán tất nhiên công việc bỏ và thân thể cũng do đó mà suy yếu thêm dần. Giữ điều độ là tốt hơn cả ".

Vừa phải là hơn !

Vậy trong phép vệ sinh về ăn uống cũng như trong phép vệ sinh về tinh thần, đều không nên để cho dục vọng lấn át mình. Nghĩa là tất cả đều phải giữ điều độ không nên tham quá. Tham vọng quá, hay tham ăn quá đều có hại. Vì quá sức tiêu hóa của trí tuệ hay của thân thể việc làm không được chu tất, kết quả chỉ đem đến sự kiệt lực và hư tổn thân thể cùng tinh thần mà thôi.

Chúng ta muốn mạnh khỏe, sống lâu hay thành công trên đường đời, cần phải lượng sức mình.

Nói tóm lại

Thân thể con người do sự tổ hợp của các tế bào. Các tế bào chuyển biến thân thể sẽ nảy nở hay suy giảm tùy theo sự dinh dưỡng của mình và do đó, nó sẽ phản chiếu thành đời sống vui tươi hay đen tối. Con người có thể cải thiện được tất cả, một khi con người biết sống một đời sống hợp lý, biết điều hòa thân thể, tâm trí và hoàn cảnh. Con người biết cách rèn luyện thân tâm thì sự

đi, đứng, nằm, ngồi, ăn nói không gì chẳng phải là hạnh phúc, là đạo sống chính đáng.

" Muốn thành công trên đường đời, điều kiện trước nhất là biết làm một con vật tốt đã".

---o0o---

II.- HIỂU BIẾT NGHĨA VỤ

" Trong người anh có một tiếng nói, nó thường nhắc nhở anh những việc cần làm. Tiếng nói ấy, tức là tiếng nói của lương tâm anh... "

Victor Pauchet

" Có hề gì, nó đã sống..."

Một người hiểu biết nghĩa vụ, làm tròn nghĩa vụ là người xứng đáng làm người, khả dĩ làm tấm gương sáng cho đời.

Sinh trưởng trên trái đất loài người, con người là nguyên động lực chi phối tất cả. Con người là hiện thân của tất cả nên con người phải hiểu biết và thực hành tất cả trong mọi trường hợp và mọi thời gian.

Một gia đình sống âm cúng trong sự hòa thuận, tin yêu vui vẻ không thể không đòi hỏi nhiều ở nghĩa vụ con người. Một quốc gia được vinh dự trên trường quốc tế được yên ổn sống trong khung cảnh hưng thịnh, phú cường là nhờ ở những người công dân có lương tâm, có hiểu biết và thành thực với nghĩa vụ mình. Cho nên một xã hội có đủ bằng cứ bảo đảm là một xã hội có tổ chức và tiến bộ trên nghĩa sống như thực, một lý tưởng hằng ôm ấp trong lòng sẽ tạo nên những hành vi hợp với lý tưởng, đem lại sự thực chân chính và lợi ích chung cùng, đều không phải ngoài nơi bản thân con người, con người sẵn có quan năng " tri, thành hợp nhất ".

Đối với chúng ta là một phần tử trong gia đình, quốc gia, xã hội, một địa vị trong tất cả hoàn cảnh để duy trì và kiến tạo, lẽ nào chúng ta lại không thể không thừa nhận chân giá trị, chân nghĩa vụ của con người chúng ta.

Khi chúng ta đã thừa nhận tất nhiên chúng ta phải tìm hiểu, phải vui vẻ gánh vác và phải thực hiện cho thích ứng với hoàn cảnh chúng ta.

---o0o---

1.- NGHĨA VỤ CHA MẸ ĐỐI VỚI CON CÁI.

" Đã là cha mẹ, ai cũng muốn đem lại sự lợi ích cho con cái, cho nên cha mẹ hay làm những việc khó làm, hay nhận những điều khó nhận "

Kinh Bảo Tích

Nội lòng cha mẹ

Cha mẹ con cái là một mối dây hòa đồng trong linh hồn gia tộc, nên cha mẹ sẵn có một nguồn thông cảm rạt rào không bờ bến trước sự sinh trưởng và tác thành của con cái. Dầu cho phải nhận nhục trước bao sự vất vả, khổ sở, ô uế hay khinh bỉ, trong khi thơ ấu cũng như trong lúc trưởng thành cha mẹ cũng chỉ biết dốc hết cả vào nơi con cái một lòng thương yêu chân thật và một sự cố gắng lo toan, gây dựng, nếu là cha mẹ biết làm đúng với nghĩa vụ của mình.

Để xứng đáng với nghĩa vụ ấy, Kinh Trường A Hàm đã dạy : " Người làm cha mẹ phải biết lấy năm việc thân thiết đối với con cái :

a/ Phải hạn chế không cho con làm điều ác

Con người trước khi cấu thành chỉ là một tổ hợp chung cùng của thiện và ác. Đã là chung cùng của " thiện " và " ác " khi sinh trưởng tất nhiên nó sẽ tương ứng với cảnh đời và nó sẽ tăng trưởng theo sự tương ứng ấy trong cảnh hay hay dở. Phạm làm cha mẹ phải biết nhận thức rành rẽ những hành vi của con cái. Hành vi ác, cha mẹ phải triệt để ngăn cấm, không cho nó sinh khởi và phải cố gắng diệt trừ khi nó đã sinh khởi để khỏi hư hỏng thân người, khỏi liên lụy đến mình và khỏi mất thanh thế gia phong. Nói cách khác, là cha mẹ phải chế ngự những cái gì làm ngưng trệ, suy đồi hay hủy hoại sự sống của con người và xã hội do con cái gây nên.

b/ Cần chỉ bảo cho con biết chỗ thiện

" Thiện là những gì làm tăng trưởng hay duy trì sự sống của con người và của xã hội. Thiện là hết thảy những gì ứng hợp với khuynh hướng căn bản của bản chất, của sự cấu tạo con người và xã hội. Thiện là những gì ứng hợp

với lẽ luật của sự sống ". Nghĩa là những gì thích hợp, bảo tồn được sự sống thực, đem lại lợi ích cho mình và cho người trên sự thật chân chính. Đã là sự thật chân chính tất nhiên nó là một phương châm hướng dẫn con người đạt đến chỗ chân, thiện, mỹ. Là cha mẹ không bao giờ muốn cho con lạc ngoài phương châm ấy mà phải cố gắng uốn nắn cho con theo đúng khuôn khổ của nó trong sự tìm hiểu và thực hành.

Năm điều răn, mười điều thiện hay cách xử thế v.v... đều là chỗ mà cha mẹ cần nên chỉ bảo cho con cái.

c/ Phải thương yêu con cái thật thấm thía.

Thương yêu là thường tình của người đời. Nhưng thương yêu cũng có mặt phải và mặt trái. Thương yêu như chàng Sở- Khang thương yêu nàng Thúy Kiều, như cô gái quạt mô và đập sãng trong truyện Trang Chu ... đâu phải là thương yêu chân thật. Thương yêu ấy phải được như bà Mạnh Mẫu thương con, như ông Trịnh Kiểm thương mẹ mới là tình thương yêu chân thật, mặc dầu sự thương yêu đó mới chỉ là một phương tiện. Thì đây, tình thương yêu của cha mẹ đối với con cái phải thương yêu trong chia ngọt xẻ bùi, thương yêu trong rét, bức, đói, no, thương yêu trong ốm đau, tàn tật, thương yêu trong sinh tồn, yếu đuối... Nghĩa là không phút nào, không hoàn cảnh nào cha mẹ lãng quên con cái mới là cha mẹ biết làm trọn nghĩa vụ của mình.

d/ Nên vì con cái mà tìm chỗ kết hôn cho xứng đáng

Sinh tồn là truyền thống đương nhiên của con người. Con cái khi tuổi xuân đến độ, tất nhiên phải đòi hỏi ở nơi cha mẹ về vấn đề thành lập gia thất, trừ những người muốn thoát ly nó. Trong trường hợp ấy cha mẹ không thể yên nhiên phó mặc cho đời son trẻ. Cha mẹ phải ra công dò xét tâm lý con cái, phải tìm hiểu hoàn cảnh và cá tính của trai, gái nào có thể xứng đáng sánh đôi, đem lại hạnh phúc lâu dài cho chúng. Và sau khi bên đã ý hợp tâm đầu bằng sự hiểu biết chân thật chứ không phải là sự cảm dỗ, mù quáng, áp bức, cha mẹ mới tùy theo hoàn cảnh, phong tục mà thành lập hôn lễ.

đ/ Nên tùy thời cung cấp cho những sự cần dùng

Trong khi con còn thơ ấu hay lúc hoàn cảnh và sức lực của cha mẹ còn có thể cung cấp được cha mẹ không nên tiếc con cái về những món ăn, áo mặc, thuốc men, giấy bút, vật dụng, chi tiêu. Nghĩa là tất cả những thứ gì, những vật gì đem lại sự sống còn, sự hiểu biết của con cái thì cha mẹ cần phải bỏ thí cho chúng để chúng có điều kiện lớn khôn và tiến tới.

Như thế không những cha mẹ có công sinh dục, lại phải có công tác thành cho con cái. Trong sự tác thành, không phải dễ dàng mà phải bao công phu bền bỉ, bao nỗi lòng chân thật, bao chí khí cương quyết, bao nhận định sáng suốt, bao năng lực dồi dào mới đem lại sự an ổn và không lo sợ về con cái. Nhưng chỉ có vậy, mới xứng đáng là cha mẹ của con cái.

---o0o---

2.- NGHĨA VỤ CON CÁI ĐỐI VỚI CHA MẸ

" Điều thiện tối cao không gì hơn hiếu. Điều ác nhất không gì hơn bất hiếu "

Kinh Nhân Nhục

Công ơn sinh dưỡng

Con người đã có thân, tất nhiên phải có cha mẹ. Có cha mẹ tất nhiên con phải biết báo đáp công ơn cha mẹ.

Đời nay có người tự cho mình là văn minh nên tự bình phẩm : " Cha mẹ không có ơn gì đối với con cả chỉ vì muốn thỏa mãn sự đòi hỏi của một chút dục tình mà chẳng may sinh ra con, nay nuôi nấng chịu cực khổ vì con là phải lắm ! "

Đành rằng đã sinh làm người, mấy ai lại khỏi có dục tình nên mới lập gia đình, mới sinh con đẻ cái, mới tác thành con người. Nhưng cha mẹ một khi sinh con, không có một cha mẹ nào lại không hi sinh cho con và vui lòng chịu cực khổ vì con. Những cha mẹ chịu chết vì con thì nhiều, những người con chịu chết vì cha mẹ thì hiếm ! Như thế sao dám tính toán, đo lường ân cao nghĩa trọng của cha mẹ.

Lời Kinh dẫn chứng

Để chứng minh cho ân đức ấy chúng ta hãy đọc những đoạn Kinh sau này, hãy thành kính nghiêng mình trước hình ảnh hai bậc ân nhân cao dày của những người biết vinh dự được làm con : " Cha mẹ đối với con ân đức cao nặng sâu dày : ân đức sản sinh, đem từ tâm cho con bú mớm, ân đức tắm giặt, nuôi nấng trưởng thành, ân đức cung cấp các món cần dùng, ân đức chỉ dạy cách sống ở đời. Cha mẹ luôn luôn muốn con khỏi khổ được vui. Không bao giờ xao lãng việc nhớ con, thương con, sự thương nhớ ấy như bóng theo hình ' .

Kinh Bỗn Sự

Non Thái ơn cha mới sánh tầy !

Biển sâu là đức mẹ hiền nay !

Dù trong một kiếp ta lưu lại,

Nói đến công kia khó hết rày !

Kinh Tâm Địa Quán

Và đây là công ơn mẹ hiền khi sinh sản :

Mẹ hiền khi thụ thai con

Cru mang vất vả luôn luôn trong người,

Màng dàu năm dục trên đời,

Đồ ăn thức uống tùy thời tiếp nuôi,

Ngày đêm canh cánh ngậm ngùi,

Cảm thương... đi đứng nằm ngồi héo hon.

Đến thời trọn tháng sinh con,

Tựa gươm dao cắt ruột gan toi bời,

Mê mang bất tỉnh sự đời,

Khấp mình đau đớn, suốt người đón đau,

Hoặc lâm sản, bị mình nào ?

Thân tình quyến thuộc âu sầu phân chia.

Vì con mẹ chịu khổ kia !

Lo thương thống thiết lấy chi sánh bì !

Thân lành mạnh không hề chi,
Như người được của còn gì vui hơn !
Thấy con dung mạo phi thường,
Nhìn con... thương nhớ, nhớ thương khôn rời.
Cho hay mẫu tử tình đời !
Chắt chiu trước ngực không ngơi mẹ hiền.
Cam lồ suối sữa chảy liền,
Kịp thời cung dưỡng không phiền thiếu khan.
Niệm từ sâu rộng muôn vàn !
Công cao đức dục khôn bàn tới nơi ! "

Kinh Tâm Địa Quán

Với ân đức ấy không sao kể xiết được. Nhưng có một điều là chúng ta phải làm thế nào báo đáp được ân đức ấy, nếu chúng ta đứng vào địa vị là người con có hiếu ? Kinh Trường A Hàm nói : " Làm con kính thờ cha mẹ có năm điều :

a/ Phải cúng dường cha mẹ không được thiếu thốn

Tất cả những sự cần dùng về ăn uống quần áo, thuốc men, vật dụng hay chi tiêu phải được đầy đủ.

b/ Làm việc gì phải trình thưa trước

Trước khi muốn thực hiện tất cả những công việc về sinh hoạt, sự nghiệp, giao tế... Chúng ta nên trình để cha mẹ rõ. Một là để giữ lễ độ cho phải đạo. Hai là sẽ được cha mẹ chỉ bảo cho những kinh nghiệm mà có khi chúng ta chưa nghĩ tới.

c/ Cha mẹ làm việc gì , vâng thuận không trái

Tất cả các công việc thực hiện lựa theo tiên ý của cha mẹ hay muốn thực hiện do cha mẹ sai bảo chúng ta không nên có lời nói phản kháng, mặc dầu trong những ý định ấy cũng có khi có sự sai lầm, nhưng chúng ta phải khéo dùng phương tiện để sửa đổi mà không phật ý cha mẹ.

d/ Cha mẹ dạy điều phải không được trái lệnh

Cha mẹ có thương con mới dạy bảo con những điều hay lẽ phải, chúng ta phải hết sức phục tùng không nên chiều theo tính hiếu kỳ, nông nổi hay vì địa vị của mình mà lãng bỏ.

đ/ Không được ngăn việc làm chân chính của cha mẹ

Những việc xây dựng trong gia đình, làm vẻ vang cho đất nước, bỏ việc ác, làm việc thiện, giúp đỡ những người thiếu thốn về tinh thần cũng như về vật chất... là những việc nên làm và cần làm, chúng ta không nên vì thành kiến hay lòng sèn tham của chúng ta mà ngăn cản cha mẹ. Kinh Hiếu Tử cũng nói : " Làm con cúng dường cha mẹ, lấy nước cam lộ trăm mùi nuôi dưỡng, lấy âm nhạc cõi Thiên mua vui, lấy y phục rực rỡ trang nghiêm thân thể, lấy vai cõng cha mẹ đi khắp bốn bể chưa được gọi là " Hiếu " .

Cha mẹ mê muội không biết kính tin Tam Bảo, cha mẹ tàn bạo cướp của, nói lời gian dối, cha mẹ trái ngược đạo chính, mê say cuồng loạn làm con phải hết sức can ngăn khiến cha mẹ hướng về đạo chính, giữ năm điều răn, làm mười điều lành, sống cuộc đời trong sạch : Không lấy trộm, không nói dối, không rượu chè, cờ bạc. Có thể cha mẹ ở đời mới được yên lành, lúc mệnh chung khỏi mọi điều phiền não, sinh lên các cõi vui vẻ, được nghe lời Phật thuyết Pháp. Chỉ vậy mới gọi là " hiếu " .

Chúng ta nhận thấy chúng ta được sinh ra đời, được sống ở đời thành người, toàn nhờ công ơn cha mẹ sinh thành và dưỡng dục. Công ơn ấy chỉ có thể tạm ví với non cao, bể rộng. Chúng ta làm người con phải luôn luôn nghĩ tới và tìm phương báo đáp bằng tinh thần cũng như vật chất, trong lúc sống cũng như khi chết, để đem lại sự an vui thiết thực và giải thoát cho cha mẹ.

" Thờ Trời, đất, quý, thần không bằng có hiếu với cha mẹ. Vì cha mẹ là vị thần minh cao hơn tất cả các vị thần minh ". Kinh Tứ Thập Nhị Chương.

3.- NGHĨA VỤ NGƯỜI CHỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI VỢ

" Thấy chồng thì biết được vợ "

Kính Tạ A Hàm

Sự hệ trọng trong nghĩa vụ người chồng.

Người chồng là chủ nhân ông trong gia đình, người chồng là tấm gương sáng soi khắp những nỗi lòng uẩn khúc, những đức tính cần có và những công việc cần cù của người vợ để đem lại lòng thân ái, đức nhân từ và sự vui vẻ trong gia đình. Người chồng phải luôn luôn tỏ ra là thương yêu, công bằng, đứng đắn và chăm chỉ để kiến lập gia đình, hầu đem lại sự kính thuận và tinh tấn của người vợ. Ảnh hưởng của người chồng đối với người vợ, đối với công việc gia đình không phải là kém phần hệ trọng.

Hiểu thấu sự hệ trọng ấy Kinh Trường A Hàm đã dạy : " Người chồng đối với người vợ phải cần có năm việc :

a/ Phải lấy lễ mà đối xử với nhau

Mặc dầu trong tình yêu đậm thắm của vợ chồng, hay khi tình yêu ấy đã đem lại một kết quả truyền tiếp cho tương lai, vợ chồng vẫn luôn luôn lấy lễ độ đối đãi với nhau, không làm phiền lòng vợ khi xử sự, khi ăn uống chờ đợi và không ngoại tình với người khác... Các nhà tâm lý học cũng như thực tế đều đã chứng minh điều đó : " Một tình yêu đậm thắm trong lễ độ, quyết nhiên một gia đình hòa hợp, vui vẻ và vĩnh cửu. Một tình yêu chỉ hướng về sự thỏa mãn nhục dục một cách sỗ sàng trên bệ trong dẫu tất nhiên không tránh khỏi nổi nử đường đứt gánh, đem lại một bài học chua chát trong tình trường ". Chúng ta có thể nói rằng : " Bao cuộc hôn nhân bị đảo lộn, bị tan vỡ là phản ảnh của sự thiếu lễ độ, thiếu tình yêu chân thật, mà người vợ nhận thấy ở nơi người chồng ".

b/ Thường giữ vẻ uy nghiêm

Uy nghiêm là đức tính cần thiết của người chồng. Có uy nghiêm mới có thể giữ vững được cương kỷ trong gia đình. Có uy nghiêm mới đem lại sự kính thuận và làm tiêu tan những lỗi lầm nghi kỵ của người vợ. Nghĩa là nhờ sự uy nghiêm, nó đem lại cho gia đình đầm ấm, quy củ và thành thật với nhau nhưng, hẳn là một vẻ uy nghiêm trong êm ái, chứ không phải uy nghiêm trong võ dũng mà nó được bộc lộ ở nơi người chồng.

c/ Đồ ăn thức mặc tùy thời mà cung cấp cho vợ

Người ta ai lại không cần có sức khỏe. Muốn có sức khỏe phải được ăn uống, thuốc men, quần áo đầy đủ bảo đảm cho nó. Người vợ cũng thế, ăn uống cũng phải bổ dưỡng để đương nổi gánh nặng nội trợ, để đủ sức trong khi sinh sản và đủ sức trong khi dưỡng dục con cái. May mặc, chi tiêu cũng phải được đầy đủ, để thân bớt tật bệnh, khỏi tủi phận hờn duyên, khỏi lo nghĩ chán nản và khỏi vướng những bệnh di truyền cho con cái về tâm lý cũng như về sinh lý. Cho nên đã là người chồng không thể lãng quên vấn đề này được.

d/ Tùy theo sự giàu, nghèo, sang, hèn của mình mà sắm sửa trang sức cho vợ.

Đàn bà là một phái nghiêng về vấn đề trang sức. Vấn đề trang sức là một vấn đề quan trọng nhất, còn hơn cả vấn đề học vấn và ăn uống. Vì theo tâm lý người đàn bà, có trang sức mới có giá trị, mới nổi bậc vai trò trên sân khấu đời, mới đem lại sự vừa ý trong mong muốn. Hiểu tâm lý ấy, người chồng nên tùy hoàn cảnh, tùy thời tiết sắm sửa cho vợ được trang nghiêm để cho người vợ khỏi có những giọt nước mắt thừa, những làn hơi thở dài trước những người này và người nọ là " thua em kém chị ".

đ/ Giao phó việc trong nhà cho vợ

Người chồng là người đã có mang sẵn tinh lực hoạt động. Hoạt động cho mình cho nhà, cho quốc gia, xã hội trên mọi mặt. Đã là người hoạt động tất nhiên sự hoạt động ấy phải chiếm mất nhiều thì giờ nên nó không thể cho phép người chồng quán xuyến tất cả những việc trong gia đình nếu đúng là người hoạt động. Và lẽ dĩ nhiên giữa xã hội này đều có sự phân công hợp lý. Công việc trong gia đình người vợ phải có nhiệm vụ đảm đương thay cho người chồng. Song người chồng cũng phải nhận lấy lẽ phải như thế mà giao phó thành thực cho người vợ không nên bảo thủ tất cả hay dò xét, nghi ngờ để đến nỗi gia đình tan nát kẻ Bắc người Nam.

Trong một gia đình người chồng phải là người đứng vào địa vị thủ lĩnh, có trí óc phán đoán, giàu tình cảm, hiểu tâm lý, có đức độ, khoan dung, biết phân phối và biết làm trọn nghĩa vụ mình hẳn là một gia đình sẽ được hoàn hảo, một hạnh phúc chân thật sẽ được đáp lại bởi người vợ hiểu biết và kính thuận.

Một người vợ hiền đức là hình dáng phản chiếu của người chồng tài năng, độ lượng.

---o0o---

4.- NGHĨA VỤ NGƯỜI VỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI CHỒNG

" Cúng dường cha mẹ, phụng sự người chồng, chăm nom con cái, cũng gọi là tịnh hạnh ".

Kinh Tịnh Hạnh Pháp Môn

Ảnh hưởng giá trị của người vợ

Người vợ là người chủ sự chốn đình vi. Người vợ là người đem nguồn sống nhân từ, bác ái đượm nhuần khắp cõi lòng và thân thể con cái, là giọt nước cam lồ để an ủi những nỗi lòng lo lắng cho chồng, là tấm gương sách tiến chí khí cho chồng đạt tới sự vẻ vang trên trường đời. Ảnh hưởng, giá trị của người vợ đối với gia đình, xã hội không phải là một sự quá thấp kém như nhiều người lầm tưởng, nếu là người vợ hiểu biết và thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

Muốn hiểu biết và thực hiện đúng nghĩa vụ ấy người vợ hãy nghiêng mình thành kính nghe những lời Phật dạy trong Kinh Trường A Hàm : " Người vợ nên lấy năm việc mà cung kính người chồng :

a/ Nên dậy trước

Tất cả công việc ở đời, không có chuyên cần cũng không có thành tựu. Một bà nội trợ trong gia đình, thay thế người chồng trông nom tất cả công việc không thể cứ bình tĩnh nằm ngủ rất muộn, phải dậy sớm để xếp đặt công việc trong ngày nay, điều khiển mọi người làm và săn sóc đến con cái. Bóng sáng không chờ đợi. Bóng sáng chỉ dành cho những người vợ muốn công việc được kết quả, muốn gia đình được đầy đủ và muốn xứng đáng là người vợ đáng tin cậy của người chồng. Vậy nên mỗi buổi sáng người vợ phải dậy trước chồng là lẽ đương nhiên chứ không phải là bất bình đẳng, nếu so sánh với người chồng còn ngủ.

b/ Nên ngủ sau

Cũng thế, tất cả công việc suốt ngày bẽ bộn, tối đến phải thu xếp hăn hoi, nhà cửa phải đóng cài cẩn thận, con cái phải được ngủ yên nơi chốn, không phải là ít thời giờ, không phải là ít hơi sức, tuy rằng chưa kể đến dự định chương trình tiến hành công việc ngày mai do sự dự tính của người vợ nên người vợ cũng đành chịu đi ngủ sau và cũng coi đó là nghĩa vụ không thể từ chối được, nếu là người vợ xứng đáng.

c/ Lời nói phải ôn hòa

Ca dao có câu " Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau ". thật thế người vợ phải lựa lời mà nói, đừng vì lời nói mà mình, người vợ trở thành kẻ thù số một của người chồng như các sách truyện, nhật báo đã tường thuật. Người vợ luôn luôn tự đặt mình như một nhà ngoại giao dùng những lời nói ôn tồn, hòa nhã, dịu dàng nhưng thân mật và lễ độ. Người vợ không bao giờ dùng những lời nói thô bỉ, tục tằn, vô lễ, cắn rứt đối với người chồng hay đối với con cái trong nhà.

d/ Phải kính thuận

Người vợ cần kính và hòa thuận với chồng. Khi người chồng đi đâu về nên đón chào niềm nở, khi ăn uống phải nên ân cần chờ đợi, khi ốm đau nên thuốc than săn sóc, khi cần tiêu dùng nên cung cấp đầy đủ, không nên nhìn nhau bằng vẻ mặt lạnh lùng, không nên tư túi của riêng hay nắm giữ độc quyền về kinh tế và không nên tư tình với người khác. Những việc gì định làm nên thảo luận và cũng có sự thoả thuận của người chồng. Những việc gì làm xong nên thông qua để người chồng cùng biết. Nghĩa là nhất nhất việc gì người vợ đều nhận mình là người đại diện cho người chồng và là luật tắc hoà thuận chính đáng trên cơ sở xây dựng.

đ/ Nên đón chiều ý chồng

Một công việc gì được kết quả, một gia đình nào được êm ấm đều là công phu của sự hiểu biết, cố gắng, nhường nhịn. Người chồng không phải là không có khi nặng lời với người vợ, nhưng người vợ biết nhẫn nhục vui cười không một chút giận dữ tất nhiên những lời nặng nề ấy sẽ được trở lại bình tĩnh, yên lành. Người chồng không phải là người không có sự ham muốn, nhưng người vợ cũng nên chiều theo sự ham muốn ấy và sẽ tìm phương sửa đổi, nếu là ham muốn không chính đáng. Những công việc kiến thiết gia đình do chương trình của người chồng đã định, người vợ nên vâng theo thực hiện. Khi giao tế cần phải có lịch sự, người vợ nên hiểu biết để làm vừa lòng người chồng đem lại vinh dự cho gia đình.

Cả một vấn đề được trình bày với bao sự tốt đẹp và sung sướng trong gia đình mà phát xuất điểm là ở nơi người vợ xứng đáng. Là người vợ có đủ tài ba điều khiển guồng máy nội vụ, đủ những đức tính cần mẫn, cương quyết, nhu hòa, sáng suốt, phục tùng, lễ độ, thành tín và phương tiện tất nhiên sẽ kiến tạo thành gia đình ấy, sẽ vững vàng hưởng thụ hạnh phúc lâu dài và sẽ mặc nhận là con người biết làm tròn nghĩa vụ của người vợ đối với người chồng yêu quý và là người mẹ hiền đối với con cái.

" Tâm đẹp được mọi người cung kính mới là cái đẹp chân chính "

Kinh Ngọc Gia Nữ.

---o0o---

5.- NGHĨA VỤ THẦY GIÁO ĐỐI VỚI HỌC TRÒ

" Thầy trò nên lấy đạo tương cảm thời tự nhiên tín kính nhau, coi người như mình ... "

Kinh Văn Sự Phật Cát Hung .

Địa vị Thầy giáo

Theo sự phân công của xã hội thầy giáo ở một địa vị khá quan trọng.

Với nghĩa vụ của Thầy giáo đem thiên chức của mình cung cấp vào sự mong muốn của người sau hầu làm phát triển những điều cần thiết về thể chất, trí thức và tinh thần của họ. Do đó họ sẽ đáp lại sự nhu cầu của xã hội ngày mai và bảo đảm được nghĩa sống của họ.

Vì thế, nó đòi hỏi nơi Thầy giáo rất nhiều sự hi sinh, nếu đúng với nghĩa vụ như trong Kinh Trường A Hàm đã nói :

a/ Nên theo như pháp mà dạy dỗ họ

Một vật gì đẹp hay xấu, hữu ích hay vô ích đều thoát thai ở khuôn khổ đầu tiên do tay người thợ cấu tạo ra nó. Người học trò cũng thế, sau khi ra gánh vác việc gia đình, quốc gia, xã hội thành hay không, hữu dụng hay vô dụng đều là phản ảnh trung thành của sự rèn luyện khi sơ tâm của họ. Thầy giáo là một người lĩnh cái thiên chức thiêng liêng thay cha mẹ để dạy dỗ họ. Vậy Thầy giáo nên theo tiếng gọi của lương tâm, đem chỗ kinh nghiệm quán

chiếu tâm lý họ và dùng những phương tiện chỉ bảo theo trình độ của họ một cách thân mật, vui vẻ nhưng không trái với lẽ phải, với chương trình.

b/ Nên dạy họ những điều chưa biết

Đây mới là lúc bắt đầu học hỏi để họ sẽ bước trên một con đường đầy chông gai nguy hiểm và dày đặc của cõi đời. Thầy giáo phải đem những chỗ hiểu biết của mình về thể dục, trí dục và đức dục mà dạy bảo họ : Đây là cách rèn luyện thân thể cho bắp thịt nở nang, ăn uống tiết độ, nhà ở mát mẻ, thu hít dưỡng khí... Đây là trao dồi trí tuệ, hiểu biết lý hóa, toán học, hiểu biết nguyên nhân của vũ trụ nhân sinh... Đây là hiểu biết về cách xử thế đối với mình, đối với gia đình, quốc gia, xã hội... là những điều họ chưa biết cần cho họ biết.

c/ Nên giảng giải cho họ những điều đã nghe

Học không phải chỉ học trong phạm vi chương trình mà còn phải học tất cả những cái gì chung quanh mình có liên hệ tới mình bằng hữu hình hay vô hình. Học không phải là chỉ học suông, phải biết phân biệt, suy nghĩ và thực hành. Nhưng chưa chắc đã đúng hẳn, cần phải có chỗ quyết định, mà chỗ quyết định ấy tức là Thầy giáo. Thầy giáo cần đem những chỗ đã học, đã nghe hay những chỗ nghi vấn của họ, giảng giải cho họ một cách tỉ mỉ trên phương diện cụ thể hóa khiến họ hiểu thấu rõ rệt về mặt lý thuyết cũng như về mặt thực tế !

d/ Nên chỉ cho họ biết chọn bạn hiền

Cảnh sách nói : " Sinh dưỡng ta là cha mẹ, thành thân ta là thầy bạn ".

Bạn là những người giúp đỡ cho họ thành người, gián tiếp thay mình, thầy giáo dạy bảo họ. Vì bạn luôn luôn đi sát với họ, bình đẳng với họ có thể thẳng thắn bảo họ hay khuyên họ điều hay điều dở. Nhưng phải là bạn hiền lương, là những bạn biết ngăn điều trái cho nhau, có lòng thương mến nhau, chỉ làm lợi cho nhau và đồng lòng làm việc với nhau. Trái lại, là những bạn chỉ sợ hãi, chỉ luôn cúi ngoài mặt nhưng không thực bụng, chỉ có lời nói khéo léo nhưng ngầm ngầm sát hại, chỉ biết nịnh hót, chiều chuộng để cầu lợi và chỉ rủ rê làm điều càn bậy. Cho nên vấn đề giao bạn rất cần thiết cho học trò song, chắc chắn họ chưa đủ trí óc lựa chọn, tất nhiên thầy giáo phải có nghĩa vụ chỉ bảo cho họ một cách thẳng thắn, nhưng khéo léo, đừng làm phật ý trò khác.

đ/ Nên đem hết những chỗ mình biết dạy bảo họ

Thầy giáo nên tự nhủ : " Ta sinh ra để làm việc xã hội, ta đừng để lương tâm ta cắn rứt, ta đem hết tài năng của ta phụng sự cho bốn phận, ta cùng biểu đồng tình với tư tưởng của ông F. Gregh :

" Mai đây tôi có thác đi người ta sẽ nói : có hề gì, nó đã sống ", để làm mục đích cho ta trong khi thi hành sự vụ. Đã tự nhủ được như thế, tất nhiên sự không tận tâm, sự tham tiếc sẽ tiêu tan, sẽ đem lại cho sự ích lợi chung cho thầy và trò. Nếu không được thế, không những không phải là người hiểu nghĩa vụ và không còn là ân nghĩa sâu sa của thầy trò nữa.

Đối với học đường là một nơi đào luyện con người, tất nhiên trong đó nó tiềm tàng bao thắng nghĩa của con người, của xã hội. Thắng nghĩa ấy không đòi hỏi gì ngoài sự đòi hỏi về sự hiểu biết, thân ái, khôn khéo và tận tâm nơi thầy giáo. và chỉ có thế mới đem lại một giá trị như thật cho nghĩa vụ làm người đứng trong địa hạt giáo dục.

---o0o---

6.- NGHĨA VỤ HỌC TRÒ ĐỐI VỚI THẦY GIÁO

" Phàm học trò ở đời nên kính đức của Thầy, mừng điều thiện của Thầy và không nên có ác ý với Thầy ".

Kính Vãn Sự Phật Cát Hung

Biết ơn, trả ơn.

Người ta sinh ra đời, không ai có thể mặc nhận là người không học mà hiểu biết được. Đã phải học tất nhiên là phải noi theo sự chỉ dẫn và đã làm tổn bao sinh lực, tâm lực của người khác. Người ấy chúng ta thường gọi là thầy giáo.

Với sự hy sinh cao cả của Thầy giáo, người học trò không thể lãng quên được, phải luôn luôn kính cẩn và cố gắng thực hành năm điều răn trong Kinh Trường A Hàm đã chỉ rõ để đáp lại công ơn ấy nếu là người học trò hiểu nghĩa vụ của mình :

a/ Nên cung cấp cho Thầy

Con người được sống cần phải có bao nhiêu mối tương quan phụ thuộc. Thầy giáo cũng thế, đứng vào địa vị giáo dục là một địa vị cao cả, nhưng phải chịu nhiều sự khó khăn, vất vả trong phạm vi suy nghĩ, nói năng, vận động và lãnh đạo. Sự vất vả ấy nếu không được sự cung cấp đầy đủ của học sinh hay của Chính Phủ, để bồi dưỡng thân thể và tâm thần tất nhiên sẽ đem lại cho ông một kết quả bi quan là suy yếu, giải nghệ hay là không đủ sức để dạy bảo học trò cho tấn tới được.

Cho nên sự nhu dụng của Thầy giáo cần được giải quyết một cách ổn đáng.

b/ Nên lễ kính, cúng dường Thầy

Biết cung cấp Thầy chưa đủ, phải biết lễ kính nữa. Nghĩa là người học trò luôn luôn phải có một thái độ lễ phép và cung kính đối với Thầy. Trong trường học cũng như những nơi khác từ dáng điệu, lời nói, việc làm hay khi kính biểu một vật gì người học trò phải chứng tỏ là một người có đức hạnh đượm vẻ " biết ơn và nhớ ơn Thầy " mà không vương một chút thị kỳ, kiêu mạn gì về năng lực, địa vị hay của cải của mình.

c/ Nên tôn trọng và quy ngưỡng Thầy

Đã học Thầy phải tôn trọng Thầy. Với giá trị Thầy, thân thể Thầy, địa vị Thầy, người học trò không nên làm mai một nó bất cứ trong trường hợp nào. Người học trò chỉ nhận ở bất cứ nơi Thầy là ngọn đuốc sáng soi đường cho ta đi trong đêm tối, ta không nên phân biệt hay câu chấp vào con người mà bỏ mất ánh sáng. Nhưng cũng có thể dùng ánh sáng soi lại ánh sáng cho người cầm đuốc sáng bằng cách thành thực và lễ độ. Nghĩa là người học trò biết đem bốn phận mình hướng về Thầy, kính mến Thầy, mặc dầu có khi Thầy vô tình đã sa vào lầm lỗi.

d/ Nên vâng thuận lời Thầy

Trong khi học tập hay lúc ra ngoài lớp Thầy có dạy bảo điều gì, việc gì, người học trò nên hết sức vâng lời, kính thuận và cố gắng thực hành. Thầy có quở trách không nên tỏ vẻ giận dữ, bực tức và cãi lại, để cho bầu hòa khí được bền chặt mãi trong đạo nghĩa Thầy trò.

đ/ Nên ghi nhớ lời Thầy

Học để biết, biết để làm, nên tất cả những lời gì, những bài gì, do Thầy đã dạy bảo người học trò phải ghi nhớ kỹ càng để đem áp dụng vào việc lợi mình, lợi người, dầu khi còn theo học hay lúc xa Thầy.

Nên đây người học trò nên nhận lấy câu : " Hòa thuận, trung hậu, không oán ghét mà chân thành " là lời Đức Phật dạy trong Kinh A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung để làm châm ngôn cho đời chúng ta đối với công ơn của Thầy giáo.

---o0o---

7.- NGHĨA VỤ ANH EM, HỌ HÀNG ĐỐI VỚI NHAU

" ... Anh em, hàng trong ngoài của gia đình, nên kính mến nhau đừng nên ganh ghét nhau. Di sản có hay không đều nên chung hưởng cùng nhau. Lời nói sắc mặt thường hòa nhã không nên chống trái nhau ".

Kinh Vô Lượng Thọ

Tinh thần gia tộc

Sinh mệnh con người là một sự truyền tiếp không ngừng trong nguồn gốc nhân chủng. Cùng nguồn gốc tức là cùng huyết thống. Huyết thống ấy chu lưu xa, gần trong hệ thống gia đình nội, ngoại nên có thể gọi chung là " gia tộc ".

Gia tộc là một tổ chức mà thành phần trong ấy có anh, chị, em, chú, bác, cô, dì v.v... cùng thai sinh bởi sinh lực của cha mẹ, tổ tiên, cùng hấp thụ theo tư tưởng, tập quán của gia phong và cùng chịu ảnh hưởng chung về giá trị và thanh thế. Đã có một tổ chức chung, tất nhiên phải có quy tắc gì về sự đối đãi với nhau cho phải đạo ? Quy tắc ấy đã được trình bày, rõ rệt trong Kinh Lễ Sáu Phương : thân mật với nhau. Chúng ta phải luôn luôn kính, yêu mến nhau trong trật tự gia tộc.

Phải giúp đỡ nhau

Trong gia tộc nếu có ai bị hoàn cảnh thiếu thốn chúng ta phải phụ trợ cho nhau, nhà giàu có nên san sẻ cho nhau, có của gì tốt, sự gì hay cùng chia sẻ cho nhau chung hưởng.

Được như thế, linh hồn gia tộc mới trường tồn bất diệt, giây thân ái mới càng thêm khấn khít, nếp gia phong mới được nêu cao trong xã hội, sự sinh hoạt mới chiếm phần ưu thắng và do đó nền tảng quốc gia thêm bền vững.

" Người ta không bao giờ đặt ra cái đích để đi ra ngoài nó bao giờ ".

Người có tinh thần gia tộc hãy khép mình trong tinh thần ấy để đem lại sự an vui, hòa hảo vĩnh cửu cho mình và cho tất cả.

---o0o---

8.- NGHĨA VỤ BẠN BÈ ĐỐI VỚI NHAU

" Có thể trí mà không có bạn lành thì thường mê đạo. Chưa tự ngộ cần phải có bạn lành ".

Tông Kính Lục

Cần phải có bạn

Ở đời cần phải có bạn, có bạn để làm chiến lũy ngăn tất cả cái gì có thể đột nhập, phá hoại những cõi lòng trong trắng, tâm thân thanh sạch của mình. Có bạn, để đem lại những chỗ chưa nghe, chưa hiểu, chưa biết cho mình một cách rõ rệt có thực nghiệm.

Nhưng, bạn cũng có hai loại : bạn thân thiết và bạn thù nghịch :

A/ Bạn thù nghịch :

Những người chính là ác thù với mình mà mình lầm coi là bạn thân. Bạn ấy có 4 hạng :

Hạng úy phục : Những người trước cho rồi sau gạt lại, cho ít mong báo đền nhiều, vì sợ mà gượng cho hay làm thân, hoặc vì lợi mà làm thân cũng có.

Hạng mỹ ngôn : Những người dù hay dù dở cũng nghe theo để chịu ý mình nhưng, hễ có hoạn nạn thì họ bỏ ngay, thấy người tốt đến với mình thì họ ngấm ngấm cảm và thấy mình có việc nguy hại thì họ lại tìm phương hại thêm.

Hạng kính thuận : Những người coi như có lễ độ, thuận tòng nhưng hay nói dối trước khi có việc, sau khi có việc, đang khi có việc và mình hơi có lỗi nhỏ một chút thì họ gỡ mặt ngay.

Hạng ác hữu : Những người chỉ làm bạn với nhau lúc uống rượu, lúc đánh bạc, lúc chơi cờ dâm dật và lúc múa hát.

B/ Bạn thân thiết : Những bạn thân ái chân thật, giúp ích cho mình nhiều điều hay. Bạn này cũng có 4 hạng :

a/ Hạng chỉ phi : Những người thấy ai làm điều ác thì ngăn cấm, bảo cho biết những điều chân chính, chỉ dẫn cho biết đường về nơi an vui vĩnh viễn.

b/ Hạng từ mẫn : Những người thấy ai có sự ích lợi thì mừng, thấy ai có tội ác thì lo, khen ngợi cái hay của người và ngăn cản sự nói xấu của người khác.

c/ Hạng lợi nhân : Những người biết gìn giữ cho kẻ khác khỏi bị phóng đảng và hại của, giúp đỡ kẻ khác khỏi sợ hãi và trong chỗ kín đáo thường răn dạy nhau.

d/ Hạng đồng sự : Những người vì người đồng sự mà không tiếc thân mệnh, tiền của, tích cực bên vực nhau trong lúc sợ hãi và vì kẻ đồng sự mà trong chỗ kín đáo thường răn dạy nhau.

Một thí dụ...

Trước khi bắt tay vào công việc lựa chọn một trong hai loại bạn trên đây kinh Phật Bổn Hạnh đã cho chúng ta một thí dụ cụ thể : " Một hôm đức Phật Thích Ca Mâu Ni cùng ông Nan Đà vào thành Ca Tỳ La đến một hàng cá Ngài liền bảo ông Nan Đà : " Ông hãy vào hàng này xin một ít cá, bỏ vào lá, cầm một lát rồi ném xuống đất xem tay ông có mùi gì không ? " Ông Nan Đà liền làm theo lời Phật dạy và thưa : " Dạ có mùi tanh hôi bất tịnh ". Phật nói : " Thật thế, nếu thân cận với kẻ ác tri thức và chỉ giao thiệp với họ trong một thời gian ngắn liền nhiễm nghiệp ác, tiếng dữ đồn xa ". Cũng khi ấy đức Thế Tôn lại bảo ông Nan Đà : " Ông hãy cầm một bao hương của hàng này trong một thời gian ngắn rồi bỏ xuống xem tay ông có mùi gì không ? "

Ông Nan Đà liền làm theo lời Phật dạy và thưa " Dạ, chỉ có mùi thơm vi diệu khó lường ". Phật nói " Thật thế, nếu thân cận với hàng thiện tri thức, thường tập theo đức tính của họ sẽ thành đức lớn ".

Như thế, chúng ta đã thấy sự cần thiết, lợi ích hay nguy hại của bạn thân và bạn thù thế nào rồi. Cùng một tâm niệm, chắc chắn chúng ta nên chọn lấy

bạn thân. Vì được bạn thân, gần bạn thân cũng như gần đèn thì sáng, như được châu báu sẽ đem lại sự vẻ vang và sung sướng.

Vậy chúng ta nên dùng những hành vi của người bạn thân thiết mà đối đãi với nhau, nếu chúng ta cần có bạn.

" Những ai có tình cảm cao thượng nhất là họ thọ nhất ".

Lời ông Bailey.

---o0o---

9.- NGHĨA VỤ CHỦ NHÂN VÀ TÔI TỚ ĐỐI VỚI NHAU

" Điều mình không ưa làm chớ nên trách người ".

Kinh Văn Sự Phật Cát Hung

Ở đời mỗi người đều có một công việc để giúp đỡ nhau

Danh từ chủ nhân và tôi tớ là một danh từ được đặt ra để chỉ về con người chủ động và bị động trên công việc làm, hầu đem lại một mục sống chung cùng cho xã hội chứ không phải là một danh từ thống trị hay nô lệ.

Vì ai cũng là phần tử của xã hội phải hòa theo sự phân phối hợp lệ của xã hội, nếu đúng với chân nghĩa bình đẳng của đạo Phật.

Đúng chân nghĩa ấy còn đâu là phân chia giai cấp, còn đâu là sang, hèn, giàu, nghèo, còn đâu là sung sướng, khổ sở mà chỉ biết nhận ở nơi mình, chủ nhân, tôi tớ, một nghĩa vụ phải làm và phải xứng đáng với nghĩa vụ ấy.

Kinh Thiện Sinh nói : " Chủ Nhân phải biết nghĩa vụ mình đối với tôi tớ ".

a/ Nên tùy tài lực họ mà đặt để vào công việc

Có người thông minh, có người ngu độn, có người khỏe mạnh, có người yếu ớt nên chủ nhân cần phải lượng sức họ, xếp đặt công việc cho họ để khỏi thiệt hại quyền lợi của mình vì sự chậm chạp, vụng về của họ và cũng khỏi làm suy yếu thân thể, bạc nhược tinh thần của họ

b/ Nên đầy đủ lương soạn và thức ăn uống cho họ

Người lao động với vấn đề ăn uống và lương soạn là một vấn đề quan trọng. Họ đem lương thực để cung phụng cho xã hội, chỉ mong xã hội trả lại cho họ một giá phải chăng về cơm ăn, áo mặc đầy đủ, món lương công bằng và sòng phẳng, là chủ nhân cần làm thỏa mãn sự nhu cầu của họ.

c/ Nên săn sóc họ khi đau yếu

Ai khỏe mà không yếu. Yếu, khỏe là luật chung thì sự săn sóc cũng phải như nhau. Là chủ nhân, trong lúc này cần hết sức trông nom thuốc thang, cơm cháo... cũng như khi mình đau yếu.

d/ Nên cho họ nghỉ ngơi

Chủ nhân cần biết phân phối thì giờ cho hợp lý. Nghĩa là, trong một ngày đêm, theo luật quốc tế, chỉ nên để họ làm việc tám tiếng đồng hồ, ngoài ra nên để cho họ ngủ nghỉ kèm theo với những ngày nghỉ khác. Nếu được nghỉ, thân thể họ sẽ khỏe mạnh thêm, học hỏi được thêm, họ sẽ có nhiều sáng kiến giúp vào công việc của chủ và biết cách cư xử với chủ là khác. Lợi hại trước mắt mà ít người nhìn thấy!

đ/ Nên khen ngợi công lao họ

" Một quan tiền công không bằng một đồng tiền thưởng "

Ở đời không mấy ai không có lòng tự ái và tính hiếu kỳ. Họ thấy sự cố gắng của họ được chủ biết đến còn chi sướng bằng, tất nhiên họ sẽ cố gắng hơn lên. Là chủ nhân nên dùng phương sách này bằng lời nói, hay của cải để khích lệ họ.

Đó là một nghĩa vụ mà chủ nhân đã thực hiện, để đáp lại nghĩa vụ ấy người tôi tớ có năm việc cần làm :

a/ Nên có lễ độ đối với chủ

Lễ độ là một việc cần thiết trong luân lý mà không một phương sở nào không dùng nó, mặc dầu hình thức khác nhau. Khi đi, đứng, nằm, ngồi, khi làm việc đều phải có lễ độ đối với chủ cho tôn nghiêm

b/ Nên làm việc cho chu đáo

Khi chủ đã đặt để mình vào công việc gì phải làm cho đến nơi đến chốn không nên trốn tránh lười biếng, lơ đãng để tốn phí thời giờ.

c/ Nên làm việc cho có trật tự

Tất cả việc gì mình làm cần phải có ngăn nắp. Việc trước làm trước, việc sau làm sau. Và, trong khi làm hay khi thôi về một công việc gì, vật liệu hay tài liệu cần được cất để trật tự không nên ngổn ngang lộn xộn.

d/ Nên có lòng thật thà

Tất cả của cải hay đồ vật của chủ mình đều coi giữ cẩn thận và cũng không nên có bụng tham lam, trộm cắp một thứ gì, nếu không phải là chủ cho mình.

đ/ Nên ngợi khen danh tiếng chủ

Bất cứ trường hợp nào mình đều kính mến chủ và tán thán những đức tính tốt của chủ một cách thành thực.

Có như thế lẽ sống trong sạch của đôi bên mới có giá trị, hạnh phúc chân thật mới được cảm thụ, giây thân ái mới được bền chặt, nguồn kinh tế mới được dồi dào và nền hòa bình mới có bảo đảm lâu dài được.

" Bí quyết của thành công là mình biết đặt vào địa vị người khác ".

---o0o---

10.- NGHĨA VỤ CÔNG DÂN ĐỐI VỚI QUỐC GIA

" Các bạn hãy yêu Tổ Quốc của các bạn, vì nó là tên họ của các bạn ở giữa vạn quốc, là vinh quang của các bạn, là chữ ký của các bạn đấy ! ".

J.Mazzini

Quốc Gia

Quốc gia là một tổ chức do nhiều phần tử nhân dân kết hợp, cùng chung một tiếng nói, cùng chịu một ảnh hưởng về phong tục và có một lịch sử, một lãnh thổ nhất định. Đã do sự kết hợp tất nhiên sự hưng vong của nó không phải là không đòi hỏi nhiều ở nơi nghĩa vụ người công dân.

Nghĩa vụ người công dân là một nghĩa vụ thiêng liêng cao cả đối với sự mất, còn của đất nước, sự sướng khổ của nhân dân nên công dân phải hết lòng vì nước, vì dân. Chúng ta hãy xem Kinh Bô Tát Diệm Tử dạy : " Làm vua quan, công chức phải biết thương dân, dạy dân. Làm người dân phải biết tuân theo và kính nhượng " .

---o0o---

A/ NGƯỜI CÔNG CHỨC

Người công chức cũng là người công dân, được dân suy tôn hay đề cử để thay mặt dân, cầm vận mệnh quốc gia, giành lại hay duy trì nền độc lập, tự do, hạnh phúc cho quốc dân. Đã thay mặt dân tất nhiên không thể bỏ dân, làm ngu dân, hại dân, hay xa dân. Trái lại, phải cần dân, dạy dân, thương dân và gần dân.

a/ **Biết gần dân**

Người công chức phải luôn luôn đi sát với dân chúng, đồng sự với dân chúng, cùng tìm hiểu trong sự sinh hoạt, sự cần thiết cho lẽ sống về tinh thần và vật chất của dân chúng. Người công chức muốn tỏ ra mình là bạn dân nên theo lời ngài Lão Tử nói :

" Người quân tử muốn tỏ đức với thiên hạ bao giờ cũng hạ mình thấp xuống

b/ **Biết thương dân**

Đã hiểu được ý niệm của dân chúng tất nhiên người công chức phải biết thương dân. Thương dân tức là đem lại sự an ninh trật tự, thuốc men đầy đủ, kinh tế dồi dào, vật dụng phong phú và một nền văn minh tiến bộ cho dân chúng.

c/ **Biết dạy dân**

Muốn cho dân được thỏa mãn nguyện vọng người công chức phải đem hết tài năng mình dạy dỗ dân chúng về tất cả mọi mặt : chính trị, ngoại giao, hành chính, quân sự, văn hóa, công nghệ, kỹ nghệ, canh nông, thương mại v.v... một cách thân ái và bình đẳng, nghĩa là dạy bảo nhưng không có hình dung gì là dạy bảo.

d/ **Biết cần dân**

Dạy cho dân biết đường lối làm người công dân để cung ứng vào công việc quốc gia tức là phải cần dân. Đã cần dân dĩ nhiên tất cả việc gì liên hệ đến tinh thần quốc gia dù đối nội hay đối ngoại đều phải được sự đồng ý của dân. đã hỏi ý kiến của dân tức là người công chức đã mặc nhận và tôn trọng quyền tự do hoàn toàn của người công dân, hay ít nhất cũng được quyền tự do như nhà văn hào Milton viết : " Trên hết mọi việc tự do khác hãy cho tôi tự do biết nói và thảo luận tự nhiên theo lương tri của tôi ".

Nghĩa là người công chức phải tự nhận mình là công bộc của dân, làm việc cho dân, tất cả đều hướng nhiều về hai chữ " vì dân ". Người công chức phải làm sao cho dân quý, dân mến, dân yêu, dân phục. Người công chức đối với dân chúng nên cố gắng làm tương tự như lời Ngài Mạnh Tử khuyên : " Kính cha mẹ mình và cha mẹ người, thương con nhỏ mình và con nhỏ của người ".

Và xin đừng để ông Shakespeare cũng như dân chúng phải cất tiếng nguyên rủa, kêu than : " Người đời ôi, người đời kiêu căng quá, họ hơi khoác một chút uy quyền vào mình, họ liền diễn trước hóa công những hài kịch lố lăng đến nỗi các vị thần minh trông thấy cũng phải sa lệ ! "/

---o0o---

B/ NGƯỜI DÂN

Người dân đã được thừa hưởng một đặc quyền về tự do, hạnh phúc dưới chính thể " vì dân ", người dân phải hết sức cung kính khiêm nhường người công chức và phải triệt để tôn trọng, tuân theo hiến pháp, hiến pháp do dân lập ra. Đã nhường kính và tuân theo tức là người dân phải thực hành đúng với nghĩa vụ của mình.

a/ Không làm điều phi pháp

Tất cả những gì thuộc về lời nói, ý nghĩ, việc làm trái với lương tâm, trái với đạo lý, trái với pháp luật người dân đều không vi phạm tới. Như không giết người lấy của, không hãm hiếp, cướp bóc, không đánh nhau, kiện cáo v.v...

b/ Biết đoàn kết chặt chẽ

Tất cả mọi người đều đồng tâm nhất chí, hiểu biết nhau, thân yêu nhau, nắm chặt tay nhau cùng nhau chung sức để bảo vệ tổ quốc, kiến thiết quốc gia, làm hậu thuẫn cho Chính phủ để thực hiện hiến pháp mà không bị mù quáng

trước quyền lợi tư kỷ. " Các bạn phải đoàn kết mạnh mẽ, nếu không các bạn sẽ bị tiêu diệt ".

c/ Biết đóng góp đầy đủ

Muốn bảo vệ Tổ quốc, kiến thiết quốc gia đều trông vào tài nguyên vô tận của dân. Người dân hãy dốc vào những công việc ấy bằng tất cả nhân lực, vật lực của mình khi mà tất cả công việc ấy đã được hiến pháp bảo đảm và công nhận cho sự chân chính của nó.

d/ Biết tận tâm tận lực

Bất cứ công việc gì có lợi ích cho quốc gia, cho quần chúng, người dân phải đem hết tài năng, sinh lực mình vào công việc ấy, không chút do dự, trốn tránh và chậm trễ để làm hao tổn thì giờ hay tinh thần của quốc gia. Vì " Bỏ một ngày đi tới vinh quang tức là bỏ một ngày đi tới hạnh phúc".

Người dân phải nhận lấy công việc quốc gia là công việc của mình. Quốc gia hưng thịnh hay suy vong người dân sẽ chịu ảnh hưởng sung sướng hay nô lệ. Sung sướng hay nô lệ không đòi hỏi gì ngoài sự tận tâm, đoàn kết hay trốn tránh, chia rẽ ngay tại bản thân người dân. " Anh được tự do sống hay là để sự sống lồi cuốn anh "

Như thế nghĩa vụ người công dân, công chức và thường dân đối với quốc gia rất quan trọng, quan trọng vì sự sống còn, sự vinh quang của dòng máu truyền thống trên giải đất hữu định. Vậy chúng ta hãy nghiêng mình kính cẩn đảm nhận lấy nghĩa vụ ấy.

" Biết đoàn kết, biết ăn ở hoà hảo cùng nhau và thường hội họp nhau lại để lo bàn việc nước thì không sợ gì sẽ bại vong mà nhất định sẽ được cường thịnh, phong phú thêm lên "

Kính Trường A Hàm.

---o0o---

11.- NGHĨA VỤ CON NGƯỜI ĐỐI VỚI XÃ HỘI

" Kẻ nào không quan tâm tới người khác kẻ ấy sẽ gặp nhiều sự khó khăn và còn là người có hại nhất cho xã hội ".

Adler

Xã hội

Xã hội là một tổ hợp bởi nhiều phần tử có liên hệ về sự sinh hoạt. Trong sự sống còn của loài người được sung sướng hay đau khổ là phản ảnh của xã hội thịnh đạt hay suy vong là hiện thân của con người tinh tấn hay biếng nhác, hiểu biết hay ngu si. Cho nên nghĩa vụ con người đối với xã hội không phải là không cần thiết.

Khế Kinh nói : " Ta không cần phúc báo nào cả đến phúc báo được tái sinh ở một nơi cõi Cực lạc. Nhưng ta tìm tòi sự lợi? lạc cho loài người, ta tìm cách làm cho những kẻ lạc đường biết quay trở lại, soi đường cho những kẻ sống tối tăm và lầm lỗi, làm cho đời hết mọi phiền não và đau thương " .

Muốn làm cho đời hết mọi phiền não và đau thương cần phải chứng nhập chân lý của sự vật, dùng chân lý hướng dẫn chúng sinh như trong Kinh Độ Thế nói : " Năm ngọn đuốc pháp chiếu khắp mười phương, phá tan đen tối, làm cho ai nấy đều được bước lên đường quang minh của Phật " .

Tiến tới đường quang minh của Phật không phải xa xôi mà tự ngay nơi vững tin, gắng làm và phát nguyện của chúng ta biết hướng về, toàn thể Kinh Hoa Nghiêm nói : " Bồ Tát có phúc đức lớn, có tâm rộng rãi, có chính niệm quán sát nên không thoái thác công việc độ sinh mà Bồ Tát thường vì sự lợi ích cho tất cả chúng sinh siêng tu phép lành và chưa từng làm khởi những ý niệm bỏ chúng sinh... Dùng giáp trụ đại nguyện của Bồ Tát để trang nghiêm, cứu độ chúng sinh nên Bồ Tát luôn luôn tiến tới chứ không lui chuyển ... " .

Căn cứ vào giá trị trên đây đã đem lại cho chúng ta một đường đi rõ ràng trong sự thực hiện nghĩa vụ của chúng ta giữa xã hội ;

a/ Phải hiểu biết và tận tâm

Trước một nghĩa cử gì nếu chúng ta không hiểu biết rõ ràng, chúng ta không nên làm và nếu chúng ta làm chúng ta phải thể nhập sự thật, hướng theo sự thật, đem lại lợi ích chung cho cá nhân và xã hội chúng ta. Chúng ta tự nhận chúng ta là một cá nhân trong xã hội, chúng ta nhờ xã hội mà sống và xã hội sống nhờ chúng ta nên chúng ta phải dám nhận là vị Bồ Tát hi sinh, tận tâm làm việc cho xã hội. Bất cứ trường hợp nào, điều kiện gì, hi sinh đến mực nào mà những công việc ấy có tính cách xã hội, lợi ích cho toàn thể chúng ta đều cố gắng thực hành, không sờn lòng nản bước hay chậm trễ.

b/ Phải thân ái với nhau

Kinh Trường A Hàm nói : " Bậc hiền biết hòa giải những người chia rẽ, kết chặt những người đồng tâm nhất chí ... ". Ta là người, người là ta. tất cả những cái ta muốn là người muốn, những cái ta không muốn tức là người cũng không muốn. Chúng ta cố gắng nói nghĩ, làm như bậc hiền, chúng ta luôn luôn thân mật, yêu mến nhau, sống chung với nhau trong sáu điều hòa kính của Phật :

_ Thân hòa : chung sống an bình,

_ Khẩu hòa : lời nói êm dịu,

_ Ý hòa : vui vẻ chân thành,

_ Kiến hòa : giúp thêm hiểu biết,

_ Giới hòa : cùng tu, cùng tiến,

_ Lợi hòa : quyền lợi đồng đều,

c/ Phải giúp đỡ nhau

Theo nghiệp lực của nhân quả, con người có những hoàn cảnh, điều kiện khác nhau : đâu là thông minh, ngu độn, khỏe mạnh, ốm yếu, đâu là sung sướng, đau khổ... Do đó chúng ta có nghĩa vụ phải giúp đỡ nhau tùy theo hoàn cảnh và năng lực của mình, như giúp đỡ tiền của, thuốc thang, cơm áo, giúp đỡ sách, vở, báo chí hay dạy học, giúp đỡ bằng lời an ủi hay hi sinh cứu vớt khi lâm nạn v.v... Nhưng sự giúp đỡ ấy phải thốt ra từ đáy lòng chân thành của chúng ta như lời Bác sĩ Albert Schweitzer nói : " Một đồng xu nhỏ của một quả phụ thiếu thốn đem cho người nghèo có nhiều giá trị hơn những món quà lớn của nhà triệu phú tặng kẻ bần hàn, nếu đồng xu nhỏ ấy là tất cả gia sản của quả phụ "

d/ Phải dạy bảo nhau

Đã thân yêu nhau, đã giúp đỡ nhau phải dạy bảo nhau cùng hiểu biết về chân lý, về sự nghiệp của lẽ sống và đời sống của con người. Chúng ta còn dạy bảo nhau về cách xử thế như đối với mình, đối với gia đình..., biết tìm hướng đi chân chính :

_ Hiểu biết chân chính : nhận thức sáng suốt và hợp lý

_ Suy nghĩ chân chính : suy nghĩ không trái với lẽ phải, có lợi cho mình cho người.

_ Lời nói chân chính : nói những lời có ích lợi chính đáng

_ Hành động chân chính : hành vi, động tác chân chính và ích lợi.

_ Lễ sống chân chính : nghề nghiệp sinh sống chính đáng, lương thiện, không bạo tàn, ti tiện.

_ Siêng năng chân chính : siêng làm những việc chính đáng, có lợi cho mình cho người.

_ Nhớ nghĩ chân chính : điểm này có hai loại là " Chính ức niệm " và " Chính quán niệm ".

Ức niệm là nhớ nghĩ cảnh quá khứ, quán niệm là quán sát cảnh hiện tại và sắp đặt, tưởng tượng cảnh tương lai. Song dù tưởng việc đã qua, nghĩ việc nay, mai cũng đều phải hướng về chỗ hoàn toàn chân chính.

_ Định lực chân chính : tập trung tư tưởng suy xét sự vật một cách chính đáng.

Được thế xã hội còn đâu là chia rẽ giai cấp, còn đâu là quyền lợi bất bình đẳng, còn đâu có sự xung đột cạnh tranh, lầm than điêu đứng, còn đâu bị phiến não cấu xé, mà chính là ngọn đuốc sáng, soi tỏ cho con người tiến trên đường chân chính, giải thoát là nền tảng hòa bình vĩnh viễn, như thật được xây dựng giữa xã hội loài người.

Chúng ta nhận lấy nghĩa vụ của chúng ta và chúng ta cố gắng theo đuổi nó một cách chân thành và kính ái.

" Các bạn hãy yêu kính lý tưởng của các bạn, vì nó là quê hương của tinh thần, xứ sở của linh hồn ".

---o0o---

12.- NGHĨA VỤ CỦA CON NGƯỜI ĐỐI VỚI TÍN NGƯỠNG

" ...Tín ngưỡng ở đời rất nhiều nhưng, những người hiểu thấu tín ngưỡng và tín ngưỡng chân chính thì hiếm lắm ! ".

Tín ngưỡng là niềm tin tưởng đặt trên hi vọng và đạt kết quả trong hi vọng

Chúng ta ai cũng phải có sự tin tưởng trong lòng tùy theo thời gian và hoàn cảnh, nhưng chúng ta có biết tự luyện, tự tạo, tự phát triển nó hay không mà thôi. Bất cứ một công việc gì muốn thành công không phải là không đặt vào đấy rất nhiều tin tưởng và hi vọng. Con người muốn nên người không phải là không có sự tin tưởng và hi vọng thành người. Tin tưởng và hi vọng là tín ngưỡng. Tín ngưỡng có kết quả sau khi tự mình suy nghĩ, thể nghiệm và thực chứng chân lý, dù mình tin theo một học thuyết nào, một đạo giáo nào. Vì học thuyết hay đạo giáo chỉ là ngón tay chỉ lên mặt trăng, chứ không phải ngón tay là mặt trăng. Và biết hay không biết là quyền lựa chọn của đứa trẻ, không ai có quyền bắt buộc nó.

" Anh hãy là ngọn đuốc và là nơi nương náu cho chính mình anh, anh đừng nên tự phó thác vào chốn dung thân nào khác ".

Thực là một lời nói huyền diệu cho tinh thần của hai chữ " Tín Ngưỡng " của con người và con người tín ngưỡng được bày tỏ trong Kinh Đại Niết Bàn với một giá trị tự do cao thượng.

Sự cần thiết và quan hệ của tín ngưỡng

Cao thượng nên nghĩa vụ của con người đối với tín ngưỡng không phải là không quan hệ, nó quan hệ cũng ngang với tín ngưỡng phải có nơi con người. Con người không thể sống một đời sống không tin tưởng. Con người không thể sống một đời sống không hi vọng. Có tin tưởng, có hi vọng, con người phải biết nhận xét nó, phải biết suy nghĩ nó, phải biết kinh nghiệm về nó, phải biết chính thực nó, đem nó soi sáng lại con người, tự làm cho con người có nguồn hạnh phúc chân thật và giải thoát. Nếu con người không biết tự soi sáng con người, thì con người chỉ là mồi ngon cho mọi vật cám dỗ, là nô lệ hóa, mà tự mình đào hố chôn vùi tính linh giác của mình. Vì thế, với hai chữ " phải biết " trên đây là nghĩa vụ của con người đối với tín ngưỡng một cách thiêng liêng cao cả, nếu con người tự biết cho mình là Phật, là Thượng đế , là chủ nhân ông của con người.

Tín ngưỡng trong đạo Phật

Cùng một ý nghĩa ấy, tín ngưỡng trong Đạo Phật chỉ là một sự tin cậy vào giáo Pháp do đấng Giáo chủ đã cố công tìm ra con đường giải thoát cho chúng sinh. Chúng sinh phải tự lực cố gắng, thực chứng, giác ngộ theo con đường ấy.

_ Vì đạo Phật là một kỹ thuật, một kỹ thuật hợp lý, có công năng bạt trừ khổ não, chứ không phải là một tôn giáo như định nghĩa thông thường của danh từ. Đức Phật Thích Ca Mâu ni đã nói : " Giáo lý của tôi cũng như chiếc bè chở tất cả mọi người qua sông, nhưng qua sông rồi mọi người không nên nắm giữ nó, vì chính pháp còn phải bỏ huống là phi pháp ".

Kinh Kim Cương

_ " Tôi chỉ là người hướng dẫn ... Tôi như người Thầy thuốc xem bệnh cắt thuốc, còn uống hay không là tùy ở bệnh nhân chứ không lỗi ở Thầy thuốc... "

Kinh Di Giáo

_ " Các vị Tỳ khưu, Tỳ khưu Ni, thiện nam, tín nữ nào luôn luôn làm trọn phận sự, biết ăn ở theo chính giáo, biết noi theo đường chân chính mới đáng gọi là những người biết tôn kính, thờ phụng, sùng bái, cúng dường Như Lai bằng cách cao thượng ".

Đại Niết Bàn

_ " Tất cả những sự thật theo kinh nghiệm riêng của anh và sau khi xác nhận rõ ràng, phù hợp với lẽ phải, tạo thành hạnh phúc riêng cho anh và hạnh phúc cho tất cả mọi loài thì chính đó là sự thật và anh cố gắng sống theo sự thật ấy "

Kinh Kalamas

Y cứ vào những giáo lý trên đây chúng ta nhận thấy đạo Phật không thể xây dựng trên tín ngưỡng hình thức, chúng ta chỉ đem giáo lý của Phật dùng làm mục thước để chúng ta nương tựa vào đấy để chúng ta uốn nắn hành nghiệp trong đời chúng ta. Và, ngoài giáo lý ấy chúng ta không đem một nghi lễ nào khác như cúng tế, đồng bóng, mù mã, xôi thịt... thay thế vào được

_ Đạo Phật không xây dựng trên tín ngưỡng thần quyền, vì đức Phật không phải là thần tiên, sứ giả để tuyên dương một chân lý đã phát minh. Ngài chỉ

là người khai diễn những điều tự mình đã giác ngộ và khai thỉnh chúng ta tu tập theo những điều Ngài đã tu. Chúng ta cố nhiên không thể tu tập được nếu chúng ta không hiểu rõ yếu chỉ của sự giác ngộ, chứng đạo của Phật.

Muốn được sự giác ngộ, chứng đạo như Phật, bước đầu tiên chúng ta phải học hiểu Phật Pháp, tu tập quán sát, thể nghiệm thực nghĩa trong lúc Thiền định, thực dụng trong đời sống cá nhân của chúng ta, khi chúng ta đã nhận thấy chỗ chỉ chân của đạo lý. Và chúng ta cứ thực hành như thế cho tới mục đích cứu cánh của đạo.

Như thế con người có tín ngưỡng, thực hành theo tín ngưỡng chân chính là con người biết nâng cao giá trị con người, biết sống đời sống thanh cao, biết tự chủ được mình và chi phối được tất cả.

" Chúng sinh là Phật sẽ thành "

---o0o---

III .- CỨU CÁNH GIẢI THOÁT

" Khi tâm trí nhận thấy mọi sự cấu tạo đều vô thường, bản ngã là đau khổ và hư huyễn, lúc đó tâm trí mới hợp nhất với bản thể bất diệt của cõi Niết Bàn tuyệt đối " Kinh trường A Hàm

Giải thoát

Giải thoát là mục đích tối cao, là phương pháp cứu cánh của đạo Phật. Giải thoát sẽ ứng hiện ngay nơi tâm hạnh của con người nếu con người muốn cứu cánh giải thoát và giải thoát cứu cánh.

Tâm niệm con người luôn luôn xao động, nhấp nhàng với vọng tưởng điên đảo và phiền não chấp trước. Chấp trước hình sắc là thường còn, là đẹp tốt, là xấu xa, là người, là ta v.v...

Chấp trước sự cảm thụ là sung sướng là đau khổ, là không sướng, không khổ. Chấp trước tư tưởng là hay, dở, phải, trái là không hay, không dở, không phải, không trái. Chấp trước những hành động là đúng, là không đúng, là hợp lý, là không hợp lý. Chấp trước sự nhận thức là cá nhân, gia đình, quốc gia, núi, sông, đất đai, vương, tròn, to, nhỏ v.v...

Đã chấp trước cố nhiên phải ham muốn và bảo thủ. Đã ham muốn, bảo thủ tức là bị ham muốn, bảo thủ chi phối và ràng buộc. Trong hoàn cảnh bị chi phối, ràng buộc con người chịu bao nỗi đau khổ, áp bức, thiếu tự do, có khác chi tù nhân bị giam cầm nơi ngục thất. Con người sở dĩ bị ràng buộc như thế một phần nhỏ bởi ngoại cảnh, một phần lớn tại nội tâm gây nên. Và những nỗi áp bức, giằng xé, thúc đẩy của dục vọng lại càng khắc nghiệt bằng mười hoàn cảnh chung quanh. Ngục thất giam hãm của cường quyền bất công còn rộng rãi hơn ngục thất tối tăm của cái "ta" ích kỷ. Những xiềng xích trói buộc tù nhân còn ít bền chắc hơn những xiềng xích của ham muốn đê hèn trong mỗi cá nhân.

Nhận thấy cảnh nô lệ đáng thương của con người bởi dục vọng gây ra, nên đạo Phật chú trọng nhất đến sự giải thoát cho mỗi người bằng phương pháp diệt dục. Dục vọng càng bớt, tự do càng nhiều, cái vỏ ích kỷ bị phá vỡ, tâm hồn càng được phóng khoáng thanh thoi. "Gió muôn phương chỉ bay về nơi khoảng rộng, lòng người tự bung bít không thể cảm thông được với ý tình muôn hướng".

Muốn giải thoát tức là muốn cởi mở sự chi phối, ràng buộc, muốn ra khỏi nơi áp bức giam cầm để hưởng lấy niềm vui vẻ hồn nhiên, hấp thụ bầu không khí tự do và tắm trong ánh nắng của độc lập huy hoàng, chân như thực tế, đem lại lợi ích cho mình và cho người.

Bỏ ham muốn, dùng ham muốn loại bỏ ham muốn, không bị ham muốn chi phối là cứu cánh giải thoát, là giải thoát cứu cánh.

---o0o---

1.- HIỂU BIẾT LÝ VÔ THƯỜNG

"Chúng ta không bao giờ tắm hai lần cùng một dòng sông".

Héraclite

"Tất cả các Pháp, sự vật, động hay bất động trong thế gian đều là tướng hư hoại vô thường".

Vũ trụ không tĩnh, vũ trụ luôn động, vũ trụ không phải là ao tù, vũ trụ là một ngọn thác luôn luôn chảy xiết, các giọt nước hợp thành luôn luôn kế tiếp thay đổi.

Sự vật không có thực thể, sự vật chỉ do các nhân duyên phát sinh, tồn tại, tiêu diệt trong sự chuyển biến không ngừng và hòa đồng với không gian vô biên, thời gian vô tận.

Cái bàn là tổng hợp tướng của đinh, gỗ, công phu người thợ, nhưng nó sẽ là vật vô dụng của một ngày kia hư hỏng. Cái nhà là kết quả của bao nhiêu vôi, gạch, ngói, đất, gỗ, cát, công nhân và sẽ đem lại một hình tướng không ngờ của ngày đổ nát. Cái áo xanh xinh đẹp của cô thiếu nữ mặc trên mình cũng chịu cho định lý nhân duyên chi phối và ngày lại ngày sẽ phải phai nhạt, sẽ nhuộm màu thời gian mà ngã sang một màu khác. Cho đến cái kim, cái tách cũng thế và cũng bị tan vỡ... Nghĩa là tất cả đều bị định lý vô thường chi phối. Định lý ấy chưa lúc nào chứng tỏ một cách rõ ràng bằng đời hiện tại.

Tìm hiểu để xây dựng

Định lý vô thường, đem lại cho chúng ta một trực nhận : Sự vật không phải là chân thật, bền bỉ và thường còn , sự vật không phải là đơn độc riêng biệt trong những thành kiến ích kỷ và tư hữu, do đó nó thúc dục con người dứt bỏ lòng ham muốn, chấp trước nơi mình, mạnh dạn bước vào đời, xây dựng nền an lạc, giải thoát cho nhân loại.

Hiểu biết lý vô thường để thể nhập tính chân thường.

---o0o---

2.- HIỂU BIẾT LÝ VÔ NGÃ

" Chúng sanh là giả danh tiện dụng, để chỉ một kết hợp của nhiều nguyên tố không bền vững : Mọi pháp luôn biến đổi ". A. Migot

Vô ngã

Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói : " Bốn phần lớn (tứ đại) trong mình ta mỗi phần đều có một tên riêng, đều không có gì là " ta " cả. Đã không có ta thì nó chỉ là trò dối mà thôi ! "

Cái ta chỉ là một danh từ trống rỗng, nó là hình thành của nhiều yếu tố khác như : đất, nước, gió, lửa v.v...

Nó dựa vào cá nhân, quốc gia, xã hội hay lý tưởng mà có sự phân biệt. Nó luôn luôn chuyển biến trong vòng sinh, trụ, dị, diệt.

Cái " ta " năm phút sau không còn là cái ta của mấy phút trước. Sợi tóc giờ đây không còn là sợi tóc vừa rồi. Nó thay đổi, nó làm cho mái tóc xanh dần dần sẽ điễm bạc, cái thân tráng kiện, năm tháng sẽ yếu già. Có điễm bạc, có yếu già, tức là không có cái gì đủ sức bảo đảm chắc chắn cho nghĩa chữ " ta " nữa !

Tất cả đều không có ta (vô ngã) nếu ly khai tất cả.

Khi cái đã không còn thì dự vọng còn dựa vào đâu để đòi hỏi cho cái ta riêng biệt. Ích kỷ cũng không còn thấy cái kỷ để mà ích. Biên giới thành trì ngăn cách giữa mình và người được san phẳng sự tranh chấp sẽ không còn, mình và người sẽ giao hòa trong một biển sống mênh mông không bờ lũy, không ngăn ngại và nắm chặt tay nhau, cùng nhau chung sức xây dựng nên hòa bình vĩnh cửu và hạnh phúc chân thật cho nhân loại.

Đạo lý vô ngã là động cơ thúc đẩy con người dũng tiến trong công việc phụng sự nhân loại.

---o0o---

3.- THỰC HÀNH GIỚI, ĐỊNH, TUỆ

" Trên đường tu tập, gắng làm tăng trưởng những khả năng nội thức, để phát sinh trí tuệ. Trí tuệ sáng suốt thì những vọng động hỗn độn và mờ ám được tiêu trừ ".Pau Adam

Giới, Định, Tuệ là nguyên tắc tu, học và hành để thực hiện mục đích giác ngộ và giải thoát

Nhà khoa học đem lại một kết quả thực tế cho nhân loại không phải là ít công phu trong sự tìm hiểu, gạt bỏ loạn tưởng, lắng tâm bình tĩnh và nhận định sáng suốt. Con người muốn thành người, muốn giải thoát cũng không thể thiếu được Giới, Định, Tuệ. Ngài giác ngộ trong lúc tâm trí vắng lặng và sáng suốt hoàn toàn. Sự giác ngộ của ngài không những là tự giải thoát mà còn là một gương sáng hoàn mỹ soi tỏ và đem lại cái chân lý sẵn có nơi chúng sinh mà chúng sinh không hiểu. Chân lý ấy ở bất kỳ cá thể nào, ở phương sở nào nó chỉ đòi hỏi một tâm trí trong lặng, sáng suốt và hòa hợp với một lòng thương rộng lớn là sẽ thấy được nó, tức là được giác ngộ, được giải thoát.

Giới, Định, Tuệ là ba môn học không dời đổi, là chìa khóa mở cửa ngõ Niết Bàn giải thoát.

---o0o---

A.- THỰC HÀNH GIỚI HỌC

" Giới bổn rất cao quý, nguyên tịnh để dìu dắt chúng sinh đến nơi giải thoát "

Lời Phật dạy

" Giới " là lời răn dạy, ngăn cấm không được làm sự gì trái với sự thật, trái với điều thiện, trái với đường lối giải thoát. " Giới " là phương pháp điều trị những tội lỗi do thân, miệng, ý phát sinh ra, hầu đem lại lợi ích cho mình và cho người.

Trong khi thực hành giới học, cần nhất phải giữ gìn thân, miệng bề ngoài cho đúng với Giới luật thì tâm trí bên trong mới được trong sạch. Trong, ngoài trong sạch, tất nhiên dung nhiếp nhau từ chỗ mê đến chỗ ngộ.

muốn đạt đến chỗ ngộ, cần phải hướng về những giới điều dưới đây :

a/ **Nhiếp luật nghi giới**

Là những Giới luật, uy nghi có công năng gìn giữ thân tâm, không phạm vào những điều ác, khiến thân tâm được an định, trong sạch như năm điều răn v. v...

b/ **Nhiếp thiện pháp giới**

Là những Giới luật răn làm những việc lành, lợi mình, lợi người như làm mười điều thiện v.v... Nhờ vậy mà phúc đức, uy tín, tự do được thêm lên, khỏi vướng vào sự ràng buộc của cảnh giới người và không còn bị cảnh giới người chi phối

c/ **Nhiếp- ích hữu tình giới**

Là những lời răn dạy để hóa độ, cứu giúp chúng sinh làm những hạnh cứu độ và lợi ích cho toàn thể.

Như thế nếu thực hành đúng Giới học tất nhiên thân tâm được giải thoát được mọi sự ràng buộc và không sinh khởi ra những hành vi trái lẽ phải. Nhờ có sức mạnh của Giới học mà có thể vượt trên sự chi phối của ngoại cảnh, của nội tâm, để tìm đến sự thật, để đạt tới chỗ giải thoát chân thật.

---o0o---

B.- THỰC HÀNH ĐỊNH HỌC

" Trong cõi vắng lặng hoàn toàn của nội thức, tâm hồn được an vui thanh tịnh ".

Cauferneau

" Định " là một phương pháp chú tâm vào một cảnh, không cho tâm tác động tán loạn và không cho tâm rong ruổi theo các duyên, vì rong ruổi tất sinh vọng niệm, đã có vọng niệm thời bị mê mờ. Nên tu định là cốt trừ những vọng niệm, những tư tưởng mê lầm.

Muốn được như thế điều kiện trước nhất là phải dứt bỏ các món tà niệm bằng cách đem những tư tưởng chân chính mà ngăn dẹp. Nghĩa là trong khi đi, đứng, nằm, ngồi có tà niệm khởi lên cần đem chính niệm nén dẹp ngay lại. Khi diệt được tà niệm rồi vẫn còn những niệm tưởng trong sạch loạn động luôn luôn khởi diệt lại cần phải dứt luôn những niệm tưởng ấy tâm mới được an định.

Khi giữ tâm định rồi phải luôn xa cái niệm gìn giữ cho tâm định ấy tức là tự tâm an trụ không còn vọng động nữa, vì nếu còn niệm gìn giữ cho tâm định là còn vọng niệm.

Trong sự thực hành để đạt tới chỗ thành tựu, cần phải áp dụng những pháp môn sau đây tùy theo trình độ của từng người :

a/ Pháp môn sổ tức

Tu hành phương pháp điều hòa hơi thở, rồi y theo hơi thở ra vào, khiến tâm không loạn động.

b/ Pháp môn tịnh niệm

Giữ niệm cho trong sạch an tĩnh, khiến tâm an trụ vào một niệm thanh tịnh.

c/ Pháp môn thiền định

Thiền là nhất tâm quán vật, định là nhất cảnh tịnh niệm. Là pháp môn dùng sự suy nghĩ mà nghiên cứu, tìm xét cho đến nhất cảnh thanh tịnh.

Định học đem lại cho tâm trí được điều hòa khỏi tán loạn, tối tăm, trí tuệ được phát triển và năng lực được phát sinh, nếu biết thực hành đúng phương pháp của nó

---o0o---

C.- THỰC HÀNH TUỆ HỌC

" Nếu người có trí tuệ soi tỏ mọi lẽ thì dù là con mắt thịt mà chính là người thấy tỏ hết cả ".

Kinh Di Giáo

" Tuệ" là phân biệt sự , lý, lựa chọn các pháp, dứt sự nghi ngờ, chứng lý chân thật, Tuệ là khả năng khai sáng của tâm trí, quán chiếu sự vật, thể nhập và chứng ngộ chân lý. Tuệ là pháp sáng suốt của tự tâm, luôn luôn thường còn và ai ai cũng sẵn có, chỉ vì mê mờ nên không tự biết, làm cho trí tuệ không được phát triển.

---o0o---

Phương pháp cần thiết

Trong khi thực hành tuệ học, trước hết nên y cứ nơi văn tự để xét nghĩ và hiểu rõ chính lý, rồi dùng chính lý ngăn dẹp tà niệm. Khi tà niệm đã hết chỉ còn chính tuệ thì dùng chính tuệ soi sáng sự vật, phát triển sự thật. Đến khi chính tuệ đã thể nhập được chân lý, giác ngộ được sự thật, tính sáng suốt của tự tâm luôn luôn xuất hiện là thành bậc chính giác.

Như thế nhờ có tuệ học sẽ dứt trừ được phiền não mê lầm, biết được thực tính, thực tướng của sự vật, soi rõ tâm, cảnh là chân không và chứng ngộ được chân lý như thật.

Tóm lại, chủ đích của đạo Phật là muốn toàn thể chúng sinh giác ngộ được sự thật, sống theo sự thật, để được tự tại và giải thoát. Nhưng, muốn được thế cần phải lấy sự hành trì làm căn bản, mà nguyên tắc chính của tất cả sự

hành trì là Giới, Định và Tuệ. Vậy chúng ta nên đặc biệt chú trọng vào ba môn đó mà thực hành. Vì chỉ có sự thực hành theo đúng nguyên tắc căn bản mới đưa đến mục đích giải thoát và giác ngộ của đạo Phật.

" Nếu ai ráng tu tập và trao dồi tâm trí để thoát khỏi vòng phiền não : tham, sân, si tất nhiên người ấy sẽ được hoàn toàn giải thoát " .

---o0o---

D.- THỰC CHỨNG SỰ LÝ GIẢI THOÁT

" Đạo diệt khổ tức là chân đạo, ngoài ra không còn đạo nào khác nữa "

Kinh Di Giáo

" Giải thoát là chung kết của sự mong muốn tương đối và sự hiểu biết hoàn toàn tuyệt đối "

Giải thoát là xu hướng chung của loài người. Trong khi con người đang lâm vào hoàn cảnh đau khổ, mê lầm, tất nhiên con người chỉ mong cầu được an lạc giải thoát. Nhưng sự mong cầu ấy, ít khi đem lại cho họ một kết quả mỹ mãn, vì họ chỉ tìm giải thoát nơi ngoài mình, chứ họ không tìm giải thoát nơi trong mình. Chính con người là nguyên nhân, là hình ảnh của đau khổ, mê lầm thì con người cũng là nguyên nhân, là hình ảnh của an lạc giải thoát. Cho nên khi nào con người biết dứt bỏ mê lầm, hiểu thấu chân lý, coi những sự khoái lạc, huy hoàng đều là giả dối, biết vận dụng làm lợi ích cho chúng sinh lúc đó mới là giải thoát chân thật hoàn toàn cả sự lẫn lý.

" Tự tín chân thật còn mê mờ thì phúc nào cứu thoát được "

Kinh Pháp Bảo Đàn

Căn cứ vào sự, lý giải thoát, nơi đây có thể phân tích làm ba loại :

a/ Giải thoát về hoàn cảnh

Hoàn cảnh con người nhiều khi đem lại cho con người một sự đau khổ trực tiếp nên con người chỉ mong cầu một đời sống rộng rãi, tự do, không bị ràng buộc về vật chất cũng như về tinh thần, tùy theo tư tưởng của con người.

_ Có người muốn sống một đời sống vật chất đầy đủ như cơm ăn, áo mặc, vật dụng, vợ đẹp, con xinh, nhà cao, cửa rộng, quyền thế to tát, giàu có thừa thãi và không bị một quyền lực gì áp bức, kìm hãm, mặc sức cho họ thỏa mãn dục vọng.

_ Có người muốn xa lìa vật chất, coi vật chất là mồi ngon của dục vọng, là trợ lực của đấu tranh, họ chỉ muốn tìm nơi thanh vắng để huân tu đạo nghiệp. Khi tu tập đã thành công thì vật chất bên ngoài không thể chi phối được họ, do đó mà họ được giải thoát.

So sánh hai quan niệm giải thoát hoàn cảnh trên đây, thì thấy họ đều nghiêng về một phương diện, một bên ưa sống trong đời sống vật chất đầy đủ, một bên không quan tâm đến vật chất bên ngoài, chỉ cần rèn luyện tâm trí mà thôi. Đã nghiêng về một phương diện quyết định chưa được giải thoát hoàn toàn

b/ Giải thoát về tự tâm

Con người tuy đã vượt qua được hoàn cảnh ràng buộc theo ý muốn của mình nhưng, chưa thể giải thoát được nỗi thống khổ lớn lao do nọc độc : tham, sân, si... phun ra. Đói cơm thiếu áo là khổ thì dục vọng là hiện thân của tham, sân, si cũng không phải là kém phần đau khổ. Thực tế đã chứng minh : biết bao người ngậm hờn trên gấm vóc, nuốt lệ trong ngọc ngà, kết cuộc họ cũng có thể chết mòn mỏi như những người nghèo đói, rét mướt, hoặc còn khổ hơn và chiếm phần đa số là khác. Nghĩa là họ bị dục vọng tham, sân, si thúc dục.

Muốn giải thoát trong mọi nỗi thống khổ ấy không chỉ bằng diệt trừ nguyên nhân đau khổ, tức diệt trừ lòng ham muốn, giận dữ và si mê, mở rộng một đường thẳng đến mục đích của giải thoát lâu dài, vượt ngoài vòng sinh tử luân hồi.

" Chỉ không còn sinh tử mới là an vui tuyệt đối ".

Kinh Đại Niết Bàn

c/ Giải thoát hoàn toàn

Con người đã thoát khỏi sự ràng buộc của phiền não, thoát ly được sinh tử luân hồi nhưng vẫn chưa được hoàn toàn giải thoát, vì còn có tướng giải

thoát. Nghĩa là còn sự chấp trước là " được giải thoát ". Còn chấp trước tất nhiên sự hiểu biết chưa được cứu cánh, sự thực hành chưa được dung thông. Trái lại khi nào sự hiểu biết không còn bị thời gian và không gian hạn chế, không còn bị tâm lý, sinh lý tầm thường chi phối, ra vào chỗ trong sạch không vui thích, chỗ ô uế không nhiễm trước, tức là lúc nào đã chứng nhập được chân tướng của sự vật, thể nhập bản thể của vũ trụ và được tự tại vô ngại, thì lúc đó mới là giải thoát cứu cánh. Bản chất của gương là trong sáng, thì để đâu cũng sáng, sự vật nào soi vào cũng được, soi xong gương vẫn là gương, trong sáng vẫn là trong sáng. Bản chất của cây sen, hoa sen là trong sạch là vô ngại thì ở khoảng bùn tanh hôi cũng vẫn như như bất động.

Bản thể của điện là nhanh, sáng, thì mặc dầu dùng vào hình thức nào nó vẫn nhanh sáng và khi ly khai hình thức ấy ra nó vẫn là " điện ".

Như thế, giải thoát cứu cánh có nghĩa là không còn một chút gì ràng buộc trong sự hiểu biết và thực hành mà đều được viên dung, tự tại.

Cho nên trong hành vi, trong ý nghĩ của người nào mà có được đôi phần đức tính của chân giải thoát thì mới thật là con người có giải thoát, có an vui và có lợi ích thật sự cho tất cả mọi người, mọi vật.

Kết luận

Con người cùng nhip nhàng trong bản thể vũ trụ, cùng chịu luật tiến hóa chung của vũ trụ, nhưng kèm theo với đặc tính và hình thể riêng biệt, tùy thuộc vào định luật nhân quả của nó.

Con người là chủ nhân ông của tất cả hành vi, sự nghiệp của con người. Con người được thành người hay được giải thoát cứu cánh chỉ khi nào con người biết rèn luyện thân tâm, hiểu biết nghĩa vụ, diệt trừ ham muốn, thẳng tiến trên đường lợi sinh, không còn bị hạn chế và ngăn ngại.

" Con người là tất cả và trên tất cả ! ... "

---o0o---

HẾT